

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CẢI ĐÀN**  
**(1947 - 2017)**



**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CẢI ĐÀN**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CẢI ĐÀN  
(1947 - 2017)**

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG  
NĂM 2019**



## LỜI GIỚI THIỆU

*Phường Cải Đan nằm ở phía Đông Nam thành phố Sông Công. Dưới chế độ thực dân, phong kiến, do phải chịu nhiều tầng áp bức, bóc lột nên đời sống nhân dân địa phương vô cùng khó khăn. Điều này khiến cho mâu thuẫn xã hội giữa nhân dân ta và chính quyền thực dân, phong kiến ngày càng trở nên gay gắt. Vì vậy, khi được tiếp xúc với cách mạng, nhân dân Cải Đan dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng đã dấy lên phong trào cách mạng tại địa phương, cùng nhân dân cả nước làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.*

*Năm 1947, Chi bộ Đảng được thành lập, đã lãnh đạo nhân dân đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong suốt 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975), Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân địa phương luôn sát cánh cùng nhân dân cả nước trở thành hậu phương vững chắc, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ. Trong những năm tháng đó, Chi bộ được chuẩn y thành Đảng bộ, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc trong công tác xây dựng Đảng ở địa phương.*

*Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, hai miền Nam - Bắc nối liền một dải, đất nước thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ đây, nhân dân Cải Đan cùng nhân dân cả nước tiếp tục bắt tay vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.*

*Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, Đề án số 04-CT/TU ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020”, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cải Đan khóa IV quyết định sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ phường Cải Đan (1947 - 2017)”**.*

*Cuốn sách được biên soạn khách quan, khoa học theo tiến trình các sự kiện lịch sử diễn ra tại địa phương, đặt trong mối quan hệ với lịch sử thành phố, tỉnh và đất nước, góp phần giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho các thế hệ con em trong phường; tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, sự gắn bó giữa Đảng và nhân dân; góp phần nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong giai đoạn mới.*

*Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ phường luôn nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của phường qua các thời kỳ; các ban, ngành, đoàn thể cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Bên cạnh đó còn có sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy Sông Công; sự nỗ lực, cố gắng trong công tác tư vấn, chấp bút của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.*

*Mặc dù có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm, xác minh tư liệu nhưng do nhiều tư liệu thành văn bị thất lạc, nhân chứng lịch sử mai một nên cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn.*

*Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách tới bạn đọc!*

**T/M BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CẢI ĐÀN**

**BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Canh**





# Mở đầu

## QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

### I. Quê hương

Cải Đan là phường trực thuộc và nằm ở phía Đông Nam thành phố Sông Công, cách trung tâm thành phố 3km về phía Tây Bắc. Cải Đan có vị trí giáp ranh với 4 xã, phường: phía bắc và tây bắc giáp phường Bách Quang, phía tây nam giáp phường Phố Cò, phía tây giáp phường Thắng Lợi; phía đông giáp xã Hồng Tiến (thị xã Phổ Yên). Năm 2017, phường có diện tích tự nhiên 510,81ha; trong đó diện tích đất nông nghiệp là 347,84ha; dân số 5.070 người<sup>1</sup>.

Địa hình phường Cải Đan tương đối bằng phẳng, thấp dần về phía nam và đông nam. Đất đai chủ yếu là đất gò, đồi được hình thành trong quá trình phong hóa, bóc mòn từ núi, đất feralit phát triển trên đá mẹ phiến thạch sét; thích hợp trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.

Quốc lộ 3 là tuyến giao thông huyết mạch, góp phần quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuyến đường này chạy qua các tổ dân phố Nguyên

---

1. Chi cục Thống kê thành phố Sông Công, *Niên giám thống kê thành phố Sông Công năm 2017*.

Quán, Nguyên Gon, Nguyên Bẫy, Phố Mới, Khuynh Thạch, Xuân Gáo với chiều dài hơn 3,5km. Trong những năm gần đây, cùng với nhịp độ phát triển kinh tế, các tuyến đường giao thông trong phường ngày càng được nâng cấp, mở rộng. Phần lớn các tuyến đường đều được bê tông hóa, nhựa hóa, giúp cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân thuận tiện và dễ dàng hơn; tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa với các khu vực lân cận.

Về thời tiết, khí hậu vùng đất tổng Ý Na, trong đó có Cải Đan vào cuối thế kỷ XIX, có thể tham khảo cuốn sách *Đồng Khánh địa dư chí*: “*Tháng giêng, tháng hai thường có gió bắc, mưa dầm lạnh rét, cuối mùa xuân mới ấm lên, mùa hè thì hơi nóng, đầu thu đã chớm lạnh, đến mùa đông thì rét đậm. Sương núi che phủ bầu trời, đến giờ Ty mới tan*”<sup>1</sup>. Hiện nay, khí hậu thay đổi không nhiều so với trước đây. Phường nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa với 2 mùa mưa, khô rõ rệt. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10 hằng năm, nhiều khi có mưa lớn. Mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, do bị ảnh hưởng của các đợt gió mùa đông bắc nên nhiệt độ xuống thấp. Lượng mưa trung bình năm dao động trong khoảng từ 2.000 đến 2.500mm, tập trung chủ yếu vào các tháng 6, 7, 8.

---

1. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.813.

Về thủy văn, trên địa bàn phường có hệ thống kênh mương dẫn nước từ hồ Núi Cốc, đoạn đi qua phường Cải Đan dài 1,5km, đảm bảo cung cấp nước cho 200ha đất canh tác. Ngoài ra, phường còn có nhiều ao, hồ, đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho hoạt động sản xuất như đầm Non Sòi có diện tích khoảng 3ha, đầm Búi Ngà rộng 1,5ha.

Dựa vào các nguồn sử liệu còn lưu giữ được, đầu thế kỷ XIX, Cải Đan là xã thuộc tổng Ý Na, huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Xã Cải Đan phía đông giáp các xã Vân Dương, Mạt Hương, huyện Tư Nông; phía tây giáp xã Lưu Xá huyện Phổ Yên; phía nam giáp các thôn Cầu So, Trù Đông xã Mạt Hương, huyện Tư Nông; phía bắc giáp xã Niệm Quang huyện Đồng Hỷ<sup>1</sup>. Năm Minh Mệnh 16 (1835), phủ Tông Hóa được thành lập gồm các châu, huyện: Định Châu, Văn Lãng, Đại Từ và Phú Lương; xã Cải Đan thuộc tổng Ý Na, huyện Phú Lương, phủ Tông Hóa. Đầu thế kỷ XX, Cải Đan thuộc tổng Hoàng Đàm, phủ Phổ Yên<sup>2</sup>. Thời điểm này, Cải Đan gồm 6 thôn: Gon, Gáo, Bầy, Mới, Miếu và Giã<sup>3</sup>. Theo điều tra dân số năm 1927, khi đó, xã Cải Đan có 327 người<sup>4</sup>.

---

1. *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu lưu địa ba triều Nguyễn, tập I - Bắc Kỳ*, Nxb. Thông tin - Truyền thông, Hà Nội, 2017, tr.1287.

2. Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999, tr.126.

3. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, 1999, tr.802.

4. Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999, tr.176.

Năm 1946, xã Cải Đan và xã Lợi Xá sáp nhập thành xã Hoàng Long. Xã Hoàng Long thuộc huyện Phổ Yên. Tháng 9/1949, xã Hoàng Long hợp nhất với xã Tiến Bộ thành xã Hồng Tiến. Tháng 9/1953, xã Hồng Tiến chia tách thành 2 xã Hồng Tiến và Thắng Lợi.

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TW ngày 10/4/1965 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103-NQ-TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Về việc hợp nhất một số tỉnh và sáp nhập một số xã”, ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái<sup>1</sup>. Theo đó, xã Thắng Lợi thuộc huyện Phổ Yên, tỉnh Bắc Thái.

Ngày 1/1/1975, xã Thắng Lợi đổi tên thành xã Cải Đan theo Quyết định số 136-NV ngày 7/4/1967 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “Về việc sửa đổi tên các xã thuộc tỉnh Bắc Thái và tỉnh Hà Tây”<sup>2</sup>.

Ngày 11/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 113-HĐBT “Về việc thành lập thị xã Sông Công thuộc tỉnh Bắc Thái”. Theo nội dung quyết định, thị xã Sông Công được thành lập trên cơ sở diện tích tự nhiên và nhân khẩu

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.7.

2. Ngày 7/4/1967, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ra Quyết định số 136-NV phê chuẩn việc sửa đổi tên các xã của tỉnh Bắc Thái, trong đó xã Thắng Lợi đổi tên thành xã Cải Đan. Tuy nhiên, trong điều kiện vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc vừa chi viện sức người, sức của cho miền Nam nên việc công bố quyết định đổi tên xã chưa được thực hiện. Đến ngày 1/1/1975, mới chính thức dùng tên Cải Đan.

của thị trấn Mỏ Chè cùng các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên. Xã Cải Đan thuộc thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái.

Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX ra nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi hợp nhất. Ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên chính thức tái lập và đi vào hoạt động. Địa bàn xã Cải Đan, thị xã Sông Công thuộc địa giới hành chính tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị định số 18/1999/NĐ-CP ngày 10/4/1999 của Chính phủ “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập các xã, phường thuộc các huyện Đại Từ, Phổ Yên và thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”, phường Phố Cò được thành lập dựa trên cơ sở 465ha diện tích tự nhiên và 4.898 nhân khẩu của xã Cải Đan. Xã Vinh Sơn cũng được thành lập trên cơ sở 410ha diện tích tự nhiên, 904 nhân khẩu của xã Bá Xuyên và 382ha diện tích tự nhiên, 1.119 nhân khẩu của xã Cải Đan. Phường Cải Đan được thành lập dựa trên phần diện tích và nhân khẩu còn lại (533ha, 4.336 người) của xã Cải Đan. Khi thành lập, phường Cải Đan gồm các xóm, khối phố: Xuân Miếu, Xuân Thành, Nguyên Gon, Nguyên Quán, Ao Ngo, Nguyên Bấy, Phố Mới, Xuân Gáo, Khuynh Thạch và Nguyên Giả<sup>1</sup>.

---

1. Trước đây, các khu dân cư Xuân Miếu, Xuân Gáo, Nguyên Bấy, Nguyên Gon, Nguyên Giả, Phố Mới lần lượt được gọi tên là Miếu, Gáo, Bấy, Gon, Giả, Mới.

Theo Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thành phố Sông Công được thành lập. Từ thời điểm này, địa bàn phường Cải Đan thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Năm 2017, phường có 11 tổ dân phố: Xuân Miếu 1, Xuân Miếu 2, Xuân Thành, Nguyên Gon, Nguyên Quán, Ao Ngo, Nguyên Bấy, Phố Mới, Xuân Gáo, Khuynh Thạch và Nguyên Giả.

## **II. Con người và truyền thống**

Từ rất sớm, người dân đã tới nơi đây khai khẩn đất đai, sinh cơ lập nghiệp. Trải qua thời gian, khi dân cư dần đông đúc, các thôn, xóm cũng được hình thành, quy mô địa bàn cư trú cũng dần được mở rộng để đảm bảo nhu cầu sinh sống. Tuy khác nhau về nguồn gốc, xuất xứ nhưng nhân dân địa phương luôn gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, gìn giữ nền hòa bình, chung tay xây dựng quê hương giàu đẹp.

Trên địa bàn phường Cải Đan còn lưu giữ được đình, chùa Cải Đan và nghề Bấy - đều là những công trình văn hóa đã được xây dựng từ lâu đời.

Đình Cải Đan thờ Cao Sơn Quý Minh Đại Vương - Dương Tự Minh. Những năm 1946 - 1947, thực hiện chủ trương "*tiêu thổ kháng chiến*", cùng với chùa Cải Đan, ngôi đình cũng bị phá dỡ. Sau này, Trường Tiểu học Cải Đan được xây dựng trên nền móng của đình Cải Đan.

Chùa Cải Đan được xây dựng từ thời Lý<sup>1</sup>, ngoài thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật Quan Âm thì còn thờ Cao Sơn Quý Minh Đại Cát. Năm 2002, chùa được xây dựng lại, tọa lạc tại tổ dân phố Nguyên Giả và Phố Mới. Ngày 18/10/2010, nhà tam bảo của chùa được đầu tư, khởi công tôn tạo với diện tích 400m<sup>2</sup>. Hằng năm, lễ hội chùa Cải Đan được tổ chức vào ngày 11 tháng Giêng, nhân dân thập phương đến đây để cầu bình an, mong muốn vạn sự tốt lành cho bản thân và gia đình. Phần hội diễn ra với nhiều trò chơi dân gian đặc sắc kết hợp với những trò chơi hiện đại.

Ngoài ra, ở tổ dân phố Ao Ngo còn có nghề Bẫy, thờ 2 vị Cao Sơn và Quý Minh.

Đầu thế kỷ XX, bộ máy chính quyền làng xã ở Cải Đan gồm có Hội đồng kỳ mục và bộ máy chức dịch. Tiên chỉ là người đứng đầu Hội đồng kỳ mục - cơ quan quản lý cao nhất trong làng. Các thành viên trong Hội đồng kỳ mục thường là thân hào, những người đỗ đạt, có chức vị được sắp xếp thứ tự theo phẩm hàm và tuổi tác, gọi là các kỳ mục. Bộ máy chức dịch là cơ quan trung gian giữa dân chúng và quan trên, thực thi các quyết định của chính quyền phong kiến tại địa phương. Đứng đầu bộ máy chức dịch là lý trưởng; các thành viên giúp việc cho lý trưởng

---

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017, tr.116.

gồm có phó lý, chuông bạ, trương tuần, thủ quỹ... Bên cạnh bộ máy chính quyền, hình thức tổ chức xã hội của làng xã còn có phe giáp.

Sau khi đánh chiếm được Thái Nguyên (tháng 5/1884), thực dân Pháp thiết lập chế độ cai trị tại đây. Đứng đầu tỉnh Thái Nguyên là viên Công sứ người Pháp, cấp huyện là tri huyện, cấp tổng là chánh tổng và cấp xã là lý trưởng. Ở mỗi cấp, thực dân Pháp duy trì một lực lượng quân sự nhất định để làm công cụ đàn áp các cuộc khởi nghĩa yêu nước, phong trào đấu tranh của nhân dân.

Về kinh tế, thực dân Pháp duy trì phương thức sản xuất phong kiến lạc hậu, thông qua bộ máy quản lý làng, xã để bóc lột, chiếm đoạt ruộng đất và tư liệu sản xuất của nhân dân địa phương. Các diện tích ruộng nửa công, nửa tư và đất của làng xã đều do chức dịch quản lý và dần bị chúng thâm tóm. Toàn quyền Đông Dương cho phép các chủ tư bản được lập đồn điền. Đến tháng 7/1898, tên Rây-nô (Raynaud) đã chiếm 14.605ha đất ở Phố Yên<sup>1</sup> để lập đồn điền trồng sả, cà phê và lúa. Các xóm Mới (nay là tổ dân phố Phố Mới), Miếu (nay là tổ dân phố Xuân Miếu 1, Xuân Miếu 2) và Xuân Thành nằm trong đồn điền. Hầu hết các gia đình đều không có trâu, bò cày kéo, buộc phải thuê trâu của địa chủ. Lợi dụng thực tế này,

---

1. Viện dân tộc học, *Một số vấn đề về ruộng đất ở Thái Nguyên trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến hết cải cách ruộng đất năm 1957*, 2002, tr.13.



địa chủ cho thuê trâu với giá cao, trung bình từ 8 - 12 phương thóc/con. Mỗi tá điền còn phải làm không công cho chủ ruộng đất từ 15 - 20 công trong năm. Trong các đồn điền, địa chủ còn tìm mọi cách bóc lột đối với những người làm khoán hay công nhật vào thời gian mùa vụ. Ngoài ra, người nông dân còn phải biếu xén vào các dịp ma chay, cưới hỏi, làm cho cuộc sống của họ càng thêm khổ cực.

Đối với một số hộ nông dân chưa bị thực dân Pháp chiếm đoạt ruộng đất, do vẫn sử dụng phương thức canh tác lạc hậu nên thu hoạch bấp bênh, dẫn đến tình trạng vay nợ địa chủ. Khi vay phải có văn tự cầm cố, đến vụ không trả được thì lãi mẹ đẻ lãi con, phải bán đứt hoặc gán ruộng vườn cho chủ nợ.

Bên cạnh hình thức bóc lột bằng tô tức của địa chủ phong kiến, nhân dân Cải Đan còn bị chính quyền thực dân bóc lột thông qua hình thức thuế khóa. Thuế thân được thực dân Pháp thi hành với chính sách vô cùng nặng nề. Tất cả nam giới từ 18 đến 60 tuổi đều phải đóng thuế thân. Năm 1932, bình quân mỗi năm mỗi suất đinh phải nộp 7 đồng<sup>1</sup>. Thuế điền được chính quyền thực dân chia làm 3 hạng: hạng nhất đóng 1,5 đồng, hạng nhì là 1,1 đồng và hạng ba là 0,8 đồng. Việc phân loại các hạng ruộng dựa theo lợi ích của chính quyền thực dân và địa

---

1. Năm 1932, 1 tạ gạo có giá từ 3,8 đến 4 đồng.

chủ, cường hào ở địa phương<sup>1</sup>. Ngoài các sắc thuế chính, thực dân Pháp còn thu thêm một số loại như thuế muối, thuế rượu và thuế thuốc phiện... Để phục vụ cho quá trình khai thác thuộc địa của chính quyền thực dân, nhân dân trong xã còn bị chúng bắt đi phu phen, tạp dịch, khiến cho cuộc sống ngày càng lao đao, đói nghèo.

Thực dân Pháp tìm cách kích động, gây mâu thuẫn nhằm chia rẽ nhân dân trong xã bằng cách phân biệt dân bản địa và dân ngụ cư, thủ tiêu quyền tự do của nhân dân, ban hành chính sách cho tá điền được tự do đi lại, nấu rượu. Các tá điền còn được chính quyền thực dân miễn phu phen, tạp dịch trong khi bộ phận nông dân còn lại không được.

Thực dân Pháp thi hành chính sách ngu dân về giáo dục, văn hóa, nô dịch tinh thần quần chúng nhân dân, khiến họ khiếp nhược trước sức mạnh của “văn minh đại Pháp”, đồng thời mất tin tưởng vào khả năng và vận mệnh của dân tộc, phục vụ trung thành cho chính quyền thực dân. Đây là một trong những biện pháp hỗ trợ đắc lực cho công cuộc khai thác của thực dân Pháp ở nước ta. Dưới chế độ thực dân, phong kiến, trên 90% nhân dân Cải Đan mù chữ. Trước Cách mạng Tháng Tám, cả huyện chỉ có 1 trường tiểu học không toàn cấp, đối tượng đi học

---

1. Đinh Xuân Lâm (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập II*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.115-116.

hầu hết là con em gia đình khá giả (địa chủ, phú nông), phần lớn con em nông dân không thể đi học. Đến năm 1940, tại xã mới có 1 lớp đồng ấu do Hương sư Phạm Văn Dự dạy học. Ngoài ra, thực dân Pháp còn tăng cường thực hiện chính sách đầu độc, trụy lạc hóa đối với người dân, đặc biệt là thanh niên với mọi thủ đoạn, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp và bộ máy phong kiến tay sai, bộ mặt nông thôn Cải Đan nghèo nàn, xơ xác. Điều kiện chăm sóc sức khỏe thấp kém; khi bị bệnh, người dân thường chữa trị bằng các bài thuốc dân gian hoặc phó mặc cho số mệnh; gia đình khá giả thì mời thầy lang về thăm khám. Phụ nữ từ lúc mang thai cho đến khi sinh nở đều tự theo dõi, không được chăm sóc tốt. Tình trạng *"hữu sinh vô dưỡng"* rất phổ biến. Nhìn chung, dưới thời Pháp thuộc, đời sống nhân dân các dân tộc ở địa phương khó khăn, cùng cực. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân, các tầng lớp nhân dân lao động với giai cấp thống trị ngày càng trở nên gay gắt.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng của nhân dân từng bước phát triển.

Tháng 11/1939, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng được tổ chức. Hội nghị xác định nhiệm

vụ, mục tiêu đấu tranh trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương.

Giữa năm 1940, Tiểu đội Tự vệ Tiên Thù được thành lập, đánh dấu bước phát triển mới trong phong trào đấu tranh cách mạng trên địa bàn huyện. Nhận thấy phong trào cách mạng ở Phổ Yên có bước phát triển mới, tháng 10/1941, đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư quyết định chọn Tiên Thù làm địa điểm mở lớp huấn luyện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941) cho cán bộ Xứ ủy và Trung ương hoạt động ở các vùng lân cận<sup>1</sup>. Các nhóm trung kiên và quần chúng nhân dân trong huyện làm nhiệm vụ bảo đảm an toàn cho các đồng chí cán bộ tham gia lớp học. Trong thời gian này, thực dân Pháp đang tiến hành đợt khủng bố ác liệt tại các huyện Võ Nhai, Đồng Hỷ. Chúng tung lực lượng lớn mật thám, tay sai khắp các làng, xã, đặc biệt ở những nơi nghi có phong trào “cộng sản” để tiêu diệt lực lượng, cơ sở cách mạng trên địa bàn toàn tỉnh. Nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng bị bắt giam.

Trong bối cảnh trên, việc đảm bảo an toàn cho lớp tập huấn cùng các cán bộ Xứ ủy, Trung ương là điều hết sức khó khăn; yếu tố bí mật phải được đặt lên hàng đầu,

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên (1930 - 1954)*, Thái Nguyên, 1995, tr.27.

các gia đình nuôi giấu cán bộ tuyệt đối giữ bí mật, các cán bộ phải đóng giả làm họ hàng đến thăm người thân để dễ bề hoạt động. Bên cạnh đó, quần chúng nhân dân còn ủng hộ, giúp đỡ các cán bộ cách mạng về lương thực, thực phẩm.

Cùng với hệ thống nhà tù, chúng lập ra các cǎng<sup>1</sup> ở nhiều nơi. Tại huyện Đồng Hỷ, đầu năm 1941, Cǎng Bá Vân được xây dựng ở khu gò đồi thôn Bá Vân, tổng Niệm Quang, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công). Đầu năm 1942, thực dân Pháp đưa 194 tù nhân từ nhà tù Sơn La và Bắc Mê (Hà Giang) về đây giam giữ. Trong số tù chính trị, một số là các chiến sĩ cộng sản, số còn lại thuộc các đảng phái khác như Quốc dân Đảng, Đại Việt.

Từ giữa năm 1942, phong trào cách mạng ở huyện Phổ Yên có bước phát triển mạnh mẽ. Công tác tuyên truyền mở rộng cơ sở, tập hợp lực lượng quần chúng được đẩy mạnh dưới mọi hình thức. Nhân dân xã Cải Đan tham gia vào phong trào đấu tranh chung của huyện Phổ Yên đòi khát tồ, phản đối việc chủ đồn điền bắt nộp tồ bằng tiền thay thóc; tố bọn chánh tổng, lý trưởng ăn chặn của dân...

Tháng 6/1942, các đồng chí đảng viên trong Cǎng Bá Vân thành lập Chi bộ Đảng, do đồng chí Hoàng Văn

---

1. Cǎng phiên âm tiếng Pháp “Camp” nghĩa là trại giam kết hợp lao động tập trung, thường áp dụng cho các chính trị phạm.

Trần làm Bí thư Chi bộ. Tháng 8/1942, Chi bộ Căng Bá Vân bắt liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Xứ ủy Bắc Kỳ, Chi bộ Căng Bá Vân tổ chức đấu tranh đòi quyền dân chủ. Bối rối trước sự phát triển trong phong trào đấu tranh của nhân dân, để giảm bớt các điểm nóng trong tỉnh, sau khi các chiến sĩ cộng sản ở các nhà tù khác vừa đến Căng Bá Vân, Công sứ Thái Nguyên đã đến “thăm” Căng và nói lỏng quy định, cho phép các tù nhân hoạt động theo chế độ tự quản. Lợi dụng điều đó, Chi bộ giao nhiệm vụ cho một số đồng chí đi chợ mua thực phẩm tìm cách thâm nhập vào quần chúng để phát triển các cơ sở cách mạng tại Cải Đan, Phố Cò, Mỏ Chè...

Cũng trong năm 1942, tại xã Cải Đan, Đội Tự vệ gồm 7 đội viên do đồng chí Lê Minh Ngọc chỉ huy được thành lập<sup>1</sup>. Tuy lực lượng còn ít, trang bị vũ khí thô sơ, chủ yếu là giáo, mác, gậy, gộc nhưng Đội Tự vệ Cải Đan là lực lượng nòng cốt để bảo vệ cán bộ và cơ sở cách mạng, là hạt nhân trong phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân địa phương.

Nhờ sự giúp đỡ của đảng viên trong Chi bộ Căng Bá Vân, năm 1943, vùng Cải Đan cũng hình thành được tổ

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, 2005, tr.40.

Thanh niên Cứu quốc<sup>1</sup>. Nhận thấy phong trào phía Bắc của huyện phát triển khá tốt, Xứ ủy đã cử cán bộ về phối hợp với Chi bộ Căng Bá Vân mở rộng phong trào. Nhiều thanh niên được chọn lựa để lập đội tự vệ, được huấn luyện về quân sự, rải truyền đơn và phương pháp bảo vệ cán bộ, bảo vệ mít tinh, làm nhiệm vụ giao thông cho cán bộ cấp trên. Bên cạnh đó, Xứ ủy Bắc Kỳ cũng cử một số cán bộ về hoạt động ở vùng Bắc Phổ Yên và Tây Nam Đồng Hỷ, trong đó có xã Cải Đan. Các đồng chí Hoàng Quốc Thịnh, Trịnh Thị Tâm (cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ) thường xuyên đến chỉ đạo hoạt động, sau còn có thêm các đồng chí Đào Văn Long, Lê Văn Ngộ, Võ Văn Sỹ (Minh Đức).

Đầu năm 1944, tên chủ đồn điền Sơn Cốt dựa vào thế lực của viên Công sứ Thái Nguyên định cướp phần đất còn lại của nông dân xã Bá Xuyên để mở rộng đồn điền. Chi bộ Căng Bá Vân thống nhất với cán bộ của Xứ ủy phát động quần chúng ở các xã Tân Quang, Cải Đan đoàn kết với nhân dân Bá Xuyên đứng lên đấu tranh. Trước sức mạnh đoàn kết của nông dân, tên chủ đồn điền không dám lộng hành<sup>2</sup>. Tiếp theo là những cuộc đấu tranh chống chính quyền thực dân tăng thuế, chống phụ thu lạm bổ, đòi khất tô và nợ tô, phản đối âm mưu của

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.35.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, tr.32-33.

chủ đồn điền sa thải tá điền là người dân ở đây, thu nạp nông dân nơi khác về thay thế. Những cuộc đấu tranh hầu hết đều giành được thắng lợi đã cổ vũ tinh thần của nhân dân các xã và ảnh hưởng lớn đến nhân dân cũng như tá điền trong vùng.

Năm 1944, đồng chí Đồng Đức Chính được cử về củng cố, phát triển phong trào cách mạng trên địa bàn Cải Đan, được nhân dân ủng hộ và nuôi giấu. Đồng chí Chính cùng 2 đồng chí Hoàng Quốc Thịnh, Đào Văn Long (tức Ngọc Lan) thành lập tổ sách báo để tuyên truyền Cương lĩnh của Mặt trận Việt Minh. Cuối năm 1944, đầu năm 1945, xã Cải Đan thành lập được 4 tổ sách báo. Nhân dân trong xã từng bước được giác ngộ về lý tưởng cách mạng, càng tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng và con đường cứu nước. Từ cơ sở cách mạng đầu tiên ở thôn Miếu, phong trào cách mạng lan rộng ra toàn xã. Trên địa bàn xã có thêm 3 cơ sở cách mạng tại thôn Gon, Xuân Thành và thôn Bẫy<sup>1</sup>.

Phong trào cách mạng của cả nước đang dâng lên mạnh mẽ, việc chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính

---

1. Cơ sở cách mạng tại thôn Miếu do 2 đồng chí Trịnh Văn Phương và Trịnh Văn Am phụ trách.

Cơ sở cách mạng ở thôn Gon do đồng chí Trịnh Văn Cán (Trịnh Bằng Tường) phụ trách.

Cơ sở cách mạng tại thôn Xuân Thành do đồng chí Đào Ngọc Sen phụ trách. Cơ sở cách mạng thôn Bẫy là gia đình cụ Nguyễn Hữu Phong phụ trách (cơ sở cách mạng do đồng chí Đồng Văn Chính - cán bộ lão thành cách mạng ở phường Lương Châu làm việc ở đó).



quyền trong toàn quốc nói chung và ở địa phương nói riêng rất khẩn trương, Đảng chủ trương tìm mọi cách giải thoát cho các đồng chí bị địch giam cầm vượt ngục trở về chi viện cho các địa phương lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 22/8/1944, Chi bộ Căng Bá Vân đã tổ chức cho 8 đảng viên vượt ngục thành công. Sau cuộc vượt ngục của các đồng chí đảng viên trong Căng Bá Vân, đầu tháng 10/1944, địch tập trung lực lượng khủng bố phong trào cách mạng trong vùng, hòng tiêu diệt lực lượng vũ trang và cơ sở cách mạng của ta. Trước tình hình trên, tổ Thanh niên Cứu quốc của địa phương đã nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật, cất giấu tài liệu, sách báo để đề phòng địch khủng bố.

Tháng 11/1944, thực dân Pháp giải tán Căng Bá Vân, chuyển tù nhân về nhà tù Sơn La. Chi bộ Căng Bá Vân không còn tồn tại, phong trào cách mạng trong vùng bị mất chỗ dựa tinh thần và hạt nhân lãnh đạo. Từ đây, mọi hoạt động của tổ chức Cứu quốc vùng Phổ Yên đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ cán bộ tăng cường của Xứ ủy Bắc Kỳ.

Đêm 9/3/1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính Pháp, giữ nguyên bộ máy cai trị của thực dân Pháp ở làng xã nhưng tên gọi một vài chức quan có sự thay đổi: tuần phủ đổi thành tỉnh trưởng, lính khố xanh gọi là lính bảo an. Phát xít Nhật tiếp tục bắt nhân dân nhỏ

lúa, trồng đay và thầu dầu. Ngoài ra, chúng còn tăng thu thóc liên đoàn, khiến cho đời sống nhân dân càng thêm điều đúng, cùng cực.

Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, phát động cao trào chống Nhật cứu nước. Các phong trào chống phu phen, chống nộp sưu thuế và hạt thầu dầu của nhân dân Cải Đan, đặc biệt là nông dân quanh vùng đồn điền diễn ra sôi nổi. Người dân còn làm hỏng giống thầu dầu trước khi đem trồng.

Tháng 4/1945, dưới hình thức “bảo an” để che mắt quân Nhật, các đội tự vệ chiến đấu ở địa phương phát triển mạnh mẽ. Sự hoạt động tích cực của các đội tự vệ góp phần bảo vệ an toàn cho cán bộ cấp trên về công tác tại địa phương và ngăn chặn nạn trộm cắp, bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn.

Đến cuối tháng 4/1945, Ban Chấp hành Việt Minh xã Cải Đan được kiện toàn<sup>1</sup>. Cũng trong thời gian này, cao trào kháng Nhật cứu nước phát triển mạnh, lực lượng vũ trang đã phát động nhân dân khởi nghĩa ở nhiều địa phương thuộc các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số vùng lân cận Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái... hình thái khởi

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, tr.38.

nghĩa từng phần đã xuất hiện. Yêu cầu đặt ra lúc này là phải có sự chỉ đạo sát sao và kịp thời, đồng chí Lê Trung Đình - cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ hoạt động ở Đại Từ đã sang kiểm tra phong trào và việc chuẩn bị Tổng khởi nghĩa ở một số nơi, trong đó có Cải Đan.

Dưới ách thống trị của phát xít Nhật, sưu cao thuế nặng, nạn đói diễn ra trầm trọng. Trước tình hình đó, tháng 5/1945, nhân dân Cải Đan đã cùng hơn 300 người dân trong huyện biểu tình trước huyện lỵ Phổ Yên đòi giảm thuế, không trồng thầu dầu. Lúc đầu, Tri huyện Đồng Mạnh Tư định ra lệnh đàn áp song do khí thế đấu tranh của quần chúng nhân dân quá sôi nổi, tri huyện tiếp nhận yêu sách và hứa hẹn sẽ giải quyết.

Từ ngày 14 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng diễn ra tại Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang. Hội nghị chủ trương kịp thời lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền. Ngày 16/8/1945, Đại hội quốc dân diễn ra tại đình Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang), tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa, thông qua *“Mười chính sách lớn của Việt Minh”* và bầu ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Người đã gửi thư kêu gọi đồng bào toàn quốc đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền: *“Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn*

*quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta*<sup>1</sup>.

Tối ngày 17/8/1945, tại nhà đồng chí Phạm Tiến Anh (Phố Cò), đồng chí Võ Văn Sỹ (tức Minh Đức) cùng các đồng chí Lê Văn Ngọ, Phạm Tiến Anh, Trịnh Văn Phương... đã họp, quyết định các kế hoạch liên quan đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong thời gian tới, ngày 19/8/1945 được chọn làm mốc thời gian tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện.

Sáng ngày 19/8/1945, đồng chí Minh Đức lập tức cùng đồng chí Lê Văn Ngọ huy động cán bộ, chiến sĩ tự vệ và quần chúng nhân dân Phố Cò, Cải Đan, Niệm Quang, Bá Xuyên... giương cao cờ đỏ sao vàng, hùng dũng tấn công chiếm huyện đường Phố Yên. Ban đầu, lực lượng bảo vệ huyện đường đã bắn chỉ thiên nhằm uy hiếp tinh thần chiến đấu của quần chúng và các đội tự vệ. Tuy nhiên, trước khí thế áp đảo của cách mạng, Tri huyện Đồng Mạnh Tư đã phải ra lệnh cho đơn vị bảo an đầu hàng, trao toàn bộ ấn tín, tài liệu cho lực lượng cách mạng<sup>2</sup>. Theo đúng kế hoạch, đêm 19/8/1945, đơn vị vũ trang của Bá Xuyên, Niệm Quang hành quân gấp rút, phối hợp với đơn vị Phú Bình, Cam Giá... bao vây

---

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3 (1930 - 1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.554.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, 2003, tr.163-164.

đồn điền Gia Sàng, bắt giữ một số tên Việt gian thân Nhật, sau đó tiếp tục tiến lên tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Sáng ngày 20/8/1945, một trung đội Giải phóng quân do Trung đội trưởng Lương Thịnh dẫn đầu tấn công vào dinh tỉnh trưởng bắt Tỉnh trưởng Bùi Huy Lượng, buộc Bùi Huy Lượng phải trao chính quyền cho Ủy ban Khởi nghĩa, đồng thời buộc tên chỉ huy bảo an ra lệnh cho tất cả binh lính đầu hàng, nộp toàn bộ vũ khí cho Quân giải phóng. Trong buổi chiều cùng ngày, tại cuộc mít tinh lớn tổ chức ở sân vận động thị xã Thái Nguyên, trước sự có mặt của đông đảo nhân dân các dân tộc của thị xã Thái Nguyên và các vùng lân cận, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

Đêm ngày 20/8/1945, lực lượng tự vệ Phố Cò, Cải Đan chặn đánh tàn quân Nhật chạy từ thị xã Thái Nguyên theo Quốc lộ 3 về Hà Nội. Sáng 21/8/1945, ta phát hiện một số lính Nhật tại khu rừng Niệm Công (Niệm Quang) đang tìm cách chạy trốn về Hà Nội. Lực lượng tự vệ của Phố Cò, Cải Đan, Bá Xuyên... đã bao vây, buộc chúng phải quay lại thị xã Thái Nguyên<sup>1</sup>. Từ ngày 14 đến ngày

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.43.

28/8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa trên toàn quốc của nhân dân ta giành được thắng lợi. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời được thành lập từ huyện đến xã. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Cải Đan cũng được thành lập<sup>1</sup>.

Cuộc vận động giành chính quyền thắng lợi và sự ra đời của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Cải Đan đánh dấu bước ngoặt mới trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân địa phương. Từ đây, nhân dân đã có chính quyền cách mạng, bước đầu được hưởng độc lập, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ lớn.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân Cải Đan sôi sục khí thế cách mạng, vô cùng phấn khởi bước vào giai đoạn cách mạng mới. Nhưng Nhà nước non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với nhiều trở ngại. Cách mạng Tháng Tám thành công chưa được bao lâu thì thực dân Pháp quay trở lại gây hấn ở Nam Bộ; quân Trung Hoa Dân quốc (thường gọi là quân Tưởng) và tay sai phá rối ở nhiều nơi thuộc miền Bắc (từ vĩ tuyến 16 trở ra). Ở Thái Nguyên, sau khi tràn qua một số tỉnh biên giới, khoảng 50.000 quân đã kéo vào địa phận tỉnh, chiếm đóng nhiều vị trí quan trọng ở thị xã Thái Nguyên

---

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ, Ban Sưu tầm không xác minh được chức danh Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời của các xã.

và dọc Quốc lộ 3 từ thị xã đến cầu Đa Phúc. Nạn đói năm 1945 chưa khắc phục được, trận lũ lụt lịch sử xảy ra đầu tháng 8/1945 khiến mùa màng bị thiệt hại lớn. Bên cạnh đó, chính quyền cách mạng mới thành lập, đội ngũ cán bộ xã rất nhiệt tình nhưng chưa có kinh nghiệm quản lý... Những khó khăn chung của cả nước cũng là khó khăn địa phương gặp phải.

Đầu tháng 9/1945, quân Tưởng từ thị xã Thái Nguyên kéo về Hà Nội. Phố Yên là trạm dừng chân trên đường hành quân của chúng. Tại đây, chúng cướp phá, sách nhiễu nhân dân, các trạm dừng chân Phố Cò, Ba Hàng, Thanh Xuyên là những điểm dễ xảy ra đụng độ giữa quân ta và quân Tưởng<sup>1</sup>. Trước tình hình đó, huyện Phố Yên cử cán bộ đến các xã dọc Quốc lộ 3, chỉ đạo cán bộ cơ sở vận động nhân dân không họp chợ, không bán hàng, không tiêu tiền “quan kim” mất giá của quân Tưởng; hướng dẫn nhân dân kiên quyết đấu tranh nhưng mềm dẻo, không đổ máu, bằng mọi cách bảo vệ chính quyền. Nhờ những chính sách đấu tranh mềm dẻo của ta, bọn phản động không có cơ hội ngóc đầu dậy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các xã vẫn được đảm bảo.

Trước tình thế khó khăn, vấn đề cấp bách có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh dân tộc đặt ra lúc này là phải

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phố Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phố Yên (1930 - 1954)*, Thái Nguyên, 1995, tr.72.

giữ vững chính quyền cách mạng. Ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ nêu ra các nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết ngay. Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*”, đề ra nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân là: củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Để tạo cơ sở pháp lý chống thù trong, giặc ngoài, đồng thời củng cố chính quyền ở các địa phương, Đảng ta quyết định tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 23/12/1945<sup>1</sup>, gần 100% cử tri Cái Đan từ 18 tuổi trở lên nô nức đi bầu cử Quốc hội. Đây là lần đầu tiên, người dân lao động được hưởng quyền tự do dân chủ, được cầm lá phiếu bầu ra người đại diện cho mình tham gia vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước.

Đầu năm 1946, xã Lợi Xá và xã Cái Đan sáp nhập thành xã Hoàng Long, thuộc huyện Phổ Yên.

Trong tháng 2/1946, nhân dân Hoàng Long đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Sau bầu cử, Hội

---

1. Ngày 17/10/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 51/SL về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Ngày 18/12/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 76/SL về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên cuộc Tổng tuyển cử vẫn diễn ra vào ngày 23/12/1945.



đồng nhân dân xã bầu ra Ủy ban Hành chính xã thay cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Trong thời gian này, đồng chí Trịnh Văn Phương giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Hoàng Long, đồng chí Dương Đình Sỹ giữ chức Phó Chủ tịch<sup>1</sup>.

Thực hiện nhiệm vụ do Trung ương Đảng đề ra, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Hành chính, xã Hoàng Long tập trung giải quyết nạn đói trước mắt bằng cách vận động nhân dân tương trợ lẫn nhau trên tinh thần “lá lành đùm lá rách”, “tương thân tương ái”. Mặt khác, với khẩu hiệu “tấc đất, tấc vàng”, chính quyền xã chú trọng vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, khu vực nào có điều kiện thì hoàn canh, hoặc thương lượng trên cơ sở đoàn kết, đảm bảo nông dân ai cũng có ruộng cày. Do kịp thời chỉ đạo sát, nên nạn đói đã từng bước bị đẩy lùi, nhân dân dần ổn định cuộc sống.

Cùng với đó, nhân dân trong xã hăng hái tham gia các cuộc ủng hộ “*Quý độc lập*” theo Sắc lệnh số 4/SL ngày 4/9/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh và “*Tuần lễ vàng*” (diễn ra từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945). Mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn nhưng nhân dân đã tự nguyện ủng hộ khuyên, nhẫn vàng, xà tích và các loại đồ bằng bạc, đồng...

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thắng Lợi, *Lịch sử Đảng bộ phường Thắng Lợi (1985 - 2015)*, 2015, tr.33.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, xã có khoảng 90% dân số mù chữ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở chiến dịch để chống nạn mù chữ*”<sup>1</sup>, phong trào diệt giặc dốt, xóa nạn mù chữ tại các xã phát triển rầm rộ. Ban Bình dân học vụ xã được thành lập do ông Lưu Văn Trụ và ông Lưu Quang Uyển phụ trách. Ở các thôn, nhân dân hăng hái tham gia vào các lớp học bình dân học vụ. Với khẩu hiệu “*Người biết chữ dạy người chưa biết chữ*”, chồng dạy vợ, cha dạy con, anh dạy em. Khắp thôn xóm vang lên tiếng học bài sôi nổi. Các hình thức cổ động phong trào như: kẻ khẩu hiệu, vẽ tranh, hỏi chữ qua chợ, tổ chức cho các cháu thiếu nhi đi cổ động tuyên truyền qua thơ ca, hò vè... Kết quả, sau hơn 1 năm thực hiện phong trào bình dân học vụ, số người biết đọc, biết viết đã tăng lên rất nhanh.

Hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tuyên truyền công tác vệ sinh phòng bệnh trong các thôn xóm có sự chuyển biến rõ rệt. Đội ngũ vệ sinh viên ở các thôn tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện “*ăn chín uống sôi*”, phát quang đường làng ngõ xóm, vệ sinh khu vực nhà ở sạch sẽ. Qua đó, hạn chế được sự phát sinh và lây lan của một số dịch bệnh như sốt xuất huyết, tả lỵ, thương hàn...

---

1. *Hồ Chí Minh toàn tập (tập 4)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.16.

Chính quyền quan tâm đến công tác văn hóa thực hiện nếp sống mới, tiết kiệm chi tiêu trong đám hiếu, đám cưới không ăn uống linh đình, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan. Cuộc vận động được mọi tầng lớp nhân dân ủng hộ thực hiện theo chủ trương chung, đạt những tiến bộ đáng kể.

Để bảo vệ chính quyền cách mạng, với thiện chí hòa bình, Đảng và Chính phủ ta đã nhiều lần nhân nhượng. Nhưng do có âm mưu xâm lược nước ta lần thứ hai, thực dân Pháp xóa bỏ Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3 và Tạm ước ngày 14/9/1946, mở rộng chiến tranh xâm lược ra miền Bắc. Trước tình hình đó, cả nước ta chỉ còn con đường duy nhất là đứng dậy kháng chiến đến cùng để giữ lấy độc lập, tự do.

Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Toàn dân kháng chiến”*. Bản Chỉ thị vạch rõ mục đích của cuộc kháng chiến là giành độc lập và thống nhất Tổ quốc. Phương châm cơ bản của cuộc kháng chiến là toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh. Tiếp đó, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *“Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”*. Người nói: *“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước,*

*nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc... Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...”<sup>1</sup>. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và hưởng ứng lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, nhân dân cả nước đã anh dũng đứng lên đánh giặc, bảo vệ Tổ quốc.*

---

1. *Hồ Chí Minh toàn tập (tập 4)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.480.

# **Chương I**

## **CHI BỘ ĐẢNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (Giai đoạn 1947 - 1954)**

### **I. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1947 - 1950)**

Từ cuối năm 1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã thường xuyên cử các đoàn cán bộ về huyện Phổ Yên để xây dựng mọi mặt. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, vấn đề xây dựng Đảng bộ được đặt ra là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh về tư tưởng, tổ chức đã trở nên cần thiết, nó xuyên suốt toàn bộ hoạt động của Đảng bộ, trong đó công tác phát triển đảng viên mới, mở rộng đội ngũ cán bộ của Đảng có ý nghĩa quyết định quá trình trưởng thành của Đảng bộ.

Một số quần chúng ưu tú ở xã Hoàng Long đã trải qua thời gian vận động giành chính quyền, được bồi dưỡng cảm tình Đảng trong các tổ chức, trở thành hạt nhân đầu tiên trong tổ chức Đảng của xã. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên (từ tháng 6/1946, Ban Cán sự Đảng huyện Phổ Yên đã chính thức chuyển thành Huyện ủy Phổ Yên), đồng chí Hồ Sỹ Nghi về xã Hoàng Long, chuẩn bị cho việc thành lập Chi bộ Đảng.

Tháng 4/1947, Chi bộ Hoàng Long<sup>1</sup> được thành lập, đồng chí Dương Đình Sỹ được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ. Chi bộ Đảng xã Hoàng Long được thành lập là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành của phong trào cách mạng ở địa phương. Từ đây, nhân dân toàn xã đã có sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức Đảng trên mọi lĩnh vực công tác. Sau khi ra đời, Chi bộ xã nhanh chóng nêu cao vai trò lãnh đạo nhiệm vụ “*kháng chiến kiến quốc*”.

Trong suốt những năm kháng chiến, xã Hoàng Long nói riêng và toàn huyện Phổ Yên nói chung thuộc vùng tự do. Được sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, Chi bộ Đảng xã xác định nhiệm vụ của địa phương lúc này là xây dựng lực lượng ngày càng vững mạnh về mọi mặt vừa sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ hậu phương; đồng thời vừa tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ đã đề ra, các tổ chức chính trị - xã hội của xã đều được củng cố và phát triển, thường xuyên tổ chức sinh hoạt chính trị và tư tưởng làm cho mọi người nhận thức sâu sắc âm mưu thâm độc của thực dân Pháp, chủ trương, đường lối kháng chiến của

---

1. Theo Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thắng Lợi, *Lịch sử Đảng bộ phường Thắng Lợi (1985 - 2015)*, 2015, tr.34: Khi mới thành lập, Chi bộ Hoàng Long gồm các đảng viên Trịnh Văn Phương, Trịnh Văn Am, Trịnh Văn Gia, Trịnh Văn Cán, Đinh Văn Tôn, Lê Văn Thực, Dương Đình Sỹ, Dương Đình Vinh, Dương Đình Chí, Nguyễn Văn Lũng, Nguyễn Văn Lạc.

Đảng, quyết tâm của nhân dân ta, từ đó động viên mọi người tự nguyện đóng góp công sức và trí tuệ đến mức cao nhất cho sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, việc trang bị cấp dưỡng cho bộ đội chủ yếu dựa vào sự đóng góp của nhân dân, thông qua các hình thức như “Hũ gạo kháng chiến”, “Hũ gạo nuôi quân”, “Quỹ đảm phụ quốc phòng”... Ở Hoàng Long, các gia đình tham gia ủng hộ, đóng góp Quỹ Công lương được khoảng 4 tấn (mỗi hộ 10kg gạo).

Trong tình hình có chiến tranh, tháng 4/1947, Huyện đội bộ dân quân Phổ Yên ra đời. Sau đó, Huyện đội bộ dân quân lập kế hoạch thành lập các Xã đội bộ dân quân. Đến tháng 6/1947, ở mỗi xã trong huyện đều có 1 trung đội du kích và 1 trung đội dân quân<sup>1</sup>. Trung đội du kích xã Hoàng Long do đồng chí Phạm Văn Lộc - Ủy viên Ủy ban Hành chính xã làm Trung đội trưởng; Trung đội dân quân xã do đồng chí Lưu Trung Kiên làm Trung đội trưởng.

Hưởng ứng phong trào tự sắm vũ khí, các thôn xóm tích cực rèn giáo mác, mã tấu. Để công việc tiến hành thường xuyên, xã thành lập Hội Mẹ chiến sĩ gồm những mẹ, chị em hội viên nhiệt tình trong Hội Phụ nữ đảm nhiệm.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên (1930 - 1954)*, Thái Nguyên, 1995, tr.86.

Sau khi chiếm xong đồng bằng Bắc Bộ và các đô thị lớn, theo chiến lược “*đánh nhanh, thắng nhanh*”, quân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc. Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp tập trung khoảng 12.000 quân tinh nhuệ được trang bị đầy đủ vũ khí, phương tiện hiện đại mở cuộc hành quân quy mô lớn tấn công lên Việt Bắc. Trước tình hình đó, ngày 8/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân cùng toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”<sup>1</sup>. Thi hành Chỉ thị ngày 15/10/1947 của Ban Thường vụ Trung ương và Thông tri chỉ đạo thực hiện của Tỉnh ủy Thái Nguyên về khẩn trương đối phó với cuộc tấn công mùa đông của địch, toàn huyện Phổ Yên khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để đối phó với địch. Ở Hoàng Long, Chi bộ Đảng, chính quyền đã chỉ đạo khẩn trương di tản người già, trẻ nhỏ đến nơi an toàn (chủ yếu di tản nhân dân về phía tây Sông Công). Các đồng chí cán bộ huyện xuống các thôn xóm để động viên, giải thích cho nhân dân về chủ trương “*vườn không nhà trống*”, cất giấu lương thực, thực phẩm không để quân Pháp đến cướp bóc, hướng dẫn đào hầm hào, tránh bom, đại bác của địch. Nhân dân tiến hành đào đắp các ụ, hố lớn nhỏ để cản

---

1. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.75.



đường xe địch khi chúng tấn công. Chi bộ, chính quyền xã Hoàng Long đã phân công cho đồng chí Dương Thái Bình chỉ huy trực tiếp nhiệm vụ tiêu thổ. Lực lượng dân quân, du kích làm nòng cốt trong công tác phá hoại đường sá, cầu cống, nhà to... Cả xã đã phá 5 căn nhà ngói, 1 nhà 2 tầng kiên cố và phá dỡ đình Lợi Xá, chùa Giáp Chung, miếu Đình, miếu Kè. Các đội du kích tuần phòng ngày đêm, luôn trong tình trạng trực chiến, cắm chông ở những cánh đồng, bãi trống để phòng quân nhảy dù. Tình hình của xã lúc này đặt trong tình trạng báo động, sẵn sàng chiến đấu cao.

Sau hơn 1 tháng tấn công lên Việt Bắc, thực dân Pháp bị quân và dân ta chặn đánh khắp nơi, chịu tổn thất nặng nề. Cuộc tấn công mang tên Lê-a của chúng đã bị thất bại. Ngày 20/11/1947, quân Pháp tiến hành cuộc hành quân Xanh-tuya. Trước âm mưu của địch, quân và dân tỉnh Thái Nguyên đã chủ động chặn đánh, làm cho quân địch bị nhiều tổn thất.

Sau nửa tháng không thu được kết quả, giữa tháng 12/1947, quân Pháp tập trung về huyện Đại Từ và thị xã Thái Nguyên, rút về xuôi. Ngày 16/12/1947, từ Thượng Kết (xã Phúc Thuận), quân địch chia làm 2 hướng: Một hướng càn quét xuống các xóm Hồ, Đầm Mương vượt qua sông Công sang Cải Đan ra Phố Cò về xóm Sơn Cốt (xã Đắc Sơn). Một hướng càn quét xuống đèo Nứa, qua xóm

Bì, xuống Đan Hạ, Thượng Vụ, Nông Vụ (nay là xã Vạn Phái). Tại đây, cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung của huyện Phổ Yên do các đồng chí Đặng Việt Hồ và Trọng Hòe chỉ huy đã tổ chức đánh địch, giành được thắng lợi<sup>1</sup>.

Đối phó với sự càn quét của địch, bộ đội chủ lực và du kích tổ chức một số trận phản công, trong đó có trận Cây Châm. Ngày 18/12/1947, một toán địch từ Sơn Cốt càn qua Phố Cò vào Xuân Nguyên, đến khu vực Cây Châm thì gặp một trung đội Vệ quốc đoàn và một tiểu đội du kích xã Hoàng Long. Lực lượng du kích xã nhanh chóng vào vị trí, phối hợp với bộ đội chủ lực anh dũng chiến đấu, tiêu diệt được 15 tên địch<sup>2</sup>, thu được 2 quả đạn Moócchiê, 1 quả đạn Badôka, 1 lựu đạn và 1 quả mìn<sup>3</sup>.

Mặc dù phải đương đầu với cuộc tấn công bằng quân sự quy mô lớn của địch nhưng được sự chỉ đạo của Trung ương, với tinh thần đoàn kết, quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ vững chắc căn cứ địa, quân và dân Thái Nguyên đã góp phần làm phá sản âm mưu của địch, buộc chúng

---

1. Báo cáo đặc biệt tháng 5/1948 của Hội đồng Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên về tình hình chính quyền trong tỉnh (từ cuối Hội nghị Tân Trào đến tháng 5/1948).

2. Báo cáo đặc biệt tháng 5/1948 của Hội đồng Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên về tình hình chính quyền trong tỉnh (từ cuối Hội nghị Tân Trào đến tháng 5/1948).

3. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.65.

phải rút quân. Ở Thái Nguyên, quân Pháp rút theo 2 hướng, trong đó có một hướng qua Ký Phú (Đại Từ) xuống Thượng Kết (Phúc Thuận - Phổ Yên), qua Phổ Yên về Hà Nội. Đi đến đâu, thực dân Pháp cũng bị quân ta chặn đánh quyết liệt. Trước tình hình trên, thực dân Pháp điều binh đoàn cơ động từ Bắc Ninh đánh chiếm Phù Lỗ vào Phổ Yên, rồi đánh Đa Phúc, Thanh Xuyên, Ba Hàng, Phố Cò để mở đường cho tàn quân ở Đại Từ, Định Hóa, Võ Nhai rút về Hà Nội<sup>1</sup>.

Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL ngày 27/8/1947 của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đầu năm 1948, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã. Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 149/SL bỏ chữ “kiêm” trong danh từ “Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính”. Tên gọi “Ủy ban Kháng chiến Hành chính” được duy trì hết thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Tháng 9/1949, theo chủ trương của cấp trên, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phổ Yên tổ chức sáp nhập 2 xã Tiến Bộ và Hoàng Long của huyện Phổ Yên thành 1 xã, lấy tên là xã Hồng Tiến,

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên (1930 - 1954)*, 1995, tr.92-93.

thuộc huyện Phổ Yên<sup>1</sup>. Từ đó, đến cuối năm 1953, Hồng Tiến là một trong số 7 xã của huyện Phổ Yên<sup>2</sup>; với địa giới gồm toàn bộ địa bàn tổng Nghĩa Hương và xã Cải Đan, xã Lợi Xá của tổng Hoàng Đàm trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Bộ máy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo (Chi bộ), chỉ đạo (Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã), các ngành (Xã đội, Công an) và đoàn thể Cứu quốc (Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ) xã được kiện toàn, trở thành những nhân tố đảm bảo cho các hoạt động kháng chiến kiến quốc trên địa bàn xã. Theo đó, Chi bộ xã do đồng chí Dương Văn Tấu làm Bí thư; Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã do đồng chí Phạm Văn Nhật làm Chủ tịch và đồng chí Đặng Thị Ty làm Phó Chủ tịch; Ban Chỉ huy Xã đội do đồng chí Trịnh Quang Đông làm Xã đội trưởng, đồng chí Lưu Đức Tẩy làm Chính trị viên Xã đội kiêm Chính trị viên Trung đội du kích xã<sup>3</sup>...

---

1. Theo *Hồ sơ khen thưởng kháng chiến chống Pháp của các đồng chí Trịnh Quang Đông (Xã đội trưởng xã Hồng Tiến từ tháng 9/1949 đến tháng 3/1953), Lưu Đức Tẩy (Cán bộ Xã đội, Chính trị viên Trung đội du kích tập trung các xã Hoàng Long, Hồng Tiến, lưu tại cặp 401, số 3257, Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.*

2. 7 xã của huyện Phổ Yên lúc đó, gồm Tân Tiến, Tiên Phong, Hồng Tiến, Đồng Tiến, Hợp Thành, Phúc Thuận, Trung Thành.

3. Theo *Hồ sơ khen thưởng kháng chiến chống Pháp của đồng chí Nguyễn Văn Định (Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Hồng Tiến từ tháng 9/1949 đến tháng 12/1952), cặp số 401, hồ sơ số 3257, Trung tâm Lưu trữ lịch sử - Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.*

Bước sang năm 1950, tình hình có nhiều chuyển biến mới thuận lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Ngay đầu năm 1950, thực dân Pháp đã cho quân càn quét vào xã Hồng Tiến thăm dò lực lượng của ta nhưng đã bị quân dân địa phương đánh trả<sup>1</sup>. Cùng với đó, nhân dân Hồng Tiến còn thực hiện tốt Sắc lệnh số 20-SL ngày 12/2/1950 về quyết định tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của toàn thể nhân dân để tiến tới tổng phản công. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, Chi bộ tổ chức cho toàn thể đảng viên trong Chi bộ và đông đảo quần chúng nhân dân trong xã học tập, quán triệt nội dung của Sắc lệnh. Sau đợt học tập, xã Hồng Tiến đã động viên được nhiều thanh niên ưu tú tình nguyện lên đường tòng quân; huy động dân công tham gia các chiến dịch đều và đủ, tại các công trường đều hoàn thành tốt công việc được giao<sup>2</sup>. Cùng với việc duy trì hũ gạo nuôi quân, chính quyền và các đoàn thể ở xã còn vận động nhân dân bán thóc cho Nhà nước. Đạt được những kết quả trên chính là nhờ một phần do nhiều đảng viên trong Chi bộ luôn đi đầu trong mọi hoạt động và động viên quần chúng cùng thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

---

1. Báo cáo số 17-BC/TN ngày 3/2/1951 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về một năm hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công (1950).

2. Tổng kết của Tỉnh ủy Thái Nguyên ngày 30/3/1950 về việc thi hành Sắc lệnh “Tổng động viên và phục vụ chiến dịch”.

Để đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta sang một giai đoạn mới, tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, quét lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc Bộ, mở đường giao lưu với các nước xã hội chủ nghĩa và củng cố căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Để góp phần tham gia Chiến dịch Biên giới và thực hiện Chỉ thị chống càn quét bảo vệ địa phương, bảo vệ mùa màng của Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành ngày 21/7/1950, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phổ Yên, Chi ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Hồng Tiến lãnh đạo, tổ chức thành lập Ban Chỉ huy tác chiến xã làm nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, ngăn cản bước tiến công của địch và huy động lương thực, thực phẩm phục vụ chiến đấu. Do có sự chỉ đạo sát sao của Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên, Chi ủy xã Hồng Tiến lãnh đạo huy động lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn tiếp tục phá các nhà cửa 2 bên và cầu, đường trên đoạn Quốc lộ 3 đi qua địa bàn xã từ xóm Thành Lập (Quán Vã) qua Phố Cò lên xóm Vân Dương.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tấn công tiêu diệt cứ điểm Đông Khê, mở màn Chiến dịch Biên giới. Đến trưa ngày 18/9/1950, cứ điểm Đông Khê bị tiêu diệt, quân Pháp ở Cao Bằng bị cô lập. Để tránh bị ta tiêu diệt, Bộ

Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương chủ trương rút quân khỏi Cao Bằng về tăng cường phòng thủ khu vực Bắc Hà Nội; đồng thời quyết định mở cuộc hành quân mang mật danh Phô-cơ (Chó Biển) tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, nhằm kéo bộ đội chủ lực của ta từ biên giới Việt - Trung về Thái Nguyên, cứu nguy cho các binh đoàn của chúng đang bị ta đe dọa tiêu diệt ở biên giới.

Ngày 29/9/1950, địch huy động bốn tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh, 1 đại đội dù với khoảng 3.000 quân có máy bay và tàu chiến yểm trợ, mở cuộc hành quân Phô-cơ tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng. Hướng thứ nhất (hướng chính) từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3 tấn công lên đánh chiếm huyện Phổ Yên. Hướng thứ hai (có 3 ca nô và 10 tàu chiến) theo sông Cầu tấn công lên đánh chiếm huyện Phú Bình. Hướng thứ ba từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo vượt đèo Nhe tấn công sang đánh chiếm các xã Hợp Thành (nay là xã Vạn Phái), Phúc Thuận của huyện Phổ Yên và Thịnh Đức, Thịnh Đán của huyện Đồng Hỷ.

Trên hướng thứ nhất, hơn 1.000 tên địch qua cầu Đa Phúc theo Quốc lộ 3 tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên đã bị cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên chặn đánh ở các phố Thanh Xuyên (xã Trung Thành), Thông Hạc và Ba Hàng (xã

Đồng Tiến), Phố Cò (xã Hồng Tiến). Lực lượng dân quân, du kích xã Hồng Tiến tổ chức phục kích, đánh địch tại xóm Giếng. Trong trận phục kích, đánh địch này, phía ta có 2 đồng chí hy sinh.

Từ ngày 1/10/1950, từ các hướng, giặc Pháp cho quân ồ ạt tấn công vào thị xã Thái Nguyên. Chiều ngày 1/10/1950, chúng huy động 27 máy bay ném bom, bắn phá và thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm sân bay Đồng Bẩm (huyện Đồng Hỷ). 16 giờ chiều ngày 1/10/1950, sau khi ném bom và thả quân dù xuống sân bay Đồng Bẩm trở về, 1 máy bay địch đã bay dọc theo sông Công lao thẳng vào trận địa phục kích máy bay địch của Đại đội 225 ở trên núi Đất Chọc (nằm trên địa bàn xã Vinh Sơn ngày nay). Với 2 khẩu súng đại liên, 1 khẩu súng trung liên và số ít súng trường, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 đã bắn những loạt đạn tập trung, kịp thời, chính xác vào máy bay địch. Máy bay địch trúng đạn, bốc cháy, phát ra những tiếng nổ lớn và rơi xuống cánh đồng Chiều Lai thuộc xã Trung Thành, huyện Phổ Yên.

Sau hơn 10 ngày mở cuộc hành quân Phô-cơ lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, không kéo được bộ đội chủ lực của ta từ Mặt trận Biên giới về, lại sa vào nguy cơ khó tránh khỏi bị tiêu diệt ở thị xã Thái Nguyên, ngày 11/10/1950, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương buộc phải cho quân rút khỏi thị xã Thái Nguyên. Chiều



ngày 12/10/1950, toàn tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển sang thời kỳ mới. Quân đội ta đã giành thế chủ động trên chiến trường chính. Thế bao vây, phong tỏa đối với căn cứ địa Việt Bắc của địch đã bị phá vỡ, con đường liên lạc giữa nước ta với các nước đã được mở ra trên nhiều hướng. Chiến thắng Biên giới đã tạo ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Pháp, đánh dấu sự trưởng thành về tổ chức, chỉ huy và trình độ tác chiến của quân đội ta; làm thay đổi cục diện chiến trường theo hướng có lợi cho ta.

Bên cạnh đó, Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện công tác động viên mọi người, mọi nhà tích cực cày cấy hết diện tích, ra sức khai hoang, phục hóa, đưa sản lượng lúa, nhất là các loại hoa màu ngắn ngày tăng lên khá nhanh. Vì vậy, nhân dân trong xã đã tự túc được lương thực, nạn đói từng bước được đẩy lùi.

Thực hiện cuộc vận động “*Học tập lý luận*”, “*Phê bình và tự phê bình trong toàn Đảng*” do Trung ương phát động, theo sự chỉ đạo của các cấp ủy tỉnh, huyện, từ giữa năm 1950, Chi bộ Hồng Tiến tổ chức cho đảng viên học tập, quán triệt những nội dung cơ bản của tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” của Hồ Chủ tịch, sau đó tổ chức phê bình và tự phê bình ưu khuyết điểm trong việc thực

hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ của mỗi đảng viên. Qua đó, nâng cao nhận thức cách mạng và tinh thần trách nhiệm cho mỗi đảng viên, giúp đảng viên hiểu biết về quan điểm, đường lối kháng chiến của Đảng, góp phần đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Trong những năm kháng chiến, công tác phát triển Đảng được quan tâm, số lượng đảng viên của Chi bộ cũng tăng dần. Từ năm 1949 đến năm 1950, Chi bộ đã kết nạp được nhiều đảng viên. Đó là các đồng chí: Lưu Quang Rộng (kết nạp tháng 2/1949); Trịnh Văn Ngàu (kết nạp tháng 8/1949); Lưu Kim Xây (kết nạp tháng 9/1949); Lưu Văn Ngộ (kết nạp tháng 11/1949); Nguyễn Văn Xoan (kết nạp tháng 12/1949); Trịnh Thị Vân (kết nạp tháng 2/1950); Trịnh Văn Thư (kết nạp tháng 2/1950); Lưu Văn Kỷ (kết nạp tháng 4/1950)<sup>1</sup>...

## **II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1951 - 1954)**

Sau khi thực dân Pháp rút khỏi Thái Nguyên, quân và dân toàn tỉnh cũng như quân dân xã Hồng Tiến tích cực lao động sản xuất, ổn định tình hình lương thực trong nhân dân và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước. Chi bộ

---

1. Theo Danh sách đảng viên phường Cải Đan, lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường Cải Đan.

Đảng xã chỉ đạo nhân dân tăng gia sản xuất, tận dụng tối đa diện tích đất để trồng lúa và hoa màu. Tuy nhiên, hầu như năm nào cũng có mưa lớn gây lũ lụt khiến lúa và hoa màu bị thiệt hại đáng kể.

Để khắc phục tình hình, Chi bộ Đảng, chính quyền xã đề ra phương hướng sản xuất cụ thể như tích cực khai hoang, làm thủy lợi nhỏ, thâm canh cây lúa và hoa màu, trồng thêm ngô, khoai, sắn để chống đói thời kỳ giáp hạt. Xã còn triển khai cuộc vận động tiết kiệm lập quỹ tương tế để hỗ trợ nhau trong sản xuất.

Thời gian này, xã Hồng Tiến là một hậu cứ quan trọng của Sư đoàn 312. Sau mỗi lần xuất binh đi chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ, các đơn vị lại trở về xóm Vượng, Ứng, Bấy và một số nơi khác trong xã. Để giúp bộ đội khắc phục khó khăn, chính quyền địa phương đã bố trí địa điểm đóng quân, phân công lực lượng canh gác, bảo vệ tuyên truyền giáo dục nhân dân làm tốt công tác bảo mật, phòng gian; đồng thời vận động các gia đình nhường nhà cửa, giường phàn cho bộ đội nằm. Hội Mẹ chiến sĩ vận động hội viên và nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, quần áo, thuốc men ủng hộ bộ đội, các mẹ còn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà, may vá quần áo động viên anh em.

Năm 1951, Đảng và Chính phủ ban hành các sắc lệnh về thuế nhằm đảm bảo cho nhu cầu kháng chiến và thực

hiện chế độ đóng góp công bằng dân chủ trong các tầng lớp nhân dân. Quán triệt sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ đã tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt mục đích, ý nghĩa tinh thần sắc lệnh thuế, trọng tâm là thuế Nông nghiệp; phân công cán bộ, đảng viên đi sâu tuyên truyền và vận động mọi người cùng thực hiện. Mỗi khi giao nộp thuế, chính quyền xã đều phát động kẻ khẩu hiệu, thi sáng tác ca dao, hò vè, dùng loa tay biểu dương những cá nhân, những gia đình đem nộp thuế nhanh gọn, đảm bảo chất lượng và số lượng.

Chấp hành chủ trương của cấp trên, một đội cán bộ làm công tác giảm tô đã về Hồng Tiến phát động giảm tô. Các thành viên trong Đội giảm tô đã xuống từng xóm vận động quần chúng tham gia học tập về cách thức đấu tranh với địa chủ, yêu cầu địa chủ thực hiện nghiêm túc chính sách giảm tô của Chính phủ. Tuy nhiên công tác giảm tô cũng bộc lộ một số hạn chế như: Việc xác định mức tô của Đội giảm tô chưa hợp lý, một số chủ ruộng, chủ trâu giảm tô không đúng quy định...

Sau chiến thắng Biên giới 1950, ta liên tiếp mở các Chiến dịch Trần Hưng Đạo (12/1950 - 1/1951), Hoàng Hoa Thám (23/3 - 7/4/1951), Quang Trung (28/5 - 20/6/1951), Hòa Bình (12/1951 - 2/1952). Chi bộ xã Hồng Tiến đã lãnh đạo quân và dân trong xã hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ huy động dân công hỏa tuyến, phục vụ các chiến dịch. Từ tháng 8 đến tháng 10/1951, Chi

bộ lãnh đạo huy động 1 trung đội dân công hỏa tuyến đi phục vụ tiền tuyến và phân công đảng viên Hà Văn Khoái trực tiếp làm Trung đội trưởng.

Từ năm 1951 đến năm 1953, giặc Pháp cho máy bay đánh phá xã Hồng Tiến 7 trận, ném 208 quả bom các loại, làm chết 101 người, bị thương 18 người, phá hủy 264 nôi thóc và nhiều tài sản khác. Chỉ riêng tháng 9/1951, giặc Pháp đã cho máy bay ném xuống xã Hồng Tiến 72 quả bom, làm chết 68 người, bị thương 10 người, phá hủy 173 nôi thóc<sup>1</sup>. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã Hồng Tiến, cán bộ và nhân dân trong xã đã tích cực, chủ động khắc phục khó khăn, tổn thất do máy bay địch đánh phá gây ra, hoàn thành tốt nhiệm vụ huy động sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Tháng 9/1953, xã Hồng Tiến cũng được chia tách thành 2 xã là Thắng Lợi và Hồng Tiến. Địa bàn xã Thắng Lợi bao gồm toàn bộ địa bàn xã Hoàng Long trước khi sáp nhập xã (gồm xã Cải Đan và xã Lợi Xá của tổng Hoàng Đàm trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945). Sau khi tách xã, xã Thắng Lợi là một trong số 16 xã thuộc huyện Phổ Yên, với dân số 2.650 người<sup>2</sup>. Địa bàn phường Cải

---

1. Theo *Báo cáo ngày 21/11/1954 của Ty Công an tỉnh Thái Nguyên*, Lưu tại Trung tâm Lưu trữ Lịch sử - Chi cục Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Theo *Thống kê tình hình dân số, dân tộc các xã trong tỉnh Thái Nguyên sau giảm tô và cải cách ruộng đất*, Lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Đan ngày nay thuộc xã Thắng Lợi. Đồng chí Lưu Kim Xây làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Thắng Lợi. Cùng với chia tách và thành lập xã, Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi được thành lập, đồng chí Đào Ngọc Tuyên làm Bí thư Chi bộ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và của tỉnh, từ ngày 20/12/1953 đến ngày 25/1/1954, xã Thắng Lợi cùng các xã trong huyện Phổ Yên tổ chức đấu tranh triệt để giảm tô. Đội giảm tô do Đoàn ủy II và Liên Khu ủy Việt Bắc cử xuống đã dựa hẳn vào bản, cố nông, tìm chọn cốt cán, phát động nhân dân phát hiện, đấu tranh với địa chủ. Đến cuối năm 1953, Đội giảm tô cơ bản hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả, các hộ địa chủ, phú nông buộc phải giảm 25% địa tô, xóa bỏ toàn bộ các loại tô phụ, tạo điều kiện thuận lợi cho bản, cố nông phấn khởi, tích cực tham gia lao động sản xuất; đội tiến hành khai trừ một số đảng viên, kết nạp thêm đảng viên thuộc thành phần bản, cố nông, có nhiều đóng góp cho giảm tô.

Mặc dù trong hoàn cảnh kháng chiến nhưng hoạt động văn hóa - xã hội của xã vẫn có bước phát triển. Công tác giáo dục được quan tâm phát triển ở cả các lớp chính khóa và bình dân học vụ. Các lớp học bổ túc văn hóa được tổ chức, có lớp học dành cho cán bộ, đảng viên và lớp học dành cho quần chúng nhân dân theo học. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì ở tất cả các

thôn. Hầu hết ở mỗi thôn đều có lớp học riêng vào buổi trưa hoặc buổi tối.

Các hoạt động y tế có bước phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, xã Thắng Lợi đã tổ chức vận động nhân dân thực hiện đời sống mới, ăn chín, uống sôi, từ đó sức khỏe của nhân dân có những chuyển biến tốt. Một số loại dịch bệnh phổ biến trước đây như sốt rét, đau mắt hột, kiết lỵ... đã giảm nhiều.

Trong khó khăn, gian khổ việc duy trì phong trào văn nghệ quần chúng ở xã đã có tác dụng động viên nhân dân tích cực tham gia vào sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Đội văn nghệ của xã tranh thủ thời gian luyện tập, đem lời ca, tiếng hát phục vụ bà con và cán bộ, chiến sĩ đến đóng quân tại địa phương. Ngoài ra, Đội còn làm tốt công tác phối hợp với Ban văn hóa xã kịp thời tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ đến với nhân dân.

Để tăng cường lực lượng trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Chi bộ và chính quyền xã chú trọng củng cố hàng ngũ dân quân, du kích. Các đơn vị được chấn chỉnh, bổ sung quân số, trang bị thêm một số vũ khí thông thường. Cán bộ chỉ huy từ tiểu đội trở lên đều có cấp ủy, đảng viên phụ trách. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện tập quân sự theo phương án tác chiến sẵn sàng đánh địch được tiến hành thường xuyên. Do vậy,

lực lượng vũ trang của xã được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, là nòng cốt trong công tác giữ gìn trật tự trị an, phòng gian bảo mật, bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân.

Từ năm 1953 đến năm 1954, cuộc kháng chiến của nhân dân ta trong cả nước đã chuyển sang giai đoạn quyết định. Những đợt tấn công liên tiếp của quân và dân ta trên chiến trường đã đẩy địch rơi vào thế bị động, lúng túng.

Căn cứ tình hình địch - ta trên chiến trường, tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp bàn chủ trương tác chiến Đông Xuân 1953 - 1954, phân tích chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, quyết định đưa bộ đội chủ lực lên hướng Tây Bắc. Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị thông qua phương án tác chiến mùa xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhân dân xã Thắng Lợi cùng với toàn tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho chiến dịch. Với tinh thần "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*", ngoài việc bố trí lực lượng tiếp tục duy trì mọi hoạt động ở địa phương, Chi bộ và chính quyền xã đã động viên lực lượng đi dân công hỏa tuyến.

Ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết.



Trải qua 9 năm tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mặc dù có không ít gian nan, thử thách nhưng nhân dân xã vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, không ngừng phấn đấu, đoàn kết thống nhất, bảo vệ và giữ vững thành quả Cách mạng Tháng Tám; vừa xây dựng và phát triển kinh tế, ổn định đời sống và tích cực đóng góp nhân tài, vật lực cho kháng chiến. Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, toàn xã có 109 người đã tham gia tòng quân giết giặc<sup>1</sup>; trong số đó có 16 người đã anh dũng hy sinh (trong đó, hiện nay phường Cải Đan quản lý 6 liệt sĩ, phường Phố Cò quản lý 8 liệt sĩ, xã Vinh Sơn quản lý 1 liệt sĩ và phường Thắng Lợi quản lý 1 liệt sĩ). Cùng với đó, xã còn huy động được hàng trăm lượt người tham gia dân công, làm nhiệm vụ tiếp lương, tải đạn, làm đường trong các chiến dịch.

Ghi nhận những thành tích đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Pháp, cán bộ và nhân dân xã Thắng Lợi vinh dự được Đảng và Nhà nước trao nhiều bằng khen, giấy khen. Những kết quả đó là tiền đề, điều kiện quan trọng để Chi bộ và nhân dân xã càng ra sức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

---

1. Hồ sơ số 01/T1, lưu tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.



## **Chương II**

# **CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ THẮNG LỢI TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)**

### **I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)**

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi đã đưa cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới: miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và tay sai thống trị. Sau ngày giải phóng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thắng Lợi có nhiều điều kiện thuận lợi xây dựng quê hương. Với tinh thần phấn khởi, nhân dân bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trưởng thành từ trong kháng chiến, cán bộ, đảng viên tích lũy được nhiều kinh nghiệm công tác, có bản lĩnh vững vàng, sẵn sàng cùng nhân dân vượt qua khó khăn.

Những năm đầu sau chiến tranh, Chi bộ Thắng Lợi gặp nhiều khó khăn trong việc lãnh đạo sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân khách quan là do thiên tai liên tiếp, sâu bệnh hại lúa phát triển trên diện rộng và kéo

dài, hơn nữa xảy ra tình trạng thiếu thóc giống, nhiều diện tích bị bỏ trống ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất và sản lượng lương thực, nhiều hộ lâm vào cảnh thiếu đói.

Để khắc phục những khó khăn trước mắt, Chi bộ Đảng Thăng Lợi tập trung lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế, cải thiện đời sống. Ngày 22/10/1954, xã Thăng Lợi tiến hành cải cách ruộng đất đợt 2<sup>1</sup>. Trong quá trình cải cách ruộng đất ở xã Thăng Lợi, người dân vẫn tiếp tục đấu tranh quy thành phần, vận động nhường tài sản cho dân nghèo. Sau 2 tháng thực hiện, cuộc cải cách ruộng đất ở Thăng Lợi căn bản hoàn thành. Toàn xã Thăng Lợi có 18 hộ (với 136 khẩu) là địa chủ, 15 hộ phú nông, 8 hộ bóc lột, 132 hộ trung nông, 139 hộ bán nông, 160 hộ cố nông, 37 hộ dân nghèo, 49 hộ là lao động khác; trong đó, địa bàn phường Cải Đan ngày nay có 9 địa chủ. Trong quá trình chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng, các cán bộ trong Đội Cải cách đã xử trí, đưa một số đảng viên bị quy thành phần địa chủ hoặc có mối quan hệ mật thiết với địa chủ ra khỏi Đảng. Cùng với việc đưa một số đảng viên ra khỏi Đảng, các cán bộ Đội Cải cách chỉ đạo Chi bộ xã tổ chức kết nạp một số quần chúng bán, cố nông cốt cán vào Đảng.

---

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, tr.320: từ ngày 22/10/1954, Đảng bộ Thái Nguyên tiếp tục lãnh đạo triển khai cải cách ruộng đất đợt 2 ở 22 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình và Phổ Yên.

Thông qua cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Chi ủy, Ủy ban Hành chính và ban chấp hành các đoàn thể Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ xã được củng cố và kiện toàn. Tại thời điểm này, xã Thắng Lợi có 558 hộ, 2.504 khẩu. Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi có 54 đảng viên chính thức, 5 đảng viên dự bị (trong đó có 52 nam, 7 nữ), tất cả đều là người dân tộc Kinh<sup>1</sup>. Chi ủy gồm 7 ủy viên, gồm các đồng chí: Dương Văn Tuyết, Lê Văn Bạt, Đặng Văn Rễ, Lưu Quang Rộng, Phạm Bá Am, Nguyễn Văn Hội, Nguyễn Văn The, trong đó đồng chí Dương Văn Tuyết<sup>2</sup> làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Văn Bạt làm Phó Bí thư Chi bộ.

Ủy ban Hành chính xã gồm 7 ủy viên, gồm các đồng chí: Đặng Văn Rễ, Dương Đình The, Nguyễn Văn Hội, Phạm Bá Am, Nguyễn Kim Xuyên, Dương Văn Nghê, Lưu Thị Dích, trong đó đồng chí Đặng Văn Rễ làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Ban Chấp hành Nông hội gồm 9 ủy viên, gồm các đồng chí: Lê Văn Bạt, Lưu Văn Nhàn, Nguyễn Thị Huê, Đinh Văn Kiến, Nguyễn Đăng Khao, Nguyễn Thị Sơ, Phạm Văn Lai, Đỗ Văn Tuất, Nguyễn Văn Mùi, trong đó đồng

---

1. *Tình hình tổ chức mọi mặt 16 xã Phố Yên sau cải cách ruộng đất, tháng 1/1955.*

2. Theo *Tình hình tổ chức mọi mặt 16 xã Phố Yên sau cải cách ruộng đất, tháng 1/1955*, Chi bộ xã Thắng Lợi do đồng chí Nguyễn Văn Tuyết làm Bí thư. Tuy nhiên, qua xác minh hệ thống cán bộ của địa phương, không có đồng chí Nguyễn Văn Tuyết mà chỉ có đồng chí Dương Văn Tuyết.

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CÁI ĐAN \_\_\_\_\_

chí Lê Văn Bạt làm Bí thư, đồng chí Lưu Văn Nhân làm Phó Bí thư.

Hội Phụ nữ xã có 532 hội viên; Ban Chấp hành Hội có 8 ủy viên, gồm các đồng chí: Trịnh Thị San, Lưu Thị Đích, Đào Thị Cống, Nguyễn Thị Phố, Dương Thị Giang, Chu Thị Hội, Ngô Thị Hữu, Nguyễn Thị Lương, trong đó đồng chí Trịnh Thị San làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Lương làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên gồm 7 đồng chí: Dương Đình The, Nguyễn Văn Hiếu, Lưu Thị Đích, Đặng Văn Tu, Đỗ Quốc Được, Trịnh Văn Thân, Đàm Bích, trong đó đồng chí Dương Đình The làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hiếu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hiếu làm Ủy viên Thường vụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cải cách ruộng đất cũng phạm một số sai lầm, khuyết điểm. Những sai lầm khiến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân dao động, ảnh hưởng tới khối đại đoàn kết toàn dân. Do phân định sai thành phần giai cấp nên Đội đã bỏ tù oan nhiều người. Cán bộ, đảng viên thoát ly khi gia đình bị “quy là địa chủ” đều bị xử lý như địa chủ, bị khai trừ ra khỏi Đảng và mọi tổ chức họ tham gia đều bị đưa về địa phương.

Tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 10, ra nhiệm vụ sửa sai trong cải

cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Tiếp đó, tháng 11/1956, Trung ương Đảng ra Chỉ thị cho các địa phương *“...trước tiên cần phải sửa chữa sai lầm trong công tác chỉnh đốn tổ chức nhằm củng cố sự lãnh đạo của Đảng ở nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành sửa chữa các sai lầm trong cải cách ruộng đất một cách toàn diện”*<sup>1</sup>. Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân học tập, quán triệt Nghị quyết 10 và các tài liệu sửa sai. Cuối năm 1957, Đội sửa sai về công tác tại địa phương. Đội sửa sai cùng với Chi bộ Đảng và chính quyền địa phương rà soát lại các gia đình bị quy nhầm thành phần địa chủ, phú nông, các trường hợp đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, tiến hành Đại hội Nông dân xã để xét duyệt thành phần. Xã Thắng Lợi là một trong 26 xã sửa sai của đợt 3 của tỉnh Thái Nguyên<sup>2</sup>.

Từ ngày 11/8/1957, xã Thắng Lợi bước vào sửa sai đợt 3. Thông qua công tác sửa sai, Chi ủy xã được kiện toàn. Đồng chí Đào Ngọc Tuyên bị xử lý oan sai trong cải cách ruộng đất, qua sửa sai được phục hồi Đảng tịch, khôi phục chức vụ Bí thư Chi bộ<sup>3</sup>.

---

1. *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 17)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.310.

2. *Báo cáo số 4-BC ngày 22/1/1958 về “Công tác sửa sai của 26 xã đợt 3 tỉnh Thái Nguyên bắt đầu từ ngày 11/8/1957”*, tr.1.

3. *Báo cáo số 54-BC/TN ngày 4/9/1957 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tình hình công tác sửa sai đợt 3 của tỉnh Thái Nguyên (từ ngày 11 đến ngày 30/8/1957)”*.

Sau sửa sai, xã Thắng Lợi còn 1 địa chủ, 3 phú nông<sup>1</sup>. Tình trạng căng thẳng trong làng, xã dần dịu bớt, nông dân yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa. Số đảng viên bị quy oan, sau khi được khôi phục Đảng tịch đều phấn khởi, tích cực công tác. Những cán bộ, đảng viên mới được kết nạp trong cải cách ruộng đất, qua sửa sai đã thông suốt tư tưởng, tích cực công tác.

Ngày 9/10/1957, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 510-NQ/TN không công nhận đồng chí Phạm Bá Am<sup>2</sup> là Chi ủy viên xã Thắng Lợi.

Ngày 9/10/1957, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 514-NQ/TN bổ sung các đồng chí Trịnh Văn Trương và Nguyễn Văn Mậu là đảng viên chính thức của Chi bộ xã Thắng Lợi vào Chi ủy xã.

Ngày 18/3/1958, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 53-NQ/TN cho đồng chí Lê Văn Bạt được rút ra khỏi Ban Chi ủy xã Thắng Lợi.

Ngày 7/5/1958, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 93-NQ/TN đề bạt đồng chí Lưu Văn Ngọ (tổ trưởng Đảng)

---

1. *Thống kê địa chủ, phú nông sau sửa sai của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ủy ban cải cách ruộng đất tỉnh, Chi cục thống kê và các huyện trong tỉnh Thái Nguyên.*

2. Đồng chí Phạm Bá Am (đảng viên) năm 1952 được cơ quan cho về địa phương, chưa có giấy giới thiệu sinh hoạt Đảng nhưng Chi bộ vẫn cho sinh hoạt, trong cải cách ruộng đất do không rõ nên đồng chí Am lại được đề bạt làm Chi ủy viên. Đến tháng 10/1957, Chi ủy, Chi bộ xã Thắng Lợi phát hiện nếu để đồng chí Am ở Chi ủy là không đúng nguyên tắc Đảng nên đề nghị Huyện ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết.



và đồng chí Nguyễn Văn Lũng (đảng viên chính thức) ở Chi bộ Thắng Lợi vào Chi ủy xã.

Ngày 24/9/1958, Chi bộ Thắng Lợi tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội đã kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong nhiệm kỳ 1957 - 1958 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1958 - 1960. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 9 đồng chí<sup>1</sup>, đồng chí Đào Ngọc Tuyên được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Văn Đình được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Xoan làm Thường vụ Chi ủy<sup>2</sup>.

Trong 4 năm (1955 - 1958), những hiện tượng thiên tai như hạn hán, lụt bão, sâu bệnh liên tiếp xảy ra gây nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Nạn đói trên địa bàn diễn ra khá gay gắt, nhiều người dân phải vào rừng đào củ mài, củ nâu, củ chuối... thay thế lương thực. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phố Yên, Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã tập trung khôi phục và phát triển kinh tế, giải quyết nạn đói. Chi bộ và chính quyền đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, tận dụng diện tích bãi

---

1. Chi ủy gồm các đồng chí: Đào Ngọc Tuyên, Lê Văn Đình, Nguyễn Văn Xoan, Lưu Trọng Thuế, Nguyễn Văn Lung, Đào Ngọc San, Dương Thị Chì (Dương Thị Kim Lan), Trịnh Văn Trương, Nguyễn Văn Mậu.

2. Nghị quyết số 228-NQ/TN ngày 20/10/1958 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về "Công nhận Chi ủy".

trồng thêm lúa, ngô, khoai, sắn... đồng thời tích cực làm công tác thủy lợi. Năm 1958, xã huy động ngày công đắp đập xóm Bầy (đập Cầu Gia) và đập xóm Gáo, hồ xóm Miếu, xóm Tả, xóm Mần, xóm Nở; đảm bảo nước tưới trên diện rộng. Nhờ vậy, đến năm 1958, diện tích trồng lúa và tổng sản lượng lương thực của xã đều tăng. Xã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực, tình trạng thiếu ăn trong các kỳ giáp hạt tuy vẫn còn nhưng không trầm trọng như trước.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi bộ và nhân dân quan tâm phát triển chăn nuôi. Cán bộ Nông hội đến từng gia đình hướng dẫn cách phòng chống rét cho đàn gia súc, phương pháp bảo quản, dự trữ cỏ, rơm khô cho trâu, bò trong những ngày mưa, giá. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được đầu tư.

Từ năm 1956, việc xây dựng các tổ đổi công được Chi ủy coi là vấn đề trọng tâm trong xây dựng quan hệ sản xuất mới trên địa bàn xã. Đến tháng 11/1956, toàn xã Thắng Lợi thành lập được 36 tổ đổi công<sup>1</sup>. Các hộ tiến hành đổi công cho nhau, nhất là tại các thời điểm gieo trồng, thu hoạch hay những lúc khó khăn, thiên tai, hạn hán, lũ lụt. Nhờ có tổ đổi công, nhiều hộ neo đơn thiếu lao động, sức kéo, những gia đình có người đi bộ đội, du

---

1. Tư liệu do đồng chí Lưu Thị Nhuận - nguyên Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Thắng Lợi cung cấp.

kích hay công tác được giúp đỡ, có cuộc sống ổn định hơn. Nhân dân phấn khởi với kết quả mà phương thức sản xuất mới mang lại. Tổ đổi công giúp tận dụng được lao động, sức kéo, nông cụ, góp phần nâng cao hiệu quả lao động, đồng thời tình đoàn kết trong giai cấp nông dân được củng cố, cách thức làm ăn tập thể dần dần được hình thành. Tuy nhiên, các tổ đổi công cũng gặp phải những hạn chế như ruộng đất của các gia đình trong cùng tổ không gần nhau nên việc đổi công không thuận lợi.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phổ Yên, Chi bộ nhanh chóng lãnh đạo đưa các tổ đổi công tiến lên hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, quyết định xây dựng hợp tác xã thí điểm để rút kinh nghiệm và làm cơ sở hình thành các hợp tác xã tiếp theo. Tháng 11/1959, xã đã xây dựng thí điểm Hợp tác xã Tiên Phong (đặt ở xóm Bẫy), do ông Nguyễn Văn Tòng làm Chủ nhiệm, ông Lưu Tuấn Nhã làm Kế toán. Khi mới thành lập, hợp tác xã có 24 hộ xã viên.

Sau khi hợp tác xã được thành lập, mọi hoạt động từ việc ghi công chấm điểm, sắp xếp công việc đến phân phối sản phẩm theo ngày công lao động đều nằm dưới sự điều hành của Ban Quản trị. Hằng ngày, xã viên đi làm tập trung theo kèng báo, tối về nghe đội trưởng chấm công và phân công công việc hôm sau. Mọi công việc được chuẩn bị chu đáo, bà con xã viên phấn khởi, hăng hái làm việc dưới sự chỉ đạo của Ban Quản trị.

Nhờ sức mạnh của làm ăn tập thể, vụ mùa năm 1959 đạt thắng lợi lớn. Ngay sau khi thu hoạch lúa mùa, xã viên bước vào gieo trồng vụ chiêm xuân với tâm trạng phấn khởi, quyết tâm giành kết quả cao. Từ tháng 4 đến tháng 5/1960, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, một số diện tích sản xuất của xã bị mất trắng, chết khô<sup>1</sup>. Trước tình hình đó, hợp tác xã huy động, hướng dẫn nhân dân quan tâm tới thủy lợi, đẩy mạnh công tác làm phân bón. Với những cố gắng trong việc tuyên truyền, vận động của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là nông dân tận mắt thấy được lợi ích, sức mạnh của làm ăn tập thể nên các hộ gia đình xin vào hợp tác xã ngày càng đông. Rút kinh nghiệm chỉ đạo xây dựng hợp tác xã thí điểm, Chi bộ tiến hành xây dựng kế hoạch nhân rộng hợp tác xã nông nghiệp ở tất cả các xóm.

Từ thắng lợi của cuộc vận động xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp Tiên Phong, đến cuối năm 1960, Chi bộ xã Thắng Lợi lãnh đạo xây dựng 9 hợp tác xã<sup>2</sup>:

- Hợp tác xã Vĩnh Lợi do ông Đặng Văn Rễ làm Chủ nhiệm.

---

1. Báo cáo số 33-BC/PY ngày 4/6/1960 của Huyện ủy Phổ Yên về “Công tác tháng 4 và tháng 5 năm 1960”.

2. Theo cuốn *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, tr.24 thì năm 1960, xã Thắng Lợi có 12 hợp tác xã. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương và tư liệu do đồng chí Lưu Thị Nhuận - nguyên Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Thắng Lợi cung cấp thì năm 1960, xã Thắng Lợi có 9 hợp tác xã.

- Hợp tác xã Xuân Thành do ông Trần Văn Lễ làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Miếu (thời gian sau gọi là Hợp tác xã Xuân Miếu) do ông Nguyễn Văn Hội làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Vinh Quang do ông Dương Đình Dục làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Dân Dân do ông Nguyễn Kim Xuyên làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Gon do ông Lưu Văn Ngọ làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Khánh Hòa do ông Lưu Văn Kỳ làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Tiền Phong do ông Dương Văn Tuyết làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Thanh Bình do ông Dương Đình Giáp làm Chủ nhiệm.

Sau khi hoàn thành xây dựng hợp tác xã, Chi bộ xác định nhiệm vụ tiếp theo là: Nâng cao chất lượng lãnh đạo và năng lực quản lý hợp tác xã; phát triển kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp; tranh thủ sự hỗ trợ tài chính của tỉnh, huyện và nguồn vốn góp vận động trong nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất hợp tác xã. Khi mới thành lập, các hợp tác xã chưa có đủ điều kiện tài chính để xây dựng cơ sở vật chất riêng nên đã tận dụng đền, chùa làm sân phơi, nhà kho. Ban Quản trị vận

động bà con xã viên nhường đất, góp tre, gỗ làm nhà kho, góp phương tiện sản xuất và thu hoạch.

Trong 3 năm (1958 - 1960), để nâng cao năng suất cây trồng, đặc biệt là năng suất lúa, hợp tác xã đã huy động hàng ngàn ngày công tu sửa, làm mới các mương, đập đảm bảo nước tưới cho 65% diện tích đất ruộng. Các hợp tác xã tích cực áp dụng những biện pháp kỹ thuật mới vào sản xuất như sử dụng cày, bừa cải tiến; gieo trồng phổ biến giống lúa Nam Ninh năng suất hơn; cấy dày hơn... Trạm máy kéo của tỉnh cũng đã khởi công ngày 25/12/1960 ở xã Thắng Lợi<sup>1</sup>. Trạm đã cày trên 85ha ở 2 xã Thắng Lợi, Tân Quang (huyện Đồng Hỷ)<sup>2</sup>. Thực hiện kỹ thuật mới, xã viên cấy dày hơn. Năm 1960, xã Thắng Lợi cấy hết 100% diện tích<sup>3</sup>. Nhờ vậy, trong những năm 1958 - 1960, năng suất lúa của các hợp tác xã đều tăng.

Giao thông nông thôn và vận tải thô sơ được Chi bộ đầu tư phát triển. Hợp tác xã Tiên Phong và Hợp tác xã Vĩnh Lợi có đội vận tải trâu, bò<sup>4</sup>. Ngoài số xe cải tiến của hợp tác xã, nhiều xã viên còn có xe cải tiến riêng.

---

1. Báo cáo số 01-BC/TN ngày 7/1/1961 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về "Công tác tháng 12/1960", tr.5.

2. Báo cáo số 05-BC/TN về "Công tác tháng 2/1961 của Tỉnh ủy Thái Nguyên", tr.2.

3. Báo cáo số 45-BC/PY ngày 15/9/1961 về "Công tác tháng 8 năm 1961 của Huyện ủy Phổ Yên".

4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, tr.59.

Cùng với khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, công tác văn hóa, xã hội cũng được chú ý thực hiện. Trong giai đoạn cách mạng mới, Chi bộ đặc biệt quan tâm phát triển giáo dục. Năm 1958, Trường cấp I Thắng Lợi được thành lập do thầy Bùi Trọng Thất (người Phúc Yên) làm Hiệu trưởng<sup>1</sup>, trường nằm ở vị trí của Trường Tiểu học Phố Cò (tổ dân phố Thanh Xuân, phường Phố Cò hiện nay). Nhờ sự quan tâm, lãnh đạo của Chi bộ và sự nỗ lực của nhân dân, công tác giáo dục của xã ngày càng phát triển.

Cùng với giáo dục, việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ quan tâm chỉ đạo. Phong trào phát quang xung quanh nhà ở, vận động người dân ăn ở vệ sinh, dùng nước sạch được phát động. Nhân dân thường xuyên quét dọn đường làng ngõ xóm, lấp các vũng nước tù đọng, thu gom rác thải đem ủ phân... Năm 1959, Trạm Y tế Thắng Lợi thành lập do ông Phạm Văn Đạt làm Trạm trưởng, đội ngũ cán bộ y tế gồm 3 người. Cơ sở vật chất của Trạm được đầu tư để phục vụ việc khám, chữa bệnh tốt hơn. Nhờ thực hiện các biện pháp đồng bộ và hiệu quả, những bệnh thông thường như cúm, sốt rét giảm đáng kể, sức khỏe nhân dân được đảm bảo.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của nhân dân được Chi bộ quan tâm chỉ đạo sát sao. Các hoạt

---

1. Tư liệu do Nhà giáo ưu tú Nguyễn Dung - nguyên Hiệu trưởng Trường Phổ thông cơ sở Thắng Lợi cung cấp.

động văn hóa tập trung ca ngợi nét đẹp của cuộc sống mới, đồng thời phê phán và bài trừ mê tín dị đoan, hủ tục do chế độ cũ để lại. Theo sự chỉ đạo của Chi bộ, mỗi thôn đều tổ chức các tổ, đội văn nghệ quần chúng. Các đội văn nghệ hoạt động sôi nổi, thường xuyên biểu diễn, mang lời ca tiếng hát phục vụ nhân dân, để lại ấn tượng tốt cho người dân.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị mở rộng lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3/1957) về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, lực lượng dân quân của địa phương được tổ chức theo yêu cầu của tình hình mới, dân quân trong xã hàng năm thực hiện huấn luyện, diễn tập đầy đủ theo sự chỉ đạo của Huyện đội; đồng thời phối hợp tốt với lực lượng công an xã giữ gìn an ninh chính trị, trật tự ở địa phương, bảo vệ tài sản tập thể. Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, thanh niên Tháng Lợi trong độ tuổi từ 18 đến 25 đã hăng hái tham gia đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc.

Về công tác xây dựng Đảng, trong những năm 1954 - 1960, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên được chú trọng, việc sinh hoạt Chi bộ cũng đều đặn hơn trước. Hàng năm, một số cán bộ, đảng viên chủ chốt của xã được tham gia các lớp tập



huấn do Tỉnh ủy tổ chức. Qua các đợt học tập, các đồng chí đều nhận thức rõ hơn về cách mạng xã hội chủ nghĩa, tình hình thế giới, nhiệm vụ cách mạng ở 2 miền, mối quan hệ và vị trí, vai trò của cách mạng từng miền, có liên hệ với thực tiễn địa phương. Cuối năm 1959, Chi bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập “*Dự thảo Hiến pháp sửa đổi*”. Đây là đợt sinh hoạt chính trị lớn, nâng cao nhận thức về chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, thảo luận dự thảo báo cáo chính trị và sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khóa II, Chỉ thị số 169-CT/TW ngày 6/11/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tuyên truyền kết nạp đảng viên lớp đặc biệt “*Lớp 6/1*” nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng<sup>1</sup>. Qua các phong trào thực tiễn, Chi bộ xem xét, lựa chọn nhiều quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng.

Cùng với nhiệm vụ củng cố tổ chức Đảng, công tác xây dựng bộ máy chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội được chú trọng. Năm 1959, nhân dân Thắng Lợi tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp. Hơn 90% cử tri trong xã tham gia bầu cử, phát huy tính dân chủ, công bằng. Chi bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các

---

1. Năm 1959 trở về trước, ngày 6/1/1930 được chọn là ngày kỷ niệm thành lập Đảng. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (năm 1960), ngày 3/2/1930 được lấy là ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

cấp nhiệm kỳ 1959 - 1961. Hội đồng Nhân dân đã bầu các chức danh chủ chốt trong bộ máy chính quyền, đồng chí Nguyễn Văn Xoan làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể được củng cố và ngày càng phát triển, đóng vai trò tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới ở địa phương. Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào “*Lao động kiến thiết Tổ quốc*”, “*Thi đua trở thành người lao động tiên tiến*”, đồng thời là lực lượng nòng cốt trong việc tham gia lực lượng vũ trang ở địa phương, sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đoàn Thanh niên đã thi đua cải tiến nông cụ như làm cày cải tiến, cào cỏ Nghệ An, xe cút kít, bình quân mỗi người làm trên 8 tấn phân<sup>1</sup>. Đoàn cũng cử đoàn viên ưu tú phụ trách thiếu niên nhi đồng, hướng dẫn các em sinh hoạt đội và tham gia hoạt động xã hội. Đội Thiếu nhi tổ chức nhiều buổi liên hoan văn nghệ, làm các xóm thêm vui tươi, náo nhiệt. Hội Phụ nữ, Hội Nông dân được củng cố về tổ chức, thường xuyên phát động các phong trào thi đua được đông đảo hội viên hăng hái tham gia các hoạt động cải tiến kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ, ủ mạ “*hai sôi, ba lạnh*”.

---

1. Báo cáo số 19-BC/TN của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Công tác tháng 4 năm 1960*”, tr.5.

Từ ngày 5 đến ngày 10/9/1960 tại Thủ đô Hà Nội, Đảng Lao động Việt Nam đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III. Trong đó, Đại hội đề ra nhiệm vụ cách mạng miền Bắc, mục tiêu của Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho kinh tế miền Bắc nước ta thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Năm 1961, Chi bộ Thắng Lợi tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ IV. Đại hội đánh giá kết quả của việc thực hiện Nghị quyết của kỳ Đại hội trước, trong đó thực hiện công tác kiểm điểm tình hình tổ chức xây dựng hợp tác xã; khẳng định những kết quả đã đạt được trong quá trình thực hiện kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa; chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém tồn tại, đồng thời đề ra các mục tiêu trọng tâm trong thời gian tới. Đồng chí Nguyễn Văn Xoan được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Văn Đình được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ<sup>1</sup>.

Bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, xã Thắng Lợi có nhiều điều kiện thuận lợi như: hợp tác xã bắt đầu hình thành, cơ sở vật chất từng bước được tăng cường. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn có tinh thần

---

1. "Lịch sử nhân sự xã Cải Đan" năm 1983 của Hội đồng khen thưởng xã, lưu tại Văn phòng Đảng ủy.

trách nhiệm, hăng hái, nhiệt tình với công việc được giao. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, địa phương cũng gặp không ít khó khăn: ruộng đất ít, trình độ canh tác lạc hậu, năng lực của cán bộ Ban Quản trị còn nhiều hạn chế, nhiều khi còn lúng túng trong khâu điều hành sản xuất.

Trong bối cảnh mới, yêu cầu tổ chức Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ngày càng trở nên cấp thiết. Qua các giai đoạn cách mạng, Chi bộ xã Thắng Lợi ngày càng trưởng thành. Chi bộ luôn lãnh đạo tốt, đúng hướng các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. Đội ngũ đảng viên, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chính trị, ngày càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu, cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo. Đảng viên luôn đi đầu trong các phong trào, hoạt động của địa phương, là tấm gương cho quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, Chi bộ cũng quan tâm bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn kết nạp Đảng. Năm 1962, Chi bộ xã Thắng Lợi và 2 Chi bộ xã Tân Tiến, Tiên Phong được chuẩn y thành Đảng bộ, là một trong 3 Đảng bộ đầu tiên trực thuộc Huyện ủy Phổ Yên<sup>1</sup>. Đồng chí Nguyễn Văn Xoan - Bí thư Chi bộ tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Bí thư Đảng ủy xã.

---

1. Báo cáo số 01-BC/PY ngày 5/1/1963 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1962", tr.14.

Cũng trong năm 1962, Đại hội Đảng bộ xã Thắng Lợi lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1962 - 1963) được tổ chức. Đại hội đánh giá việc thực hiện những nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước, Đại hội nhận định: nhìn chung các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng, an ninh địa phương đều đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, cũng còn một số tồn tại như năng lực quản lý của cán bộ còn hạn chế, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của sản xuất... Trên cơ sở đánh giá kết quả rút ra bài học kinh nghiệm, kết hợp cùng bối cảnh mới, Đại hội đề ra nhiệm vụ trong những năm tiếp theo: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất; chú trọng xây dựng lực lượng quân sự địa phương, giữ vững quốc phòng, an ninh. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thắng Lợi khóa I. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Xoan được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Về sản xuất, nhân dân trong xã hưởng ứng thực hiện chiến dịch đại vận động sản xuất của Ủy ban Hành chính tỉnh: *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện”* và phong trào *“Cờ hồng lộng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng”*. Các phong trào thi đua khai hoang, mở rộng diện tích gieo trồng, làm thủy lợi, phân bón ruộng, phòng trừ sâu bệnh... tiếp tục đẩy mạnh. Nhân dân trong xã thi đua mở rộng diện tích canh tác, đồng thời phân vùng sản xuất đối với các cây trồng cho phù hợp. Do đó, chỉ sau một thời gian ngắn với sự đóng

góp ngày công của quần chúng nhân dân, các diện tích canh tác trên địa bàn được mở rộng. Sơ kết vụ mùa năm 1962, công tác ba thu của xã Thắng Lợi đạt 87.863,7kg (đạt 63,9% đúng thứ 15/16 xã)<sup>1</sup>.

Năm 1963, Đại hội Đảng bộ xã Thắng Lợi lần thứ II (nhiệm kỳ 1963 - 1964) được tổ chức. Đại hội tổng kết các mặt công tác của nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội nhấn mạnh việc củng cố hợp tác xã, sắp xếp nhân sự khai hoang vào các hợp tác xã phù hợp; đẩy mạnh các biện pháp canh tác mới nhằm đưa năng suất lên cao...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Xoan tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Rễ được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy<sup>2</sup>.

Ngày 19/2/1963, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết về *“Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”*. Thời gian thực hiện cuộc vận động được tiến hành từ năm 1963 đến năm 1965 nhằm đạt 3 yêu cầu: 1- Cải tiến công tác quản

---

1. Báo cáo số 997-KT/TC ngày 21/12/1962 về “Sơ kết lương thực vụ mùa 1962 của huyện Phố Yên”, tr.3.

2. “Lịch sử nhân sự xã Cái Đan” năm 1983 của Hội đồng khen thưởng xã, lưu tại Văn phòng Đảng ủy.

lý hợp tác xã; 2- Cải tiến kỹ thuật, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hợp tác xã; 3- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nông nghiệp và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ và chính quyền xã liên tiếp phát động các phong trào thi đua xây dựng hợp tác xã. Ban Quản trị các hợp tác xã đã đề ra kế hoạch sản xuất, đảm bảo tiến độ thời vụ và chỉ tiêu gieo trồng. Các hợp tác xã cũng tổ chức nhiều buổi họp để cho xã viên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống tư tưởng tư hữu, chủ nghĩa cá nhân, tâm lý tiểu nông, đề cao ý thức tập thể với khẩu hiệu “*Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ*”.

Từ năm 1964, ở Thắng Lợi, các hợp tác xã nhỏ hợp thành 4 hợp tác xã:

- Hợp tác xã Tiền Phong do ông Nguyễn Văn Tông làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Xuân Miếu do ông Trịnh Văn Mạo làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Lợi Xá do ông Lê Văn Đình làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Vinh Quang do ông Tạ Ngọc Giao làm Chủ nhiệm.

Hưởng ứng phong trào “*Gió Đại Phong*”, trong giai đoạn 1961 - 1965, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự

hướng dẫn của cán bộ hợp tác xã, nhân dân xã Thắng Lợi tập trung sản xuất, phấn đấu giành nhiều thành tích trong nông nghiệp. Thời gian đầu, tuy hệ thống thủy lợi chưa được mở rộng nhưng vẫn cung cấp đủ nước tưới cho hầu hết các cánh đồng. Xã viên chú ý nạo vét kênh mương, dẫn nước từ các mương vào tưới nước cho lúa và hoa màu; đồng thời chủ động đắp bờ giữ nước, tránh tình trạng hạn hán xảy ra. Từ năm 1961 đến năm 1965, nhân dân Thắng Lợi đã đắp được 17 đập giữ nước, tưới tiêu cho 174 mẫu đất<sup>1</sup>. Phong trào ủ phân, làm phân hữu cơ được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, nhân dân xã Thắng Lợi rầm rộ tiến quân vào làm phân, bón lót trên 10 gánh/sào (bình quân toàn tỉnh là 5 gánh/sào)<sup>2</sup>.

Tuy vậy, thời gian này, phong trào hợp tác xã nông nghiệp của địa phương cũng như toàn miền Bắc nói chung bắt đầu bộc lộ những hạn chế. Trong vận động xây dựng hợp tác xã, 3 nguyên tắc “tự nguyện, quản lý dân chủ, cùng có lợi” chưa thực sự được tôn trọng. Trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ hợp tác xã còn hạn chế. Sự phát triển của lực lượng sản xuất chưa theo kịp với quan hệ sản xuất mới. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã còn nghèo

---

1. Tư liệu do đồng chí Lưu Thị Nhuận - nguyên Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Thắng Lợi cung cấp.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, 2015, tr.90.



nàn, chưa kể những ảnh hưởng xấu do lũ lụt, hạn hán, sâu bệnh... Do giá công hữu hóa trâu bò ở xã quá thấp, ảnh hưởng tới việc chia hoa lợi; Tỉnh ủy phải tăng cường cán bộ về giúp sửa giá, đồng thời kiểm kê tài chính<sup>1</sup>. Những nguyên nhân trên khiến cho giá trị ngày công lao động trong hợp tác xã thấp hơn so với những hộ làm ăn cá thể.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, năm 1964, Đảng bộ Thắng Lợi đã tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1964 - 1965). Nội dung của Đại hội chủ yếu đặt ra nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian trước mắt là đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị *“Về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”*.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Xoan tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Rễ được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy<sup>2</sup>.

Thực hiện chủ trương, nhiệm vụ mà Đại hội đã đề ra, đồng thời thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên,

---

1. Báo cáo số 03-BC/TN ngày 12/1/1962 về *“Công tác tháng 12 năm 1961 của Tỉnh ủy Thái Nguyên”*, tr.5.

2. Theo *“Lịch sử nhân sự xã Cải Đan”* năm 1983 của Hội đồng khen thưởng xã, lưu tại Văn phòng Đảng ủy.

trong những năm 1964 - 1965, công tác cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp được chú trọng. Chấp hành chủ trương của Trung ương và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên và xã viên trong toàn xã học tập mục đích, ý nghĩa và nội dung của cuộc vận động, giải quyết những tư tưởng còn vướng mắc trong xã viên; đồng thời bàn các biện pháp tiến hành cuộc vận động hiệu quả. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và phần lớn xã viên đã nâng cao tinh thần làm chủ, hăng hái tham gia lao động, sản xuất. Bộ máy quản lý các hợp tác xã được kiện toàn. Nhiều đảng viên được phân công phụ trách một số nhiệm vụ quan trọng trong Ban Quản trị hợp tác xã; đội trưởng, đội phó đội sản xuất.

Ban Quản trị các hợp tác xã được kiện toàn, các công việc từ sổ sách, thu chi, quản lý lao động, định mức công lao động được thực hiện chặt chẽ hơn.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển. Các hợp tác xã làm chuồng trại để chăn nuôi tập thể, mặt khác khuyến khích chăn nuôi ở mỗi hộ gia đình nhằm tạo nguồn phân bón cho trồng trọt và thực hiện nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết khắc nghiệt, tình trạng trâu, bò bị chết vì đói, rét xảy ra vào mùa đông, gây thiệt hại cho sản xuất.

Bên cạnh trồng trọt và chăn nuôi, nghề rừng được Đảng bộ quan tâm đầu tư phát triển. Nhân dân trong xã thu được nhiều nguồn lợi từ rừng (gỗ, tre, mai, nứa, củi đụn, thú rừng...). Tuy nhiên, vấn đề khai thác có quy hoạch và bảo vệ rừng chưa được Đảng bộ, chính quyền quan tâm, nhân dân chưa nhận thức được nên tình trạng khai thác rừng bừa bãi xảy ra khá thường xuyên.

Nhằm phát triển toàn diện kinh tế nông thôn, công tác xây dựng các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cũng được chú trọng. Năm 1963, hợp tác xã mua bán xã Thắng Lợi được thành lập, do ông Đặng Văn Rễ làm Chủ nhiệm, ông Lưu Trọng Thuế làm Phó Chủ nhiệm, ông Lê Văn Na làm Kế toán, bà Lưu Thị Chín làm Nhân viên bán hàng<sup>1</sup>. Tuy mới thành lập, còn gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh nghiệm, thiếu vốn, nguồn hàng chủ yếu từ huyện rút về, song hợp tác xã mua bán đã nhanh chóng ổn định tổ chức, cố gắng đảm bảo cung cấp cho nhân dân các mặt hàng tiêu dùng, thực phẩm, công cụ sản xuất, thu mua nông sản, từng bước mở rộng quy mô, từ đó góp phần điều hòa và ổn định giá cả, hạn chế nạn đầu cơ tích trữ. Xóm Kè (xã Thắng Lợi) là nơi ở tập trung, xa cửa hàng được mở thêm các quầy hàng để

---

1. Tư liệu do đồng chí Lưu Thị Nhuận - nguyên Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Thắng Lợi cung cấp.

phục cho việc tiện mua, tiện bán của bà con nông dân, trên cơ sở đó thúc đẩy sản xuất phát triển<sup>1</sup>.

Năm 1964, hợp tác xã tín dụng xã Thắng Lợi được thành lập, do bà Trịnh Thị Vân làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng ra đời giúp vốn cho nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, nghề phụ, nghề thủ công, tiểu công nghiệp và giải quyết những khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày.

Các hoạt động văn hóa không chỉ mang tính giải trí, rèn luyện sức khỏe mà còn làm tăng tình đoàn kết giữa người dân trong xã, tạo không khí vui tươi, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất. Văn hóa thông tin góp phần phục vụ và cải tạo quan hệ sản xuất mới, nâng cao một bước nhận thức của nhân dân, bài trừ các tệ nạn. Vào các dịp lễ Tết, hội hè, chính quyền địa phương tổ chức liên hoan văn nghệ và thi đấu thể thao giữa các xóm nhằm rèn luyện sức khỏe, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau. Phong trào xây dựng nếp sống mới trong ma chay, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Công tác giáo dục đào tạo của xã được chú trọng. Để thúc đẩy phong trào bổ túc văn hóa cho cán bộ và nhân

---

1. *Nghị quyết số 10-NQ/PY ngày 22/10/1965 của Huyện ủy Phổ Yên "Về việc tiếp tục củng cố và tạo sắp xếp sử dụng tiểu thương, thủ công nghiệp, vận tải thô sơ và tăng cường công tác quản lý thị trường".*

dân, xã mở thêm các lớp bổ túc văn hóa mới, đồng thời duy trì các lớp đã mở (trình độ từ lớp 3 đến lớp 7) cho cán bộ. Ngày 15/8/1963, Trường cấp II Thắng Lợi được thành lập do thầy Nguyễn Bá Thành làm Hiệu trưởng (nay là Trường Trung học cơ sở Thắng Lợi phường Cải Đan). Thời gian đầu, do điều kiện cơ sở vật chất còn khó khăn, nên học sinh Trường cấp II Thắng Lợi phải học chung với Trường cấp I<sup>1</sup>. Hằng năm, có khoảng 75% các em trong độ tuổi đến lớp, 87% được lên lớp. Năm học 1964 - 1965, Trường cấp II Thắng Lợi đạt trường tiên tiến cấp huyện. Về giáo dục mầm non, hệ thống nhà trẻ, lớp vỡ lòng của xã được bố trí ở địa điểm thuận lợi. Mỗi đội sản xuất có 1 nhà trẻ, xã có 2 lớp vỡ lòng, hằng năm thu hút 90% các cháu trong độ tuổi đến lớp, tạo điều kiện cho các bà mẹ có con nhỏ yên tâm lao động sản xuất và xây dựng hợp tác xã.

Hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân được quan tâm. Trạm Y tế tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khám, chữa và phòng chống dịch bệnh. Tình trạng mê tín dị đoan, mời thầy cúng khi ốm đau trong đồng bào đã giảm, người dân ngày càng có ý thức dùng thuốc trong chữa bệnh. Thực hiện phong trào xây dựng 3 công trình vệ sinh, đến năm 1965, nhiều hộ gia đình

---

1. Tư liệu do Nhà giáo ưu tú Nguyễn Dung - nguyên Hiệu trưởng Trường Phổ thông cơ sở Thắng Lợi cung cấp.

trong xã đã có giếng khơi, nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh, do vậy, nhiều năm liền trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn.

Trong hoàn cảnh đất nước vẫn còn chiến tranh, xác định nhiệm vụ bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, Đảng bộ, chính quyền xã đã chú trọng chỉ đạo việc xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Lực lượng dân quân tự vệ, công an được chấn chỉnh, bổ sung quân số; hoạt động theo địa dư hợp tác xã, đội sản xuất. Dân quân tự vệ vừa là đội quân chủ lực trong các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, vừa tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn và sẵn sàng gia nhập bộ đội chủ lực. Trong 5 năm (1961 - 1965), toàn xã có hàng chục thanh niên tình nguyện lên đường nhập ngũ.

Công tác đấu tranh bảo vệ trị an, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội được kiểm soát chặt chẽ. Ban Công an rà soát các đối tượng, kiểm tra, nắm bắt tình hình địa phương, bố trí công an viên về hoạt động ở cơ sở theo mô hình hợp tác xã. Năm 1962, tổ hòa giải ở Thắng Lợi được thành lập<sup>1</sup> hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết các mâu thuẫn, tranh

---

1. Báo cáo ngày 5/1/1963 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1962", tr.16.

chấp. Để tăng cường công tác đấu tranh chống các loại tội phạm, đặc biệt là biệt kích, gián điệp, Ban Công an, Ban Văn hóa - Thông tin đẩy mạnh tuyên truyền nhân dân nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân với sự bình yên của quê hương; từ đó đề cao cảnh giác, tích cực phối hợp với các lực lượng tham gia phòng chống tội phạm, bảo vệ trị an thôn xóm.

Trong thời kỳ thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ cách mạng mới, Đảng bộ luôn chăm lo công tác tư tưởng cho đảng viên, thông qua các đợt chỉnh huấn và học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đặc biệt, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Đảng bộ đã nhanh chóng quán triệt các văn kiện của Đại hội, cử các đồng chí cán bộ đến họp với các chi bộ để hướng dẫn tài liệu học tập nghị quyết. Qua học tập, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều thống nhất cao với Trung ương về quan điểm, mục tiêu Đại hội đã đề ra, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ cấp trên giao. Cũng qua đợt học tập, một số quan điểm lệch lạc được uốn nắn kịp thời, đảng viên tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Đảng bộ cử cán bộ tham gia các lớp huấn luyện, tổ chức học tập mục đích, ý nghĩa “Lớp đảng viên 6/1” kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, 10 điều huấn thị của Hồ Chủ tịch, chính sách bầu cử Hội đồng Nhân dân và bầu

cử Quốc hội cho các cán bộ, đảng viên, đồng thời mở các hội nghị học tập cho công tác cụ thể như sản xuất hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ... Thông qua học tập, tư tưởng cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được nâng cao.

Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng bộ coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động và tạo nguồn cán bộ. Hằng năm, các đồng chí trong cấp ủy, cán bộ chủ chốt trong các ban, ngành, đoàn thể, hợp tác xã được tham gia học tập chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng cả về chất lượng và số lượng. Từ các phong trào thi đua yêu nước, nhiều quần chúng ưu tú được giới thiệu học lớp cảm tình Đảng. Trong 5 năm (1961 - 1965), Đảng bộ đã kết nạp được nhiều quần chúng ưu tú vào hàng ngũ Đảng.

Cùng với đó, Đảng bộ tiến hành phê bình và tự phê bình, nêu cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa và tinh thần làm chủ tập thể, hoàn thành thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965); kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng lệch lạc, biểu hiện tiêu cực như vun vén lợi ích cá nhân, gây chia rẽ nội bộ, bỏ bê đồng ruộng... Những cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm đều được Đảng bộ kịp thời xem xét, xử lý kỷ luật bằng các hình thức, thậm chí đưa ra khỏi Đảng một số



đảng viên không đủ tư cách hoặc vi phạm nguyên tắc Đảng, làm trong sạch bộ máy, tạo thêm niềm tin trong nhân dân.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ còn chăm lo xây dựng củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Từ năm 1961 đến năm 1965, diễn ra 2 cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp (tháng 4/1961 và tháng 5/1963) và cuộc bầu cử Quốc hội tháng 4/1964. Qua các cuộc bầu cử, ý thức trách nhiệm của cử tri ngày càng nâng cao, tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đều đạt trên 90%. Đồng chí Lê Văn Đình được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có những hoạt động thiết thực nhằm tập hợp, động viên nhân dân đoàn kết thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích của phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, cải tiến kỹ thuật; nhiều đoàn viên, thanh niên tích cực, gương mẫu được giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp. Hội Phụ nữ vận động hội viên đăng ký tham gia phong trào “Ba đảm đàng”. Đặc biệt, trong những năm 1964 - 1965, khi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lan rộng ra miền Bắc, Hội Phụ nữ phát huy được vai trò của mình, chị em đã động viên chồng con, người thân nhập

ngũ đánh giặc, quyết tâm làm tốt công việc ruộng đồng, nuôi dạy con cái để người thân nơi tiền tuyến yên tâm đánh giặc.

Sau 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước lần thứ nhất, Đảng bộ Thắng Lợi giành được nhiều thắng lợi to lớn. Quan hệ sản xuất mới được củng cố, kinh tế tập thể đóng vai trò chủ đạo, các hợp tác xã thực hiện thành công chương trình cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, từng bước đi lên quy mô cao hơn. Các mặt văn hóa, y tế, giáo dục đều có chuyển biến tích cực. Đảng bộ ngày càng trưởng thành về chất và lượng. Chính quyền và các tổ chức tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên được củng cố, phát huy tốt vai trò của mình. Đây là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân xã Thắng Lợi vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

## **II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ bằng không quân, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam (1965 - 1975)**

Trước hành động đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất bằng không quân và hải quân, tháng 3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã tổ chức Hội nghị lần thứ 11. Hội nghị đã đề ra Nghị quyết về tình hình, nhiệm vụ cấp bách trước mắt

của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Nghị quyết nêu rõ: *“Nhiệm vụ cấp bách của ta ở miền Bắc lúc này là phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho hợp với tình hình mới và để cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc...; nhằm đáp ứng yêu cầu chi viện lớn cho cách mạng miền Nam trong tình hình mới, đồng thời vẫn đáp ứng yêu cầu phải tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội”*<sup>1</sup>.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phổ Yên, Đảng bộ xã Thắng Lợi lãnh đạo mở đợt sinh hoạt chính trị, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên, của Huyện ủy Phổ Yên tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Qua đợt sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ chủ trương nhiệm vụ của cả dân tộc trong giai đoạn mới là quyết tâm đánh bại mọi âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn dân trong xã là đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu giành 3 mục tiêu trong nông

---

1. Văn kiện Đảng toàn tập (tập 26), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.110.

nghiệp, hoàn thành cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp; thực hiện tốt công tác phòng không sơ tán, đảm bảo an toàn, tính mạng và tài sản của nhân dân; tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; phấn đấu hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước. Sau khi học tập quán triệt Nghị quyết 11 của Trung ương Đảng, Đảng bộ Thắng Lợi đã nhanh chóng chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng dân quân cho phù hợp với tình hình mới, quyết tâm chống Mỹ và thắng Mỹ trên cả 2 mặt trận sản xuất và chiến đấu.

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TW ngày 10/4/1965 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103-NQ/TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hợp nhất một số tỉnh và sáp nhập một số xã, từ ngày 1/7/1965, 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái.

Quán triệt Chỉ thị ngày 8/7/1965 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái "*Về những biện pháp cơ bản trong công tác phòng không nhân dân*", để đối phó với âm mưu đánh phá của địch, Huyện ủy Phổ Yên đã ra chỉ thị cho các Đảng bộ vận động nhân dân ở những nơi gần mục tiêu đánh phá phải chuẩn bị chủ động sơ tán, đào hầm hào trú ẩn và cất giấu lương thực để phòng tránh

máy bay Mỹ ném bom. Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy, chỉ trong một thời gian ngắn, hầu hết các gia đình đều đào được hầm chữ A. Ở những nơi công sở đều có hầm cá nhân và hệ thống giao thông hầm hào đảm bảo chắc chắn, an toàn, thuận tiện trong việc trú ẩn.

Trước yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới, lực lượng dân quân, du kích của xã được phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Năm 1965, lực lượng dân quân do đồng chí Trần Dầu làm Xã đội trưởng. Các trung đội đều được trang bị một số súng, đạn, dao găm, lưỡi lê, kiếm. Ngoài ra, xã còn thành lập tiểu đội trực chiến bắn máy bay được trang bị súng 12 ly 7 để bắn máy bay địch ở tầm thấp khi chúng oanh tạc.

Nhằm chủ động đối phó với âm mưu đánh phá của địch, lực lượng dân quân xã Thắng Lợi được chia thành các tổ chuyên môn, kỹ thuật. Tại xã có trạm trực chiến kịp thời báo động khi có máy bay để nhân dân nhanh chóng xuống hầm trú ẩn. Lực lượng dân quân của xã thường xuyên được luyện tập các phương án tác chiến và bắn đạn thật. Qua kiểm tra, 100% quân số đều đạt loại khá và giỏi. Thực hiện khẩu hiệu "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*", Đảng bộ đã vận động thanh niên đến tuổi đăng ký làm nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng lên đường tham gia chiến đấu ngoài mặt trận.

Công tác phòng không sơ tán được Đảng bộ đặc biệt chú trọng. Năm 1965, toàn bộ trụ sở làm việc, Trạm Y tế, trường học được sơ tán tới các nơi kín đáo, an toàn; cán bộ xã tạm thời làm việc nhờ nhà dân. Tại các điểm công cộng đều có hầm trú ẩn, dân quân tự vệ cũng tích cực giúp đỡ các hộ gia đình đào hầm phòng tránh và hướng dẫn nhân dân cách thức ngụy trang.

Bước sang năm 1966, nhiệm vụ củng cố lực lượng vũ trang ngày càng được coi trọng. Ngay trong 6 tháng đầu năm 1966, xã Thắng Lợi đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân năm 1966, với kết quả học chính trị đạt 87%, chiến thuật đạt 85%, kỹ thuật đạt 100%<sup>1</sup>. Thực hiện phương châm “*Vừa sản xuất, vừa huấn luyện*”, lực lượng dân quân xã đã tham gia hàng trăm ngày công lao động xã hội và làm thủy lợi. Để đảm bảo công sự, trận địa cho bộ đội tên lửa cơ động chiến đấu trên địa bàn huyện Phổ Yên, lực lượng dân quân xã Thắng Lợi cùng các xã khác của huyện Phổ Yên đã tham gia đào, đắp hàng nghìn mét khối đất, đá xây dựng trận địa tên lửa<sup>2</sup>.

Đầu năm 1966, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV (nhiệm kỳ 1966 - 1968) được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch Nhà nước, về công tác xây

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, 2015, tr.98.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, 2015, tr.99.

dựng “Chi bộ, Đảng bộ bốn tốt” và chuyển hướng cho phù hợp với thời chiến, nâng cao công tác quần chúng của Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Xoan tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Rễ được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 7/1966, Mỹ bắt đầu ném bom bắn phá vào huyện. Trong suốt ngày 6/7/1966, giặc Mỹ đã huy động gần 10 lần tốp máy bay địch vào hoạt động trinh sát, ném bom bắn phá cầu đường sắt Vân Dương của huyện Phổ Yên, các huyện lân cận và thành phố Thái Nguyên. Cán bộ, chiến sĩ các phân đội trực chiến của dân quân, du kích xã Thắng Lợi cùng các xã khác đã nổ súng bắn máy bay địch, góp phần cùng với các lực lượng phòng không chiến đấu trên địa bàn Thái Nguyên bắn rơi tại chỗ 3 máy bay Mỹ<sup>1</sup>. Tháng 12/1966, tại huyện Phổ Yên, Mỹ ném bom bắn phá 3 lần. Lần thứ nhất vào ngày 2/12, chúng ném bom xuống các địa điểm thuộc xã Long Thành, xóm Na Lang (xã Thành Công). Lần thứ 2, vào ngày 4/12, chúng ném bom xuống xã Thành Công. Lần thứ 3, vào ngày 19/12/1966, máy bay Mỹ ném bom xuống địa bàn 4 xã Thắng Lợi, Minh Đức, Phúc Thuận và Thành

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, 2015, tr.100.

Công. Tại xã Thắng Lợi, bom Mỹ làm chết 4 người, bị thương 11 người<sup>1</sup>. Sau đợt ném bom bắn phá này, Đảng bộ đã tổ chức họp bàn rút ra những kinh nghiệm quý báu trong công tác bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân khi bị máy bay địch ném bom bắn phá, cấp ủy đã tăng cường chỉ đạo, kiểm tra sát sao công tác phòng không, sơ tán. Nhờ vậy, địa phương đã giảm thiểu được tổn thất về người và tài sản.

Đảng bộ luôn xác định lấy việc củng cố phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh nhằm chi viện ở mức cao nhất về sức người, sức của cho tiền tuyến đánh giặc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Trong những năm 1966 - 1967, trình độ quản lý hợp tác xã của cán bộ còn thấp, cơ sở vật chất của hợp tác xã còn yếu, ý thức làm chủ tập thể của xã viên chưa thật nâng cao, việc mở rộng dân chủ, xây dựng củng cố hợp tác xã còn bị hạn chế, ngày công bình quân làm trong hợp tác xã còn ít, chỉ được có 140 ngày, mới chỉ sử dụng hết 1/3 số công lao động hợp tác xã<sup>2</sup>. Để giải quyết tình trạng trên, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.169.

2. Báo cáo số 02-BC/BT ngày 28/3/1966 về "Tổng kết công tác năm 1966 của Tỉnh ủy Bắc Thái", tr.6.



đã tổ chức Đại hội xã viên để thảo luận phương án sản xuất phù hợp, chấn chỉnh lại công tác quản lý, điều hành sản xuất. Trong mỗi hợp tác xã, các biện pháp kỹ thuật thâm canh lúa được áp dụng rộng rãi như sử dụng giống lúa mới cho năng suất cao, ngâm giống theo phương pháp “ba sôi, hai lạnh”, cày ải, dùng cào cải tiến cào cỏ, sục bùn, đẩy mạnh công tác thủy lợi... Nhờ vậy, năng suất, sản lượng lương thực của xã đều tăng.

Hưởng ứng phong trào thi đua “*Gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ cứu nước*”, nhân dân Thắng Lợi hăng hái đi gửi tiền. Tính đến ngày 31/12/1968, số dư tiết kiệm tính bình quân đầu người ở xã là 9,05 đồng<sup>1</sup>.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên, năm 1968, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V (nhiệm kỳ 1968 - 1969) được tổ chức. Quán triệt chủ trương của Huyện ủy do Nghị quyết Hội nghị cán bộ toàn huyện (họp từ ngày 16 đến ngày 18/2/1968) đề ra, Đại hội xác định nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới là: Tập trung lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, chống chiến tranh phá hoại, đảm bảo giao thông thời chiến và động viên chi viện chiến trường. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.192.

đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Tông được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy<sup>1</sup>.

Năm 1968, tình hình sản xuất gặp nhiều khó khăn, trận lụt từ ngày 8 đến ngày 15/8/1968 khiến 1.625ha diện tích đất canh tác của huyện Phổ Yên bị mất trắng. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Phổ Yên, Đảng bộ Thắng Lợi lãnh đạo nhân dân khôi phục sản xuất. Bên cạnh đó, nhiệm vụ củng cố phong trào hợp tác hóa được đẩy mạnh. Tỷ lệ nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp của xã Thắng Lợi là 95,6%<sup>2</sup>. Năm 1968, hệ thống mương trạm bơm Thắng Lợi được hoàn thành<sup>3</sup>.

Theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên, năm 1969, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI (nhiệm kỳ 1969 - 1971) được tổ chức. Đại hội kiểm điểm, đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp, công tác quân sự địa phương, công tác chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Tông tiếp tục được bầu lại làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn

---

1. Theo “*Lịch sử nhân sự xã Cái Đan*” năm 1983 của Hội đồng khen thưởng xã, lưu tại Văn phòng Đảng ủy.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, tr.83.

3. *Báo cáo số 18-BC/BT ngày 22/7/1968 về “Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1968 của Tỉnh ủy Bắc Thái”*, tr.8.

Teo được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Tuấn Nhã làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đang trên đà thắng lợi, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam qua đời. Đây là tổn thất lớn lao của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Biến đau thương thành hành động cách mạng, quân và dân Thắng Lợi tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất do huyện phát động, hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Đảng bộ xã đề ra, củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể để xây dựng hậu phương vững mạnh, góp phần đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào, Bắc - Nam sum họp xuân nào vui hơn”*. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Đảng ủy xã phát động đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi *“Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* theo Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa III. Qua đợt sinh hoạt, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức và kỷ luật tác phong công tác của cán bộ, đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt. Lời dạy của Hồ Chủ tịch như tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, cố gắng phấn đấu xây dựng quê hương, chi viện cho tiền tuyến.

Trong 3 năm (1968 - 1970), các hợp tác xã đã cho xã viên tham gia lớp tập huấn về kỹ thuật gieo trồng, chăm bón và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, tạo nguồn thức ăn cho chăn nuôi. Các giống lúa mới cho năng suất cao như Nông Nghiệp 8, X1, CR203, Mộc Tuyền, Bao Thai thường được đưa vào gieo cấy thay cho các giống cũ cho năng suất thấp<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, xã làm tốt công tác thủy lợi, chính quyền địa phương huy động nhân lực nạo vét bùn, sửa chữa mương trong hệ thống thủy lợi của đập Thắng Lợi<sup>2</sup>. Từ năm 1969, phong trào thâm canh, “5 tấn thóc” trên 1ha gieo trồng được phát động<sup>3</sup>. Xã Thắng Lợi thuộc vùng trọng điểm lúa, vùng cây công nghiệp ngăn ngày, vùng chuyên canh rau<sup>4</sup> của huyện Phổ Yên<sup>5</sup>. Nhờ áp dụng các biện pháp kỹ thuật và được đầu tư về giống, thủy lợi, năng suất và sản lượng lương thực xã Thắng

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, tr.102.

2. Báo cáo số 01-BC/BT ngày 3/2/1970 về “Tình hình công tác tháng 1 năm 1970 của Tỉnh ủy Bắc Thái”, tr.4.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, tr.103.

4. Vùng trọng điểm lúa gồm 8 xã: Trung Thành, Nam Tiến, Tân Hương, Đắc Sơn, Đông Tiến, Hồng Tiến, Thắng Lợi và Thành Công. Vùng này chiếm 62% tổng diện tích lúa toàn huyện.

Vùng cây công nghiệp ngăn ngày gồm 7 xã: Trung Thành, Tân Hương, Đông Tiến, Hồng Tiến, Thắng Lợi, Tiên Phong và Đại Xuân.

Vùng chuyên canh rau gồm Chã (Tân Tiến) Ba Hàng (Đông Tiến), Phố Cò (Thắng Lợi), một phần Thông Hạc (Nam Tiến).

5. Nghị quyết Đại hội của Huyện ủy Phổ Yên ngày 25/5/1967 “Về 15 huyện Đảng bộ Phổ Yên”.

Lợi luôn ở mức khá, bảo đảm nhu cầu lương thực cho nhân dân, nghĩa vụ thuế cho Nhà nước và chi viện cho tiền tuyến. Trong giai đoạn 1968 - 1970, các hợp tác xã ở Thắng Lợi hoạt động có hiệu quả, tiêu biểu như Hợp tác xã Tiền Phong được đánh giá xếp loại khá<sup>1</sup>.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, xã Thắng Lợi đã xây dựng được Trại lợn Khánh Hòa. Cùng với trại lợn, các hợp tác xã khác trong xã cũng tập trung xây dựng chuồng trại, phát triển chăn nuôi trâu, bò tập thể. Chính quyền cũng khuyến khích, động viên các hộ xã viên chăn nuôi lợn, gia cầm bán nghĩa vụ cho Nhà nước để tăng thêm thu nhập. Trại lợn Khánh Hòa xã Thắng Lợi là một trong những trại lợn tập thể khá<sup>2</sup>.

Các ngành nghề của hợp tác xã vẫn được duy trì. Hoạt động của hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán có nhiều cố gắng. Mặc dù trong điều kiện chiến tranh, phương tiện vận chuyển đi lại khó khăn, nhưng hợp tác xã mua bán vẫn cung cấp các mặt hàng thiết yếu như: muối, vải, dầu, nước mắm, giấy, bút, mực... cho nhân dân.

Hoạt động thông tin, văn hóa văn nghệ và thể thao được duy trì với nhiều hình thức phong phú, nội dung

---

1. Báo cáo số 09/BC ngày 31/10/1970 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tình hình công tác quý I năm 1970".

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, tr.98.

chính là tuyên truyền, cổ động cho các chiến dịch thi đua, biểu dương người tốt, việc tốt... Mặc dù các hình thức tuyên truyền còn đơn giản nhưng lại có tác dụng, hiệu quả nhất định. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được nhân dân hưởng ứng. Những hủ tục trong cưới xin, ma chay dần hạn chế.

Phong trào học tập của con em nhân dân trong xã vẫn duy trì và ngày càng phát triển. Năm 1968, xã đã có 8 điểm Trường cấp I gồm 19 lớp học với 15 giáo viên và 734 học sinh, 4 điểm Trường cấp II gồm 6 lớp học với 8 giáo viên và 270 học sinh. Ngoài ra còn có các lớp học bổ túc văn hóa cho cán bộ xã và hợp tác xã<sup>1</sup>. Với những thành tích đã đạt được, từ năm học 1965 - 1966 đến năm học 1970 - 1971, Trường cấp II liên tục đạt trường tiên tiến cấp huyện; từ năm học 1971 - 1972 đến năm học 1974 - 1975, trường liên tục được tặng giấy khen trường tiên tiến cấp tỉnh.

Trong điều kiện khó khăn nhưng được sự quan tâm của Đảng bộ và chính quyền, công tác y tế tiếp tục được củng cố, góp phần quan trọng cho việc đảm bảo sức khỏe của nhân dân. Trạm Y tế duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh, cán bộ y tế tuyên truyền, vận động người dân ăn ở, sinh hoạt hợp vệ sinh. Khẩu hiệu "*Phòng bệnh hơn*

---

1. Báo cáo số 58-BC/XVM ngày 30/12/1968 của Huyện ủy Phố Yên về "*Tóm tắt hình hình và đặc điểm xã Thắng Lợi*", tr.4.

*chữa bệnh*” được nêu cao. Phong trào vệ sinh trong các xóm được duy trì thường xuyên.

Đảng bộ quan tâm chỉ đạo chính quyền, các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong xã thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Các gia đình chính sách được hợp tác xã điều hòa lương thực, được ưu tiên mua các mặt hàng thiết yếu để đảm bảo đời sống của họ không thấp hơn mức trung bình của các hộ xã viên. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể nhân dân thường tổ chức tặng quà vào dịp 27/7 và Tết Nguyên đán cũng như kịp thời thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sĩ, thương binh những khi ốm đau, bệnh tật. Trong những năm 1965 - 1975, xã Thắng Lợi luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Đặc biệt, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Thắng Lợi được Chủ tịch nước quyết định tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba về thành tích tuyển quân hai năm 1970, 1971<sup>1</sup>; Bằng khen của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái về công tác tuyển quân đợt I năm 1974<sup>2</sup>.

Năm 1971, Đại hội Đảng bộ lần thứ VII (nhiệm kỳ 1971 - 1973) được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm, đánh

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.206.

2. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.233.

giá đúng mức kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, đồng chí Nguyễn Văn Tòng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hội được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Cùng với củng cố tổ chức, Đảng bộ đã làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Đảng bộ tổ chức nhiều đợt học tập quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị do Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Phổ Yên đề ra. Những đợt học tập trên giúp nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc được nâng cao, đổi mới nội dung sinh hoạt cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Trên cơ sở đó đưa ra định hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, huy động sức người, sức của cho công tác chiến đấu.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “*Bốn tốt*”, đảng viên “*Bốn tốt*”, Đảng bộ tổ chức giáo dục đảng viên, giúp nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ lý luận, năng lực quản lý của cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới. Về tư tưởng, Đảng bộ hướng mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu, hách dịch, mệnh lệnh, cửa quyền, xa rời quần



chúng. Đảng bộ nhắc nhở đảng viên phải giữ chặt mối liên hệ với nhân dân, luôn thực hiện công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên mới.

Thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”, Đảng bộ tập trung mọi biện pháp nhằm tăng cường rèn luyện, giáo dục đảng viên. Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp rèn luyện, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy, phẩm chất cách mạng cho đảng viên trên các lĩnh vực. Việc lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 192 của Huyện ủy Phổ Yên có tác dụng giáo dục đảng viên, làm cho đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác và ý thức kỷ luật Đảng. Qua đó, những cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật thấy được sai lầm, khuyết điểm của mình, tích cực sửa chữa để tiến bộ. Đồng thời, góp phần chấn chỉnh tư tưởng, ngăn chặn sự sa sút phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên được Đảng bộ coi trọng. Hằng năm, các tổ chức chính trị - xã hội đều giới thiệu đoàn viên, hội viên xuất sắc để Đảng bộ xem xét bồi dưỡng, kết nạp. Những quần chúng được

kết nạp vào hàng ngũ của Đảng phần lớn là người trẻ tuổi, hăng hái, có nhiều đóng góp cho phong trào cách mạng của địa phương. Năm 1970, Đảng bộ Thắng Lợi có 79 đảng viên<sup>1</sup>.

Năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã Thắng Lợi lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1973 - 1975) được tổ chức. Đại hội tổng kết những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Thắng Lợi đạt được trong nhiệm kỳ 1971 - 1973; đề ra những mục tiêu cụ thể trong việc phát triển kinh tế, củng cố tổ chức Đảng, nâng cao hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, đồng chí Nguyễn Văn Tông tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hội làm Phó Bí thư Đảng ủy<sup>2</sup>.

Tháng 3/1973, Công trường xây dựng Khu công nghiệp Gò Đầm được hình thành (tiền thân của Công ty Xây lắp 3 hiện nay, trụ sở đặt tại phường Phố Cò), với nhiệm vụ san lấp vùng đồi, gò, đầm lầy tạo mặt bằng xây dựng các nhà máy. Cùng năm này, Trường Công nghiệp kỹ thuật Việt Đức bắt đầu được xây dựng trên địa bàn xã Thắng Lợi (sau đó thuộc thị trấn Mỏ Chè, huyện Phổ Yên). Các nhà máy: Diêzen Sông Công, Y cụ I, Phụ tùng ô tô số 1 được hình thành... đã tác động mạnh mẽ đến sự phát

---

1. Báo cáo số 02-BC/BT ngày 3/3/1970 của Tỉnh ủy Bắc Thái về "Tình hình công tác tháng 2 năm 1970", tr.4.

2. Theo "Lịch sử nhân sự xã Cái Đan" năm 1983 của Hội đồng khen thưởng xã, lưu tại Văn phòng Đảng ủy.

triển của các địa phương lân cận Khu công nghiệp Gò Đầm, trong đó có xã Thắng Lợi.

Gắn xây dựng Đảng với xây dựng hệ thống chính trị, Đảng bộ luôn làm tốt công tác củng cố chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò quản lý, điều hành và động viên nhân dân tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Vì vậy, các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tiếp tục được đẩy mạnh và thu được những kết quả quan trọng. Trong 10 năm (1965 - 1975), cử tri xã Thắng Lợi tham gia các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã (nhiệm kỳ 1965 - 1967; nhiệm kỳ 1967 - 1969; nhiệm kỳ 1969 - 1971; nhiệm kỳ 1971 - 1973); bầu Hội đồng nhân dân tỉnh và xã (nhiệm kỳ 1971 - 1974; nhiệm kỳ 1974 - 1977). Trong mỗi kỳ bầu cử, Đảng bộ, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc luôn làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích chủ trương của Đảng, giới thiệu đại biểu đúng quy định, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân nên tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đều đạt trên 96%. Các đồng chí Đặng Văn Rễ, Đặng Văn Teo, Nguyễn Văn Hội lần lượt được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trẻ, nhiệt tình, có năng lực và uy tín thường được phân công nắm giữ các vị trí chủ chốt trong tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể, hợp tác xã, đội sản xuất... Bộ máy chính quyền cơ sở ngày càng được củng cố, phát huy tốt vai trò quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc

phòng - an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Ngày 1/1/1975, xã Thắng Lợi đổi tên thành Cải Đan theo Quyết định số 136-NV ngày 7/4/1967 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “Về việc sửa đổi tên các xã thuộc tỉnh Bắc Thái và tỉnh Hà Tây”<sup>1</sup>.

Phát huy vai trò nòng cốt của khối đại đoàn kết toàn dân, ngoài việc làm tốt công tác vận động nhân dân giúp đỡ nhau lúc gặp khó khăn do chiến tranh hoặc thiên tai gây ra, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở Thắng Lợi đã động viên nhân dân thực hiện nghiêm túc mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động.

Hội Phụ nữ tích cực vận động thực hiện các phong trào “Giải việc nước, đảm việc nhà”, “Năm tốt”<sup>2</sup>, “Ba đảm đang”. Trong hoàn cảnh nhiều nam giới lên đường nhập ngũ, chị em phụ nữ trở thành lực lượng lao động chính làm ra thóc gạo, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo đời sống vật chất cho gia đình cũng như đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

---

1. Do điều kiện chiến tranh, nên mặc dù Quyết định ban hành từ ngày 7/4/1967, nhưng đến ngày 1/1/1975 mới triển khai thực hiện.

2. Phong trào thi đua “Năm tốt” với các nội dung: đoàn kết sản xuất, tiết kiệm tốt; chấp hành chính sách tốt; tham gia quản lý tốt; học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật tốt; xây dựng gia đình nuôi dạy con tốt.

Đoàn Thanh niên xã thực hiện phong trào thi đua “*Ba sẵn sàng*”, là lực lượng nòng cốt trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hóa mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đoàn viên, thanh niên trong xã luôn đi đầu trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và trong lao động sản xuất, đặc biệt là trong thực hiện công tác thủy lợi và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao sản lượng, năng suất cây trồng ở địa phương.

Các cụ phụ lão là những tấm gương sáng cho con cháu khi hằng hái tham gia vào phong trào “*Ba giỏi*”<sup>1</sup>. Nhiều cụ tuy tuổi đã cao nhưng vẫn luôn nêu gương cho con cháu bằng những việc làm cụ thể đóng góp cho gia đình và quê hương như giúp đỡ con cháu làm việc nhà, tham gia vào các tổ làm phân, tổ trồng cây...

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng (ngày 30/4/1975), mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Miền Nam được giải phóng, non sông nối liền thành một dải. Trong những năm 1954 - 1975, Đảng bộ đã lãnh đạo toàn thể nhân dân trong xã góp phần xây dựng và bảo vệ hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa; đồng thời ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền

---

1. Phong trào “*Ba giỏi*” với nội dung: sản xuất, tiết kiệm giỏi; phục vụ chiến đấu giỏi; vận động chấp hành chính sách giỏi.

Nam. Quan hệ sản xuất mới từng bước được xác lập và củng cố góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện đời sống cho nhân dân. Sự chuyển biến về kinh tế tạo điều kiện cho sự phát triển về văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội không ngừng được xây dựng và củng cố, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành và vận động quần chúng tham gia các phong trào, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở từng giai đoạn cụ thể.

Thắng Lợi đã góp phần cùng quân dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến miền Nam. Với tinh thần *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, xã Thắng Lợi đã có 373 thanh niên lên đường nhập ngũ<sup>1</sup>, trong đó có nhiều gia đình có từ 2 con trở lên đi làm nghĩa vụ quân sự như gia đình ông Nguyễn Văn Tĩnh có 4 con đi bộ đội<sup>2</sup>. Xã còn đóng góp cho tiền tuyến hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, toàn xã có 32 liệt sĩ. Nhiều cá nhân, tập thể được tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến chống Mỹ và nhiều bằng khen, giấy khen

---

1. Hồ sơ số 01/T1, lưu tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, tr.163.

khác. Những phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận đóng góp của Đảng bộ và nhân dân xã vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc. Phấn khởi và tự hào về thành tích đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân trong xã ra sức phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giai đoạn cách mạng mới: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.





### **Chương III**

## **ĐẢNG BỘ XÃ CẢI ĐAN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

### **(Giai đoạn 1975 - 1999)**

#### **I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)**

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã quyết định đường lối chung về cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế xã hội trong thời kỳ quá độ ở nước ta, đồng thời quyết định phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu chủ yếu của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980). Đại hội toàn quốc lần thứ IV định hướng cho toàn Đảng, toàn dân phấn đấu thực hiện 2 mục tiêu cơ bản là xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và cải thiện một bước đời sống vật chất tinh thần, văn hóa của nhân dân lao động.

Cùng với cả nước bước vào thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân Cải Đan có những thuận lợi cơ bản là đất nước hòa bình thống nhất, Đảng bộ xã lãnh đạo với đường lối chính trị đúng đắn, nhân dân phấn khởi và làm chủ quê hương. Qua quá

trình hoạt động cách mạng, đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày một trưởng thành, là những hạt nhân tiên phong trong phong trào phát triển kinh tế, văn hóa xã hội.

Khó khăn lớn nhất trên địa bàn xã Cái Đan sau chiến tranh là cơ sở vật chất - kỹ thuật còn nghèo nàn, lạc hậu, nhất là hệ thống giao thông và thủy lợi bị xuống cấp nghiêm trọng, trình độ dân trí thấp, chất lượng chuyên môn của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế. Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên...

Những khó khăn, thuận lợi trên ảnh hưởng và tác động đến quá trình Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới, mà trước mắt là thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1976 - 1980). Để thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm và tạo điều kiện cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, năm 1976, Đảng bộ xã Cái Đan đã tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1976 - 1977). Đại hội tập trung thảo luận, đánh giá những kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1974 - 1975 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Đồng chí Nguyễn Văn Tòng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Dâu làm Phó Bí thư Đảng ủy<sup>1</sup>.

---

1. Theo *"Lịch sử nhân sự xã Cái Đan" năm 1983 của Hội đồng khen thưởng xã*, lưu tại Văn phòng Đảng ủy.

Để sản xuất nông nghiệp diễn ra thuận lợi, đảm bảo đúng thời vụ, hợp tác xã tổ chức thành các đội sản xuất, có đội chuyên phụ trách về giống, đội chuyên về thủy lợi... Công tác quản lý lao động được tiến hành chặt chẽ hơn, việc phân chia nhiệm vụ, chế độ phân phối quy định rõ ràng. Trong phong trào làm nghĩa vụ lương thực năm 1975, Huyện ủy đã tích cực động viên kiểm tra đôn đốc, nên hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tỉnh giao, trong đó xã Cải Đan hoàn thành 100% nghĩa vụ<sup>1</sup>.

Các hợp tác xã xây dựng phương hướng sản xuất và các nhiệm vụ cụ thể trong từng năm, xác định giống cây trồng, vật nuôi cơ bản, kế hoạch mở rộng diện tích cây lúa, hoa màu, cây công nghiệp, thu hút gần 100% số hộ gia đình tham gia. Năm 1977, xã huy động 225 người tham gia xây dựng công trường hồ Núi Cốc. Sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng, hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc đã góp phần tích cực vào việc cung cấp nước tưới cho các địa phương phía nam, chủ yếu là thành phố Thái Nguyên, huyện Phổ Yên và một phần huyện Phú Bình.

Vụ đông xuân 1978 - 1979, có 103,52ha diện tích canh tác được tưới bởi hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc (Hợp tác xã Tiên Phong được 50ha, Hợp tác xã Lợi Xá được

---

1. Báo cáo số 03/BC-TK ngày 10/01/1976 về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1975".

15ha, Hợp tác xã Xuân Miếu được 38,52ha)<sup>1</sup>, gấp 2,5 lần so với trước đây. Nhờ thực hiện đồng bộ các biện pháp trên nên năng suất và sản lượng lương thực phát triển.

Năm 1980, Đảng bộ đã quyết định hợp nhất các hợp tác xã thành Hợp tác xã Thắng Lợi, do ông Nguyễn Văn Tòng làm Chủ nhiệm. Sau khi hợp nhất, hợp tác xã nhanh chóng tiến hành tổ chức lại sản xuất, phân bố lại lao động cho phù hợp với quy mô mới, chú trọng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản được chú ý. Ngoài việc dành lương thực cho chăn nuôi, xã còn quan tâm đầu tư xây dựng chuồng trại. Đàn bò tập thể phát triển kém nên xã quyết định bán thanh lý cho xã viên. Đàn bò ở hộ gia đình phát triển mạnh, chủ yếu là bò sinh sản. Thời kỳ này, nhiều hộ gia đình và hợp tác xã còn tận dụng mặt nước để nuôi thả cá, góp phần cải thiện đời sống và tăng thu nhập.

Mặc dù có những khó khăn nhất định, song những kết quả đã đạt được trong sản xuất nông nghiệp đã cơ bản đảm bảo đời sống của nhân dân tạo điều kiện các mặt văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến mới. Công tác văn hóa văn nghệ phát triển với nội dung lành mạnh, ca ngợi thắng lợi của cách mạng, cổ vũ tinh thần lao động sản

---

1. *Tổng hợp diện tích tưới đồng xuân 1978 - 1979 công trình Núi Cốc.* Lưu tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

xuất cho người dân. Phong trào thể dục thể thao được các trường học, hợp tác xã và nhân dân hưởng ứng. Công tác thông tin phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao ý thức làm chủ, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động và thực hành tiết kiệm. Thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW ngày 15/1/1975 của Ban Bí thư “*Về việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội*”, cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ mê tín dị đoan được Đảng ủy xã quan tâm, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa được triển khai đến từng thôn, xóm. Tuy nhiên, hiện tượng xem bói vẫn còn tồn tại.

Công tác giáo dục trong thời gian đầu sau khi đất nước thống nhất đạt được nhiều thành tích đáng phấn khởi. Giai đoạn 1976 - 1980, Trường cấp I-II Thắng Lợi do thầy Nguyễn Dung làm Hiệu trưởng. Trường cấp I-II Thắng Lợi có trên 80%, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Cơ sở vật chất các trường học được đầu tư, tu bổ. Phong trào “*Hai tốt*” trong các nhà trường được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tốt.. Các lớp học mẫu giáo, nhà trẻ cũng được quan tâm đúng mức, tỷ lệ các cháu đến độ tuổi đi học ở các xã đều đạt trên 70%. Năm 1976, huyện Phổ Yên có 3 đơn vị giáo dục đạt “*Hai tốt*” thì cả 3 đơn vị đều thuộc xã Cải Đan,

trong đó có 2 tổ cấp I và 1 tổ cấp II<sup>1</sup>. Năm 1977, Trường cấp I-II Thắng Lợi đã vinh dự được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba<sup>2</sup>.

Công tác y tế được quan tâm, nhằm đảm bảo chăm sóc sức khỏe cơ bản cho nhân dân. Trạm Y tế xã được đầu tư xây dựng thành cơ sở y tế hoàn chỉnh cả về phòng bệnh, chữa bệnh, kết hợp sử dụng thuốc tây y với thuốc nam. Trạm đã cùng các ban, ngành, đoàn thể vận động toàn dân xây dựng phong trào vệ sinh, phòng bệnh bắt đầu từ đào giếng nước, xây buồng tắm, xây hố xí 2 ngăn, thi đua ở sạch, ăn sạch, định kỳ làm vệ sinh công cộng theo khẩu hiệu “*Sạch làng, tốt ruộng*”. Từ năm 1976, công tác khám, chữa bệnh, tiêm phòng đi vào nền nếp, có ưu tiên tiêm phòng cho trẻ em, khám bệnh phụ khoa, chữa các di chứng chiến tranh cho các đồng chí bộ đội xuất ngũ.

Đảng ủy động viên sử dụng hầu hết số cán bộ, chiến sĩ bộ đội từ các chiến trường trở về, đưa vào làm hạt nhân củng cố cả hai lực lượng dân quân và lực lượng công an. Công tác giữ gìn an ninh trật tự được thực hiện nghiêm túc. Số vụ phạm pháp hình sự, trộm cắp tài sản công cộng và của nhân dân giảm bớt, góp phần quản lý tình

---

1. Báo cáo số 06-VP/HU ngày 31/12/1976 của Huyện ủy Phổ Yên về “*Tổng kết công tác Đảng bộ năm 1976*”.

2. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 23/1/1978 về “*Tổng kết công tác của Đảng bộ Phổ Yên năm 1977*”.

hình chung ở địa phương. Đồng thời, đây còn là lực lượng xung kích trong các đợt động viên phòng chống bão lụt, hạn hán kéo dài, hỗ trợ đắc lực cho bà con nông dân toàn xã giữ vững nhịp độ sản xuất nông nghiệp, điển hình là các đợt phòng chống thiên tai kéo dài trong các năm 1978 và năm 1980. Tuy vậy, số vụ tham ô, thâm hụt, trộm cắp, chiếm lấn đất đai lại tăng nhanh... gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Lực lượng dân quân gồm các cán bộ, chiến sĩ được chia thành nhiều đơn vị nhỏ, để hoạt động trên địa bàn các thôn. Xã coi trọng củng cố, phát triển cả hai lực lượng dân quân, công an có số lượng hợp lý, có chất lượng ngày càng khá hơn. Từ năm 1975 đến năm 1980, toàn xã liên tục làm tốt các đợt động viên tuyển quân hằng năm. Phát huy truyền thống của địa phương, trong năm 1975, thanh niên Cải Đan đã hăng hái tham gia 2 đợt tuyển quân. Cải Đan là một trong 5 xã, thị trấn dẫn đầu huyện về công tác tuyển quân trong năm 1975<sup>1</sup>. Ngày 17/2/1979, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nước ta nổ ra. Quân và dân các tỉnh biên giới phía Bắc kiên cường chiến đấu chống lại quân xâm lược.

Ngày 18/2/1979, Ủy ban nhân dân tỉnh ra thông báo về cuộc chiến tranh ở biên giới phía Bắc, đồng thời kêu

---

1. Báo cáo số 03/BC-TK ngày 10/1/1976 về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1975".

gọi nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh “...*bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần*”<sup>1</sup>.

Thực hiện nhiệm vụ được Bộ Quốc phòng giao, trong năm, tỉnh Bắc Thái tiến hành 5 đợt tuyển quân với số lượng gấp nhiều lần so với thời chống Mỹ. Chấp hành Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước ngày 5/3/1979 và hưởng ứng lời kêu gọi ngày 18/2/1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, xã Cải Đan đã giao quân đạt chỉ tiêu. Đầu năm 1979, xã Cải Đan có 3 đợt tuyển quân vào các ngày 23/2 (17 người), ngày 4/3 (31 người) và ngày 14/3 (69 người)<sup>2</sup>. Với những kết quả đã đạt được, năm 1979, xã Cải Đan được Huyện ủy biểu dương có thành tích về công tác tuyển quân trong năm<sup>3</sup>.

---

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 - 1980)*, 2004, tr88-89.

2. Tư liệu do đồng chí Lưu Thị Nhuận - nguyên Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Thắng Lợi cung cấp.

3. Báo cáo số 02-BC/HU ngày 15/3/1979 của Huyện ủy Phố Yên.



Việc chấp hành các chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách hậu phương quân đội đã được Đảng ủy và Ủy ban nhân dân chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể thực hiện có nền nếp và nghiêm túc. Các chế độ chính sách đối với thương binh, liệt sĩ được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng người, đúng đối tượng.

Công tác xây dựng Đảng được coi trọng thường xuyên và được tiến hành trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ đã tiến hành cải tiến, nâng cao năng lực lãnh đạo cán bộ, đảng viên. Đảng viên lấy việc phấn đấu thực hiện các mục tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh để kiểm tra, xem xét, xếp loại. Từ Đảng ủy đến các chi bộ đều giữ gìn nền nếp sinh hoạt, học tập. Cuối năm 1980, Đảng bộ tổ chức học tập nghị quyết của cấp trên, tiến hành tự phê bình và phê bình, các đồng chí đủ các tiêu chuẩn của đảng viên để được nhận thẻ Đảng đợt đầu vào đầu năm 1981. Tuy nhiên, do coi nhẹ công tác tư tưởng và công tác tổ chức nên trong Đảng bộ đã xuất hiện hiện tượng bảo thủ, trì trệ, lười học tập, thiếu trách nhiệm, bỏ sinh hoạt, hội họp của một số cán bộ, đảng viên.

Đi đôi với công tác xây dựng và phát triển Đảng, Đảng ủy còn quan tâm xây dựng bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng vững mạnh. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân bầu cử Hội đồng nhân dân, bầu đủ số lượng đại biểu vào

Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1977 - 1979. Đồng chí Nguyễn Văn Tòng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đó là động lực to lớn có tác dụng thúc đẩy, động viên toàn xã dốc sức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, hợp tác xã còn hạn chế về trình độ, một số cán bộ thiếu trách nhiệm trong công việc, nhiệm vụ được giao... gây ảnh hưởng đến kinh tế, văn hóa - xã hội chung của địa phương.

Năm 1977, Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1977 - 1979) được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá đúng mức kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1976 - 1977 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ, đồng chí Dương Thanh Tùng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hội được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tiếp đó, năm 1979, Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1979 - 1981) được tổ chức. Đại hội thông qua báo cáo những kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1977 - 1979 của Đảng bộ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới. Đồng chí Nguyễn Văn Tòng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Cùng với việc xây dựng và củng cố chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân cũng được Đảng bộ chú ý lãnh đạo. Mặt trận Tổ quốc là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, vận động mọi tầng lớp nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tổ chức quần chúng hoạt động tích cực, thu được nhiều thành tích.

Đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”. Thanh niên luôn là lực lượng xung kích trong nhiều hoạt động sản xuất như làm thủy lợi, làm phân bón, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, xung phong lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Khi chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, thanh niên Cải Đan hăng hái xung phong làm đơn đi đánh giặc, xin đi lên xây dựng phòng tuyến biên giới. Đoàn viên, thanh niên xã luôn là lực lượng tiêu biểu cho phong trào vừa sản xuất ở địa phương, vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước. Hội Phụ nữ sôi nổi trong phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, đồng viên chị em thi đua sản xuất đảm nhiệm tốt những công việc gia đình, chăm sóc thương binh, đỡ đầu con liệt sĩ... thu hút chị em tham gia. Đặc biệt, năm 1979, hàng trăm phụ nữ Cải Đan tham gia đóng chõng tre cho thương binh nằm.

Sau 5 năm đất nước thống nhất (1975 - 1980), Đảng bộ và nhân dân Cái Đan đã tích cực lao động sản xuất đạt được nhiều kết quả mới. Sản xuất phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện. Hoạt động của chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, hầu hết cán bộ, đảng viên đều hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số khó khăn hạn chế như: sản xuất phát triển còn chậm, tình trạng rong công, phóng điểm ngày càng lan rộng; một số cán bộ, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ được giao, ảnh hưởng đến sự phát triển chung ở địa phương.

## **II. Lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986)**

Từ cuối năm 1979, đầu năm 1980, nền kinh tế tập thể của cả nước bộc lộ dấu hiệu khủng hoảng. Sản xuất nông nghiệp trong cơ chế tập trung, bao cấp không tạo được sự gắn bó giữa người nông dân với đồng ruộng, từ đó không phát huy được tính nhiệt tình trong lao động, ý thức trách nhiệm, tính chủ động sáng tạo của nhân dân. Hiện tượng “*rong công, phóng điểm*” khá phổ biến. Hợp tác xã tập trung điều hành mọi khâu trong khi địa bàn quá rộng, điều kiện quản lý chưa phù hợp với quy mô dẫn đến tình trạng trì trệ trong sản xuất, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, ngày

13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (gọi tắt là Khoán 100) về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*”.

Chỉ thị 100 nêu rõ mục đích của việc tiến hành khoán sản phẩm là nhằm kích thích tăng năng suất lao động, tích lũy của hợp tác xã, củng cố tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên. Nội dung cụ thể của Chỉ thị tập trung vào việc cải tiến và mở rộng công tác khoán sản phẩm; hướng dẫn đội sản xuất và giao cho xã viên đảm nhiệm 3 khâu (cấy, chăm sóc, thu hoạch), hợp tác xã tổ chức 5 khâu (làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh).

Năm 1981, Đại hội Đảng bộ xã Cải Đan lần thứ XII (nhiệm kỳ 1981 - 1983) được tổ chức. Đại hội đánh giá tổng thể tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trên cơ sở đó đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ 1981 - 1983, trọng tâm là thực hiện Chỉ thị 100 trong nông nghiệp. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ, đồng chí Lưu Xuân Đáp được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Để việc triển khai thực hiện Chỉ thị 100 đạt được kết quả tốt, Đảng bộ tiến hành mở các đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt các nội dung trong Khoán 100 tạo sự thống nhất nội bộ Đảng và nhân dân, giải quyết một số xu hướng, tư tưởng chưa thông suốt về thực hiện khoán.

Lúc đầu, một số bộ phận cán bộ, đảng viên trong xã còn có biểu hiện phân vân, bỡ ngỡ trước việc khoán sản phẩm đến người lao động, chuyển nhượng cho xã viên trực tiếp quản lý một số tài sản của hợp tác xã, cho rằng như thế là trái với những quan niệm có tính nguyên tắc, truyền thống về tổ chức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, phát huy tính nhanh nhạy và nắm bắt nhịp chuyển biến mới, dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy, Chỉ thị 100 dẫn đi vào thực tiễn. Định mức giao khoán sản phẩm và công việc chi tiết được Ban Quản trị hợp tác xã thống nhất xem xét qua từng vụ, từng năm cho phù hợp với điều kiện cụ thể, đảm bảo trách nhiệm của xã viên trong quá trình nhận khoán nên nhân dân rất yên tâm phấn khởi, đồng tình ủng hộ và quyết tâm thực hiện công tác khoán.

Năm 1981, Hợp tác xã Thắng Lợi được chia tách thành các hợp tác xã nhỏ. Trong đó, trên địa bàn phường Cải Đan ngày nay có các hợp tác xã:

- Hợp tác xã Vũ Tiến gồm 1 phần xóm Bẫy, Ngo, Quán do ông Ngô Hồng Năm làm Chủ nhiệm, ông Lưu Văn Thịnh làm Kế toán trưởng.

- Hợp tác xã Cộng Lực gồm các xóm Gáo, Giả, Khuynh Thạch, Mới do ông Lưu Văn Hồng làm Chủ nhiệm<sup>1</sup>, ông Nguyễn Hồng Mận làm Kế toán trưởng.

---

1. Ông Lưu Văn Hồng làm Chủ nhiệm hợp tác xã Cộng Lực giai đoạn 1981 - 1983, sau đó ông Lưu Văn Đán làm Chủ nhiệm giai đoạn 1983 - 1984, ông Đào Xuân Xứng làm Chủ nhiệm giai đoạn 1984 - 1985.

- Hợp tác xã Nguyên Gon gồm xóm Gon do ông Lưu Văn Độ làm Chủ nhiệm, ông Lưu Phú Khoản làm Kế toán trưởng.

- Hợp tác xã Xuân Miếu gồm xóm Xuân Thành và xóm Miếu do ông Trịnh Văn Mạo làm Chủ nhiệm<sup>1</sup>, ông Lê Văn Chính làm Kế toán trưởng. Năm 1982, Hợp tác xã Xuân Miếu tách thành 2 hợp tác xã nhỏ là Hợp tác xã Xuân Thành do ông Trần Văn Lễ làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Xuân Miếu do ông Lê Khắc Trụ làm Chủ nhiệm.

Từ vụ xuân năm 1981, các hợp tác xã ở Cải Đan đã động viên bà con nông dân bàn định, hiến kế, thực hiện giao khoán công khai, cụ thể, bảo đảm các hộ nhận khoán từ đầu có sự công bằng về diện tích, loại ruộng, phù hợp với khả năng lao động, vốn liếng và trình độ thâm canh của họ. Ủy ban nhân dân cùng Ban Quản trị các hợp tác xã quan tâm đúng mức trong việc thực hiện công bằng xã hội, ưu tiên các gia đình có công với nước, các hộ liệt sĩ, thương binh... được nhận ruộng thuận lợi hơn.

Để tăng năng suất cây trồng, bảo đảm cho xã viên vượt khoán, xã hợp đồng với các cơ quan khoa học kỹ thuật tỉnh, huyện về điều tra thổ nhưỡng, đưa các giống lúa thuần Nông Nghiệp 8, CR203, Nông Nghiệp 22, VN75-10... vào gieo cấy. Nhân dân trong xã, đi đầu là thanh niên đã hăng hái ra quân làm thủy lợi, góp phần

---

1. Ông Trịnh Văn Mạo làm Chủ nhiệm hợp tác xã Xuân Miếu giai đoạn 1981 - 1982, sau đó ông Lê Khắc Trụ làm Chủ nhiệm giai đoạn 1982 - 1985.

hoàn chỉnh hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc trên địa bàn xã. Nhờ các biện pháp tích cực nên dù gặp nhiều khó khăn do thiên tai, sâu bệnh nhưng kết quả sản xuất nông nghiệp vẫn đạt khá. Đến năm 1985, diện tích trồng lúa của xã là 539,41ha, năng suất đạt 15,01 tạ/ha, tổng sản lượng lúa đạt 810 tấn<sup>1</sup>.

Ngành chăn nuôi được quan tâm phát triển. Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các hợp tác xã tuy phát triển không đều nhưng nhìn chung cũng tăng nhanh hơn những năm trước. Đàn trâu, bò của tập thể cũng được hợp tác xã giao khoán cho xã viên chăm sóc và phát triển tốt. Đến năm 1985, toàn xã có 38 con trâu, 594 con lợn<sup>2</sup>.

Phong trào làm đường giao thông được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân quan tâm thực hiện. Hằng năm, xã tu bổ, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, liên xã và hệ thống giao thông nội đồng. Giao thông phát triển tạo điều kiện cho nhân dân sử dụng các loại xe trâu, xe bò... vào phục vụ cho sản xuất, góp phần giải phóng đôi vai và thúc đẩy sản xuất phát triển.

Công tác văn hóa - xã hội được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo thực hiện. Hoạt động giáo dục đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Khí thế thi đua “Hai tốt” dấy lên

---

1. Thống kê Số liệu Lịch sử 1985 - 1989 thị xã Sông Công, Diện tích, năng suất, sản lượng cây lúa năm 1985.

2. Thống kê Số liệu Lịch sử 1985 - 1989 thị xã Sông Công, Điều tra chăn nuôi 1/10.



sôi nổi. Công tác bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên, thực hiện giáo dục trong nhà trường đi đôi với thực tiễn được chú trọng. Giáo viên nhà trường đã thi đua có nhiều sáng kiến về phương pháp giảng dạy và giáo dục thế hệ trẻ. Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp ngày càng tăng. Trường Phổ thông cơ sở Thắng Lợi đã trở thành lá cờ đầu ngành giáo dục tỉnh Bắc Thái, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua luân lưu giai đoạn 1981 - 1985, Bộ Giáo dục tặng cờ thi đua xuất sắc năm 1984 - 1985; năm 1983, vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, phong trào bổ túc văn hóa được duy trì, đóng vai trò quan trọng trong nâng cao trình độ học vấn cho đội ngũ cán bộ.

Công tác y tế ngày càng phát triển. Trạm Y tế xã được sửa sang và đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân. Các cán bộ y tế được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức. Hằng năm, trạm thực hiện đầy đủ chương trình tiêm phòng cho trẻ em trong độ tuổi và khám, chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Phong trào trồng cây thuốc nam phát triển. Đồng thời, xã thực hiện tốt cuộc vận động “sinh đẻ có kế hoạch”, qua đó tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên đã giảm đáng kể.

---

1. Tư liệu do thầy Trần Đức Vượng - Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Thắng Lợi cung cấp.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi. Công tác truyền thanh ở địa phương được củng cố, đảm bảo kịp thời đưa chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân. Vào những dịp lễ lớn của đất nước và các ngày kỷ niệm của địa phương, đội văn nghệ xã biểu diễn nhiều tiết mục đặc sắc nhằm ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.

Công tác quân sự địa phương được Đảng ủy thường xuyên chăm lo. Đảng ủy tập trung chỉ đạo xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng, đưa công tác quản lý quân dự bị vào nền nếp. Với ý thức bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đoàn viên, thanh niên trong xã hăng hái tham gia vào lực lượng vũ trang. Năm 1985, toàn xã có 22 thanh niên nhận lệnh lên đường vào quân thường trực.

Phong trào vận động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển mạnh mẽ bảo đảm an toàn trên địa bàn xã. Cải Đan là xã có phong trào quần chúng đấu tranh chống trộm cắp, tội phạm hình sự tiêu biểu của huyện Phổ Yên. Ban Công an xã cùng với mạng lưới công an viên ở các thôn xóm đã xây dựng được kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự. Vì vậy đã giải quyết và ngăn chặn được nhiều vụ việc xảy ra ở địa phương, đảm bảo trật tự an toàn trên địa bàn.

Nhận thức sâu sắc vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương, Đảng ủy thường xuyên quan tâm tới công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Quán triệt chỉ đạo của cấp trên, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đảng bộ đã đề ra mục tiêu xây dựng Đảng bộ vững mạnh dựa trên ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Trong giai đoạn 1981 - 1985, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng nền nếp sinh hoạt Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên và phát triển đảng viên mới, tổ chức cho đảng viên học tập, nghiên cứu các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết, nhận thức, tư tưởng và lập trường của người đảng viên được nâng cao.

Trong những năm 1981 - 1985, Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong các đồng chí cán bộ, đảng viên gắn với việc tiếp tục triển khai Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“về việc phát triển đảng viên”*. Nhờ vậy, chất lượng, tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy duy trì công tác thường xuyên, đi vào nền nếp, phối hợp với cấp ủy Đảng kịp thời xử lý các hiện tượng tiêu cực, góp phần làm trong sạch

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CẢI ĐAN \_\_\_\_\_

đội ngũ cán bộ, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ cơ sở. Trên cơ sở kết quả phân loại đảng viên, chi bộ hằng năm, Đảng bộ đều đề ra chương trình, giải pháp phù hợp để củng cố, phát triển tổ chức cơ sở Đảng.

Năm 1983, Đại hội Đảng bộ xã Cải Đan lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1983 - 1986) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả Đảng bộ đạt được trong lãnh đạo kinh tế - xã hội, phân tích tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy Đảng, chính quyền, từ đó đề ra biện pháp khắc phục và phương hướng nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ, đồng chí Lưu Xuân Đáp tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Nhằm nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn 1981 - 1985, Đảng bộ đã cử các đồng chí đảng viên đi học các lớp lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ do tỉnh và huyện mở, trong đó hầu hết các Đảng ủy viên và chi ủy viên đều được cử đi các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị. Hằng năm, Đảng ủy chăm lo bồi dưỡng các quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Từ năm 1981 đến năm 1985, Đảng bộ kết nạp thêm nhiều quần chúng ưu tú vào Đảng.

Nhằm không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò quản lý của chính quyền cơ sở, trong năm 1981, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi

cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII (1981 - 1987) và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1984 với 98% số cử tri tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã Cải Đan nhiệm kỳ 1981 - 1984 bầu đồng chí Ngô Quang Đạo làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Tiếp đó, trong năm 1984, đa số cử tri xã Cải Đan thực hiện cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Sau cuộc bầu cử, bộ máy chính quyền xã khóa mới được kiện toàn, đồng chí Ngô Quang Đạo tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc xác định xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ quan trọng, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vận động nhân dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, bài trừ mê tín dị đoan; đồng thời phối hợp với chính quyền tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân, các cuộc tiếp xúc cử tri.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, hăng hái tham gia lao động sản xuất, xây dựng giao thông, thủy lợi. Thực hiện cuộc vận động *“Toàn Đoàn tham gia xây dựng Đảng”* của Tỉnh đoàn Thái Nguyên, đoàn viên, thanh niên Cải Đan nhận thức sâu sắc hơn về Đảng, không ngừng phấn đấu, tu dưỡng. Đoàn Thanh niên cũng tổ chức cho thanh niên tập luyện quân sự, sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu, giữ gìn an

ninh trật tự và giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp vào Đảng những đoàn viên ưu tú. Từ hoạt động thực tiễn, nhiều đoàn viên ưu tú của xã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ vận động hội viên thực hiện đầy đủ chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, hăng hái lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chăm lo hạnh phúc gia đình. Phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” thu hút đông đảo chị em tham gia.

Thực hiện Quyết định số 113-HĐBT ngày 11/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc “*Thành lập thị xã Sông Công thuộc tỉnh Bắc Thái*”, thị xã Sông Công<sup>1</sup> được thành lập trên cơ sở thị trấn Mỏ Chè và các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên. Xã Cải Đan trở thành một đơn vị hành chính trực thuộc thị xã Sông Công và đi vào hoạt động từ ngày 1/7/1985. Đảng bộ Cải Đan từ trực thuộc Huyện ủy Phổ Yên sang trực thuộc Thị ủy Sông Công.

Khi mới trở thành một xã của thị xã Sông Công, Cải Đan còn gặp nhiều khó khăn: kinh tế chưa phát triển, cơ sở vật chất - kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế. Tuy

---

1. Thị xã Sông Công có 3 phường Mỏ Chè, Lương Châu, Thăng Lợi và 3 xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên.

nhiên, xã cũng có một số thuận lợi cơ bản như nhân dân đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, được sự quan tâm, chỉ đạo của Thị ủy. Phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, xã Cải Đan tiếp tục ổn định tổ chức. Thời gian này, đồng chí Lưu Xuân Đáp là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Thị Chín là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Mặt trận Tổ quốc xã do đồng chí Lê Hồng Nhân là Chủ tịch, đồng chí Lê Hồng Phong giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân do đồng chí Lưu Xuân Mẫn làm Chủ tịch, Hội Phụ nữ xã do đồng chí Lưu Thị Thất làm Chủ tịch.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng và chính quyền cơ sở xã Cải Đan trong thời gian từ năm 1981 đến năm 1985 vẫn còn nhiều hạn chế. Đó là sự phát triển kinh tế - xã hội chưa thực sự vững chắc và toàn diện; tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, tình trạng ăn uống linh đình trong đám ma, đám cưới vẫn xảy ra, việc chống mê tín dị đoan có lúc bị buông lỏng. Trong công tác xây dựng Đảng, việc phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng có lúc chưa thực sự chính xác... Tình hình đó đòi hỏi Đảng bộ và chính quyền xã Cải Đan phải có những nỗ lực mới, lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn vượt qua khó khăn, thử thách, tiến lên giành những thành tựu mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương thời kỳ thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

### **III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)**

Bước sang năm 1986, tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp. Trong nước, sai lầm của cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (tháng 9/1985) gây ảnh hưởng xấu về kinh tế, đời sống và tâm lý xã hội. Bên cạnh đó, hậu quả của chiến tranh để lại còn nặng nề; Mỹ cấm vận; ta chậm đổi mới về cơ chế quản lý... đẩy nước ta vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

Thực hiện Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp”, Hướng dẫn 366 của Ban Tổ chức Trung ương và những văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy Bắc Thái, Thị ủy Sông Công, tháng 5/1986, Đảng bộ xã Cải Đan tổ chức đợt tự phê bình và phê bình với 3 nội dung chính: Phẩm chất, phong cách lãnh đạo và chính sách cán bộ. Đảng ủy đã tổ chức lấy ý kiến quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên với các hình thức như hòm thư kín góp ý phê bình, góp ý phê bình công khai tại hội nghị, phản ánh trực tiếp với lãnh đạo... Quần chúng đã có nhiều góp ý về tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là những đảng viên không nhận nhiệm vụ, không gương mẫu<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo số 102-BC/TU ngày 30/7/1986 của Thị ủy Sông Công về Sơ kết đợt 1 sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị 79 của Ban Bí thư Trung ương.



Việc tự phê bình và phê bình theo tinh thần Chỉ thị 79 thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thị ủy nên đã đạt kết quả tốt. Trước đây, Đảng bộ xã Cải Đan là Đảng bộ yếu, nhất là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, quan hệ sản xuất ở một số hợp tác xã chỉ còn hình thức, việc làm nghĩa vụ đối với Nhà nước để nợ nần kéo dài, công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã còn nhiều sai sót. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã xác định thông qua đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình để xây dựng, củng cố các cơ sở, sửa chữa các khuyết điểm tồn tại. Từ việc tự kiểm điểm, Đảng ủy xã tự nhận thấy những mặt yếu kém: Phong cách lãnh đạo không sâu sát cơ sở, chưa đi sâu lãnh đạo kinh tế, trách nhiệm của một số đồng chí đảng ủy viên chưa đầy đủ để phong trào ở cơ sở yếu kém kéo dài, cá biệt có đồng chí không gương mẫu, ký một số quyết định cấp đất sai thẩm quyền, để mất tín nhiệm với quần chúng. Trong Đảng bộ còn nhiều đảng viên không nhận nhiệm vụ, vi phạm chế độ chính sách, mất đoàn kết nội bộ<sup>1</sup>.

Trên cơ sở kiểm điểm, Đảng ủy và một số chi bộ đã ra được nghị quyết, sửa chữa: Chi bộ Dân Sinh đề ra thời gian cụ thể củng cố hợp tác xã, chấm dứt việc đòi ruộng ông cha. Các Chi bộ Nguyên Gon, Cộng Lực, Tân Lợi đã có nghị quyết thanh toán nợ nần dây dưa, làm đầy đủ nghĩa vụ với

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, 2015, tr.160-161.

Nhà nước. Chi bộ Vinh Quang đề nghị cấp trên cách chức Bí thư Chi bộ vì liên quan trách nhiệm cản trở việc giao nộp thuế cho Nhà nước và chưa thể hiện được là hạt nhân đoàn kết chi bộ và thôn xóm. Chi bộ Trường Phổ thông cơ sở Thắng Lợi - đơn vị được công nhận tiên tiến nhiều năm, thông qua sinh hoạt đã làm rõ thực chất hơn những ưu điểm, khuyết điểm của đơn vị. Ngay sau bước sinh hoạt, toàn Đảng bộ đã đề nghị kỷ luật 11 đảng viên, trong đó Chi bộ Dân Sinh đề nghị kỷ luật 5 đảng viên<sup>1</sup>. Từ kết quả của đợt tự phê bình và phê bình, Đảng bộ xã Cái Đan lãnh đạo thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Điển hình như việc thu nộp sản phẩm trong vụ đông xuân năm 1986 không còn tình trạng dây dưa, nợ nần kéo dài như những năm trước đây. Tuy nhiên, vẫn có một số chi bộ chưa làm tốt công tác tự phê bình và phê bình nên kết quả hạn chế, chuyển biến chậm như Chi bộ Vinh Quang, Chi bộ Trường Phổ thông cơ sở Thắng Lợi<sup>2</sup>.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư “*về việc tiến hành đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng*”, tháng 10/1986, Đảng bộ xã Cái Đan tổ chức Đại hội

---

1. Báo cáo số 102-BC/TU ngày 30/7/1986 của Thị ủy Sông Công về Sơ kết đợt 1 sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị 79 của Ban Bí thư Trung ương.

2. Báo cáo số 102-BC/TU ngày 30/7/1986 của Thị ủy Sông Công về Sơ kết đợt 1 sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị 79 của Ban Bí thư Trung ương.

Đảng bộ lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1986 - 1988). Đại hội thông qua bản tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên vào các văn kiện dự thảo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) trình Đại hội VI của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thị ủy Sông Công; đánh giá những kết quả hoạt động của nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn mới. Dựa vào tình hình thực tế của địa phương, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1986 - 1988 là: Khắc phục khó khăn do hậu quả của cuộc cải cách giá - lương - tiền, ổn định và phát triển kinh tế, khai thác tiềm năng đất đai, lao động để phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp, đáp ứng các mặt hàng tiêu dùng cho nhân dân.

Đại hội bầu 19 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Ngô Hồng Năm được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Thị Chín được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy<sup>1</sup>.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã họp tại Hà Nội. Đại hội đã khẳng định: Phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao

---

1. *Nghị quyết số 132-NQ/TU ngày 27/10/1986 của Thị ủy Sông Công về việc công nhận Ban Chấp hành cơ sở Đảng bộ xã Cải Đan.*

cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện. Đại hội đề ra kế hoạch 5 năm trước mắt (1986 - 1990), thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn: sản xuất lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, phân phối lưu thông và ổn định đời sống nhân dân. Đây là bước ngoặt quan trọng để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta bước vào thực hiện kiên quyết và triệt để công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, trong đó coi trọng sản xuất nông nghiệp. Đầu năm 1987, tình hình thời tiết có những diễn biến bất lợi đối với sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng; vụ xuân, nhiệt độ cao bất thường tạo điều kiện cho sâu bệnh phát triển mạnh, gây hại lúa trên diện rộng. Bên cạnh đó, trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế đất nước, vật tư nông nghiệp không được cung ứng kịp thời nên năng suất vụ xuân giảm rõ rệt. Trước tình hình đó, để đảm bảo nguồn lương thực, với quyết tâm "*Lấy mùa bù chiêm*", các hợp tác xã tổ chức cho nhân dân tập trung mọi khả năng, chủ động thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh. Đồng thời, Đảng bộ xã đã lãnh đạo, động viên nhân dân thực hiện các biện pháp thâm canh tăng năng suất cây

trồng, xen canh gối vụ nhằm tận dụng tối đa ưu thế về đất đai. Nhờ đó, sản xuất năm 1987 giành thắng lợi lớn, mặc dù diện tích trồng lúa giảm nhưng năng suất và sản lượng lúa đều tăng: Diện tích trồng lúa là 445,4ha (giảm 157,04ha so với năm 1986); năng suất là 22 tạ/ha (tăng 8,46 tạ/ha so với năm 1986), sản lượng lúa đạt 980,32 tấn (tăng 164,02 tấn so với năm 1986)<sup>1</sup>.

Sau một thời gian thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, thu nhập của xã viên và hợp tác xã đã tăng lên. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Khoán 100 cũng bộc lộ một số nhược điểm như: việc quản lý vật tư, sức kéo, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất không chặt chẽ; tình trạng nợ đọng trong xã viên ngày càng cao; công tác tổ chức quản lý, điều hành của Ban Quản lý hợp tác xã nông nghiệp ngày càng kém hiệu quả; những quy định trong Chỉ thị 100 thực hiện chưa triệt để, định mức khoán không sát, ruộng đất bị chia nhỏ, manh mún, sức kéo không đảm bảo... đã gây ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp. Đây cũng là tình trạng chung của nhiều địa phương trong cả nước.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) đã ra Nghị quyết số 10-NQ/TW (còn gọi là Khoán 10) về *“Đổi mới quản lý kinh tế nông*

---

1. *Thống kê số liệu lịch sử 1985 - 1989 thị xã Sông Công, Diện tích - năng suất - sản lượng cây lúa.*

*ngiệp*”. Thực hiện Khoán 10, Đảng bộ Cải Đan chỉ đạo tiến hành giao khoán ruộng đất và sản phẩm thu hoạch theo chi phí sản xuất. Trong đợt này, xã đã giao khoán ruộng cho xã viên. Trâu, bò, cày, bừa và một số tài sản khác được định giá bán lại cho xã viên. Các hộ gia đình thuộc diện chính sách được ưu tiên giao ruộng đất ở những nơi có điều kiện canh tác thuận lợi, đất đai màu mỡ hơn. Với cơ chế Khoán 10, bước đầu hộ gia đình xã viên được xác định là đơn vị tự chủ, người lao động hoàn toàn chủ động về tổ chức sản xuất, đầu tư thâm canh trên diện tích được giao khoán, xóa bỏ chế độ phân phối theo công điểm.

Chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ II, dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, Đảng bộ xã Cải Đan là một trong 3 đảng bộ tổ chức Đại hội điểm để rút kinh nghiệm. Tháng 10/1988, Đảng bộ Cải Đan tiến hành Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1988 - 1990). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội khẳng định: Quán triệt sâu rộng quan điểm đổi mới của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; thực hiện đổi mới về lề lối làm việc, năng lực và phương thức hoạt động của bộ máy Đảng và chính quyền, đoàn thể và hợp tác xã; đẩy mạnh sản xuất, khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình; tiếp

tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị trong sản xuất nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Đồng chí Ngô Hồng Năm tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Sau một thời gian thực hiện khoán theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, sản xuất nông nghiệp của xã đã có bước phát triển. Nông dân đã yên tâm, phấn khởi hơn trong sản xuất, chủ động đầu tư, thâm canh sử dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trên diện tích nhận khoán; tích cực khai hoang. 70% số đất bỏ hoang ở Hợp tác xã Vinh Quang đã được đưa vào để trồng rừng theo Dự án PAM<sup>1</sup>. Nhiều hộ đã đầu tư máy tuốt lúa, quạt hòem, một số gia đình đã mua được máy xay xát lương thực... phục vụ sản xuất nông nghiệp. Một số diện tích 2 vụ được chuyển sang 3 vụ để trồng thêm cây màu, chủ yếu là ngô đông. Nhờ các biện pháp trên, mặc dù năng suất lúa giảm nhưng diện tích và sản lượng lương thực của xã đều tăng. Năm 1988, diện tích cây lúa của xã là 599,91ha (tăng 154,51ha so với năm 1987); năng suất đạt 17,8 tạ/ha (giảm 4,2 tạ/ha so với năm 1987); tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.067,7 tấn (tăng 87,38 tấn so với năm 1987)<sup>2</sup>.

---

1. Báo cáo số 60-BC/TU ngày 25/8/1989 của Thị ủy Sông Công về Sơ kết thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp.

2. Thống kê số liệu lịch sử 1985 - 1989 thị xã Sông Công, Diện tích - năng suất - sản lượng cây lúa.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục được duy trì phát triển. Các hợp tác xã đã thực hiện chủ trương hóa giá đàn trâu theo tinh thần Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy, qua đó khuyến khích được nông dân phát triển đàn trâu bò. Số lượng gia súc, gia cầm có sự thay đổi qua các năm: Đàn trâu của xã có 557 con (năm 1986), 529 con (năm 1987), 856 con (năm 1987), 856 con (năm 1989); đàn, bò có 54 con (năm 1986), 53 con (năm 1987), 50 con (năm 1988), 50 con (năm 1989); đàn lợn có 1.041 con (năm 1986), 850 con (năm 1987), 2.120 con (năm 1988), 2.120 con (năm 1989); đàn gia cầm có 10.945 con (năm 1986), 3.770 con (năm 1987), 2.550 con (năm 1988), 1.050 con (năm 1989)<sup>1</sup>. Ngoài ra nhân dân còn tận dụng diện tích mặt nước ao, đập để nuôi thả cá, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

Cùng với tiến hành thực hiện khoán mới, xã tiến hành củng cố các hợp tác xã. Quy mô hợp tác xã được điều chỉnh; đội ngũ cán bộ Ban Quản lý được tinh giảm, giảm được đáng kể công chi phí gián tiếp trong sản xuất nông nghiệp. Tháng 5/1988, Hợp tác xã Cộng Lực tách thành Hợp tác xã Phố Mới, Hợp tác xã Khuynh Thạch, Hợp tác xã Nguyên Giã, Hợp tác xã Xuân Gáo. Năm 1989, Hợp tác xã Vũ Tiến tách thành Hợp tác xã Nguyên

---

1. *Thống kê số liệu lịch sử 1985 - 1989 thị xã Sông Công, Điều tra chăn nuôi ngày 1/10.*



Bấy, Hợp tác xã Ao Ngo, Hợp tác xã Nguyên Quán. Tuy nhiên, đa số các hợp tác xã khi thực hiện Nghị quyết 10, đều tiến hành khoán bình quân về diện tích, thậm chí giữ nguyên diện tích từ khi thực hiện Khoán 100 sang Khoán 10, không hình thành rõ quỹ đất khoán cho hộ xã viên từ 10 - 15 năm và quỹ đất dự phòng. Cá biệt ở Hợp tác xã Dân Sinh vẫn giữ nguyên ruộng đất từ trước đến nay, không điều chỉnh nên chưa khuyến khích được những hộ có khả năng đầu tư làm ruộng giỏi được nhận thêm ruộng<sup>1</sup>.

Mặc dù đã đạt được một số kết quả, song thời kỳ 1986 - 1990 vẫn còn chịu ảnh hưởng của cơ chế bao cấp, việc chuyển hướng sang sản xuất hàng hóa, cơ cấu cây trồng chuyển dịch diễn ra chậm, việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Thu nhập của nhân dân trong xã còn thấp, đời sống còn nhiều khó khăn. Tuy vậy, việc huy động lương thực đóng góp cho Nhà nước của xã vẫn đạt chỉ tiêu. Năm 1989, xã đã đóng góp 102,67 tấn lương thực cho Nhà nước<sup>2</sup>.

Hoạt động của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ngày càng khó khăn do trình độ, năng lực quản lý

---

1. Báo cáo số 60-BC/TU ngày 25/8/1989 của Thị ủy Sông Công về Sơ kết thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp.

2. Thống kê số liệu lịch sử 1985 - 1989 thị xã Sông Công, Huy động lương thực.

của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, cơ chế bao cấp dần xóa bỏ, tài sản của hợp tác xã thất thoát, nhu cầu vay vốn của hợp tác xã không đáp ứng được yêu cầu của nhân dân. Năm 1986, Đảng ủy quyết định giải thể hợp tác xã tín dụng.

Cũng từ cơ chế khoán mới, các thành phần kinh tế được khuyến khích phát triển, nhiều hộ đã phấn đấu làm giàu. Có gia đình đã đầu tư hàng chục triệu đồng để sản xuất các sản phẩm từ công nghệ đúc gang, hàn, đáp ứng phần lớn nhu cầu về tư liệu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trong xã. Nhiều hộ trở thành điển hình về phát triển kinh tế vườn, rừng<sup>1</sup>.

Từ năm 1986 đến năm 1990, bằng nguồn vốn tích lũy của địa phương cùng sự hỗ trợ của cấp trên, xã Cải Đan đã đầu tư hàng chục triệu đồng để xây dựng những công trình phúc lợi phục vụ đời sống nhân dân. Ngoài ra, Đảng ủy quan tâm lãnh đạo công tác giao thông, đầu tư bê tông cứng hóa các tuyến đường liên thôn, liên xóm

Công tác giáo dục được Đảng ủy quan tâm. Năm 1990, xã đã tự huy động kinh phí để xây dựng Trường Phổ thông cơ sở 2 tầng khang trang, sạch đẹp<sup>2</sup>. Đáp lại cố

---

1. Báo cáo số 60-BC/TU ngày 25/8/1989 của Thị ủy Sông Công về Sơ kết thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp.

2. Báo cáo chính trị của Thị ủy Sông Công khóa II tại Đại hội Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ III (nhiệm kỳ 1991 - 1996).

gắng đó, thầy và trò nhà trường thi đua dạy và học. Chất lượng chuyển lớp, chuyển cấp đạt khá.

Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều cố gắng. Trạm Y tế xã có 3 y sỹ, 1 y tá duy trì trực 24/24 giờ. Hằng năm, trạm khám và điều trị bệnh cho hàng trăm lượt người. Công tác tuyên truyền vệ sinh phòng dịch được chỉ đạo thực hiện thường xuyên, rộng rãi trong nhân dân. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thực hiện đạt kết quả khá.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới ở cơ sở được phát động rộng rãi trong nhân dân. Ở xã và các khu dân cư đã xây dựng được quy ước, hương ước về nếp sống văn hóa mới. Việc chi, trả chế độ cho các đối tượng chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác nhân đạo, từ thiện ngày càng được chú trọng. Tuy nhiên, tình trạng mê tín dị đoan có chiều hướng phát triển.

Công tác quân sự địa phương được cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm. Hằng năm, xã Cải Đan luôn hoàn thành các chỉ tiêu giao quân. Năm 1990, xã Cải Đan có 8 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng dân quân được củng cố, tỷ lệ đảng viên tham gia ngày càng cao. Việc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng nhằm nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, phòng chống

âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch cho cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhiều tiến bộ.

Lực lượng công an xã cũng được củng cố để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Ban Công an xã đã phối hợp với các ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nhân dân về ý thức cảnh giác, đề phòng những âm mưu gây rối làm mất trật tự an ninh trên địa bàn. Một số vụ việc vi phạm pháp luật, gây rối mất trật tự như trộm cắp tài sản công dân, rượu chè, cờ bạc đã được Ban Công an xã sớm phát hiện làm rõ và xử lý kịp thời. Vì vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương luôn được ổn định và giữ vững.

Xác định công tác xây dựng Đảng là điều kiện quan trọng để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, từ năm 1986 đến năm 1990, Đảng ủy tập trung đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng các chi bộ Đảng, duy trì sinh hoạt chi bộ thường xuyên. Việc sinh hoạt Đảng bộ, Đảng ủy đi vào nền nếp, nội dung sinh hoạt được cải tiến hơn, chất lượng hơn. Tuy nhiên, vẫn có chi bộ nhiều tháng không tiến hành sinh hoạt<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo số 99-BC/TU ngày 18/1/1990 của Thị ủy Sông Công “về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ thị xã năm 1989”.

Công tác kiểm tra được coi trọng. Năm 1990, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra 224 đảng viên, kết quả có 188 đồng chí chấp hành tốt. Trong số đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng chưa tốt, có 22 đồng chí được đánh giá là yếu kém, nguyên nhân do vi phạm pháp luật, ý thức sinh hoạt Đảng kém, mối quan hệ cá nhân không tốt<sup>1</sup>.

Năm 1990, Đại hội Đảng bộ xã Cải Đan lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1990 - 1992) được tổ chức. Đại hội thảo luận báo cáo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ XV, từ đó đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trong 2 năm (1990 - 1992). Đảng ủy xác định mục tiêu trong nhiệm kỳ mới là hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào ở địa phương, thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước và xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ, đồng chí Ngô Hồng Năm được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, bộ máy chính quyền được sắp xếp, củng cố. Trong năm 1987 và năm 1989, Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử

---

1. Báo cáo số 98/BC-TU ngày 10/9/1990 của Thị ủy Sông Công về sơ kết bước I thực hiện Chỉ thị 28 của Ban Thường vụ Thị ủy.

Hội đồng nhân dân xã trên tinh thần dân chủ, an toàn, đúng luật. Đồng chí Đào Thị Chín được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 1987 - 1989 và nhiệm kỳ 1989 - 1994. Hội đồng nhân dân xã đã phát huy vai trò trong việc đưa nghị quyết của Đảng vào đời sống nhân dân, quyết định những vấn đề về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết do Đảng ủy và Hội đồng nhân dân ban hành.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào của địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, động viên nhân dân tích cực tham gia vào các phong trào chung của địa phương và các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hội Phụ nữ đã có nhiều đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới ở địa phương. Hội đã thực hiện tốt các chương trình lớn như: đứng ra tín chấp vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển, Ngân hàng Chính sách xã hội cho hội viên đầu tư phát triển sản xuất; vận động hội viên tích cực tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo. Ngoài ra, Hội Phụ nữ còn là nòng cốt trong cuộc vận động tuyên truyền chính sách kế hoạch

hóa gia đình, chính sách pháp luật về chống các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm...

Hội Nông dân tích cực tuyên truyền, vận động hội viên ra sức thi đua lao động, sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, mạnh dạn chuyển đổi mô hình sản xuất, chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, trao đổi với mọi người dân trong xã về kinh nghiệm làm kinh tế VAC để nâng cao đời sống.

Ngày 2/9/1990, Hội Cựu chiến binh xã Cải Đan được thành lập gồm có 37 hội viên do đồng chí Phan Thái Mỹ làm Chủ tịch Hội. Vượt qua những khó khăn ban đầu, Hội Cựu chiến binh đã phát huy được bản chất, truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Trong 5 năm (1986 - 1990), thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy Sông Công, Đảng bộ Cải Đan đã tập trung phát triển kinh tế - xã hội để từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, Đảng bộ đã trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, luôn được Thị ủy xếp loại khá trở lên. Công tác xây dựng củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều chuyển biến. Đây là những điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân Cải

Đan tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng để giành được những kết quả cao hơn.

#### **IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân (1991 - 1999)**

Sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã có những bước chuyển biến đáng kể nhưng nhìn chung, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Trên thế giới, Liên Xô khủng hoảng nghiêm trọng, một số nước Đông Âu đã tan rã, các thế lực thù địch lợi dụng cơ hội ra sức phá hoại nước ta đã tác động tiêu cực đến tư tưởng, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trước tình hình trên, từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000 và Kế hoạch Nhà nước 5 năm 1991 - 1995.

Ngày 15/1/1992, Đại hội Đảng bộ xã Cái Đan lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1992 - 1994) được tổ chức. Đại hội thông qua báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đảng bộ lần thứ XVI và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Điều hành thống nhất cơ chế quản lý, phấn đấu từng bước ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất; điều chỉnh hợp lý cơ cấu đầu tư sản xuất; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;



đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng và các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị.

Đại hội đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Đào Thị Chín được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Quốc Oanh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy<sup>1</sup>.

Thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, Đảng bộ xã lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, chăn nuôi để ổn định đời sống và tạo ra một phần tích lũy để tái sản xuất. Thời tiết những năm 1991 - 1995 có những diễn biến thất thường, úng lụt, bão lũ xảy ra liên tục. Trước tình hình đó, công tác thủy lợi được đẩy lên hàng đầu. Đảng bộ, chính quyền vận động nhân dân đào đắp hàng nghìn mét khối đất, mở mang, nâng cấp và thông tuyến một số đường liên thôn, liên xã, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại và sản xuất. Nhân dân đẩy mạnh khai hoang mở rộng diện tích canh tác, đi sâu vào thâm canh tăng năng suất lúa, mở rộng diện tích cây rau màu, tăng cường vụ đông. Nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chọn các giống lúa có năng suất cao, các giống lúa lai phù hợp với thổ nhưỡng địa phương, chủ động đầu tư phân bón,

---

1. Quyết định số 16-QĐ/TU ngày 19/2/1992 của Thị ủy Sông Công về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cải Đan.

phòng trừ sâu bệnh. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp có những bước tiến vượt bậc. Đến năm 1995, diện tích lúa của xã là 645ha, năng suất đạt gần 29,3 tạ/ha, sản lượng đạt 1.887 tấn<sup>1</sup>. Trong những năm 1991 - 1995, diện tích cây màu vụ đông tăng khá, chủ yếu là ngô, khoai lang, các loại họ đậu. Năm 1995, diện tích ngô là 99ha, sản lượng đạt 287 tấn; diện tích khoai lang là 50ha, sản lượng đạt 67,4 tấn; diện tích sắn là 33ha, sản lượng đạt 330 tấn<sup>2</sup>.

Trong thời gian này, trên mảnh đất được giao, nhân dân trong xã đã tích cực phát triển kinh tế hộ gia đình. Mô hình kinh tế VAC xuất hiện ngày càng nhiều, có hộ thu nhập được trên 20 triệu đồng/năm<sup>3</sup>.

Trong chăn nuôi, ngoài các giống cũ, người dân đã chủ động tìm các giống mới có sức tăng trọng nhanh, nhiều nạc, phù hợp với yêu cầu của thị trường. Đàn gia cầm phát triển cho sản lượng khá. Đến năm 1995, toàn xã có 636 con trâu, 137 con bò, 2.476 con lợn, trong đó có 92 con lợn nái. Ngoài ra, nhân dân còn đào ao nuôi trồng thủy sản<sup>4</sup>.

---

1. Số liệu Lịch sử (1995 - 1999) thị xã Sông Công, Diện tích, năng suất, sản lượng lúa cả năm.

2. Số liệu Lịch sử (1995 - 1999) thị xã Sông Công, Diện tích, năng suất, sản lượng ngô, khoai lang, sắn cả năm.

3. Báo cáo số 01-BC/TU ngày 6/1/1994 của Thị ủy Sông Công về Tổng kết năm 1993 - phương hướng nhiệm vụ công tác năm 1994.

4. Số liệu Lịch sử (1995 - 1999) thị xã Sông Công, Tổng đàn trâu, bò, lợn, lợn nái (thời điểm ngày 1/10 hằng năm).

Việc lưu thông, phân phối hàng hóa được chú trọng nhằm đáp ứng nhu cầu trong nhân dân. Từ khi có chủ trương cho phép nhân dân được tự do buôn bán, trao đổi, số lượng hộ buôn bán tăng lên đáng kể. Tranh thủ thời gian nông nhàn, một số hộ nông dân vừa làm nông vừa buôn bán nhằm tăng thu nhập. Tuy nhiên thời gian này, hợp tác xã mua bán lâm vào tình trạng khó khăn do thiếu vốn, thiếu hàng, bị thua lỗ triền miên. Năm 1991, hợp tác xã mua bán giải thể.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú. Các hoạt động sinh hoạt văn hóa văn nghệ như liên hoan văn nghệ quần chúng, biểu diễn văn nghệ ở cơ sở, sinh hoạt ở câu lạc bộ... đã góp phần cải thiện đời sống tinh thần cho nhân dân. Phong trào thể dục thể thao được duy trì ở hầu hết các thôn xóm, trường học... Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Từ nền tảng đời sống vật chất được cải thiện, công tác giáo dục, y tế, văn hóa trên địa bàn Cải Đan từng bước được quan tâm đầu tư. Trong công tác giáo dục, xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, trẻ đúng độ tuổi được đến lớp đầy đủ, hạn chế mức thấp nhất số học sinh bỏ học, lưu ban. Tính riêng năm học 1994 - 1995, toàn xã có 1 Trường Phổ thông cơ sở với 50 lớp học, 261 cháu

học mẫu giáo<sup>1</sup>. Công tác giáo dục mầm non được chăm lo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập, vui chơi của các cháu.

Trong công tác y tế, cán bộ Trạm Y tế xã thường xuyên phối hợp cùng các đoàn thể tiến hành vận động toàn dân cho con trẻ đi uống vitamin A, tiêm phòng bệnh uốn ván cho phụ nữ. Mạng lưới y tế xã đã bước đầu đáp ứng được nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, các trang thiết bị của Trạm Y tế được đầu tư sửa chữa. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã đi vào cuộc sống và tạo ra những chuyển biến tích cực. Các biện pháp về thực hiện sinh đẻ có kế hoạch có tác dụng tốt, được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng.

Thể hiện tấm lòng tri ân của Đảng bộ và nhân dân xã, năm 1992, xã tiến hành khởi công xây dựng Đài Tưởng niệm liệt sĩ. Chế độ chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng luôn được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ưu tiên thực hiện. Hàng năm, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể xã tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp lễ, Tết, khám chữa bệnh miễn phí, lập quỹ để giúp đỡ các gia đình chính sách. Các gia đình khó khăn được tạo

---

1. Số liệu Lịch sử (1995 - 1999) thị xã Sông Công, Tổng số trường và lớp học phổ thông, mẫu giáo (có đến ngày 30/9 qua các năm).

điều kiện vay vốn phát triển kinh tế, đẩy mạnh nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo.

Nhiệm vụ củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự được Đảng bộ, chính quyền lãnh đạo thực hiện tốt. Ban Chỉ huy Quân sự xã duy trì công tác huấn luyện hằng năm, kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên. Công tác tuyển chọn thanh niên nhập ngũ đảm bảo dân chủ, công bằng, đúng chính sách. Từ năm 1991 đến năm 1995, xã đều hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao. Ban Công an xã tập trung tuyên truyền, động viên nhân dân sống và làm việc theo pháp luật, phối hợp với cơ quan liên quan kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn, giữ vững trật tự xã hội. Công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác đối với âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ và các thủ đoạn của các thế lực thù địch thường xuyên được duy trì.

Để đảm bảo lãnh đạo tốt các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, yếu tố quan trọng cần phải kể tới là vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ coi trọng công tác sinh hoạt Đảng, đẩy mạnh tuyên truyền, học tập các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức sinh hoạt bảo đảm theo Điều lệ Đảng, tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... đến các cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh việc thường xuyên nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Đảng ủy chú ý bồi dưỡng chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ và phát triển đảng viên mới. Đảng ủy tạo điều kiện cho các đồng chí bí thư chi bộ tham dự các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn chuyên môn ngắn hạn và dài ngày.

Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng ủy xã xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nhằm trẻ hóa đội ngũ đảng viên và tăng cường sức chiến đấu của Đảng.

Công tác kiểm tra, xử lý đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng được tiến hành nghiêm túc, kịp thời đảm bảo đúng quy định. Qua kiểm tra đã phát hiện và uốn nắn những đảng viên vi phạm đồng thời khen thưởng, biểu dương những cán bộ, đảng viên, các tổ chức Đảng có thành tích xuất sắc trong công tác, học tập và rèn luyện.

Từ ngày 4 đến ngày 5/4/1994, Đảng bộ xã Cái Đan tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Đại hội kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1994 - 1996 là: tiếp tục từng bước ổn định và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, lấy sản xuất nông nghiệp là chính, đảm bảo lương thực cho nhân dân, phát triển dịch vụ tại chỗ, giảm tỷ lệ phát triển dân số... Đại hội đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban

Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Đào Thị Chín tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Quốc Oanh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy<sup>1</sup>.

Cũng trong năm 1994, Đảng ủy còn chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã theo đúng nguyên tắc, đúng pháp luật. Đồng chí Đào Thị Chín được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lưu Quốc Oanh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau khi kiện toàn về tổ chức, Hội đồng nhân dân xã thường trực tiếp dân, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể giải quyết các trường hợp khiếu kiện của nhân dân. Ủy ban nhân dân xã không ngừng đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Hội đồng nhân dân để đưa vào thực hiện.

Mặt trận Tổ quốc phát huy tốt vai trò trong việc tổ chức, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, triển khai cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*.

Đoàn Thanh niên hăng hái hưởng ứng và đi đầu trong phong trào *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*;

---

1. Quyết định số 24-QĐ/TU ngày 22/4/1994 của Thị ủy Sông Công về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cải Đan.

huy động đoàn viên, thanh niên đóng góp ngày công tu bổ, nâng cấp đường giao thông nông thôn, đào đắp, nạo vét kênh mương... Đoàn cũng có nhiều hoạt động thiết thực thu hút các bạn trẻ tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao... Đến năm 1995, Đoàn có 400 đoàn viên, thanh niên.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã, các chi hội thực hiện tương đối tốt những nhiệm vụ quan trọng như vận động hội viên giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, hạn chế tình trạng suy dinh dưỡng và bỏ học, thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình.

Qua quá trình hoạt động và xây dựng tổ chức, đến năm 1995, Hội Cựu chiến binh xã có 50 hội viên. Bám sát vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và sự chỉ đạo của Hội Cựu chiến binh cấp trên, Hội Cựu chiến binh xã đã phát huy được truyền thống "*Bộ đội Cụ Hồ*" trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội; nhiều gia đình hội viên là những tấm gương mẫu mực trong phong trào xóa đói, giảm nghèo, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp, trong 2 ngày 26 - 27/12/1995, Đảng bộ xã Cải Đan tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Đại hội nghiêm túc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết



Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, trọng tâm là: giữ vững ổn định chính trị, tăng cường khối thống nhất, đoàn kết trong Đảng; tập trung phát triển kinh tế với cơ cấu nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ hợp lý, khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp để tăng thu nhập, giải quyết việc làm, khuyến khích phát triển dịch vụ, nhất là dịch vụ nông nghiệp và dịch vụ phục vụ đời sống nhân dân địa phương; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Đào Thị Chín tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Quốc Oanh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, trong 3 năm (1996 - 1999), cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã không ngừng phấn đấu vượt qua khó khăn, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với sản xuất nông nghiệp, được sự quan tâm của các ngành chức năng của thị xã, xã đã mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, đặc biệt là kỹ thuật trồng, chăm sóc cây, con được phổ biến rộng rãi tới nông dân. Công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư,

bảo vệ thực vật được chú trọng; các loại giống mới được đưa vào sản xuất. Mặc dù thời tiết diễn biến không thuận lợi nhưng do có kế hoạch ngay từ đầu vụ, áp dụng đồng bộ các biện pháp nên sản xuất nông nghiệp của xã có sự phát triển. Diện tích, năng suất trồng lúa của xã có sự thay đổi qua các năm: Năm 1996, diện tích lúa cả năm của xã là 668ha, năm 1997 giảm còn 667ha, năm 1998 tăng là 725ha; năng suất lúa năm 1996 là 30,4 tạ/ha, năm 1997 là 31,2 tạ/ha, năm 1998 là 32,1 tạ/ha. Sản lượng lúa cả năm tăng từ 2.030 tấn (năm 1996) lên 2.084 tấn (năm 1997) và 2.331 tấn (năm 1998)<sup>1</sup>. Giai đoạn này, diện tích cây màu vụ đông tăng khá, chủ yếu là ngô, khoai lang, các loại cây họ đậu.

Hoạt động chăn nuôi góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế hộ gia đình. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm có nhiều tiến bộ, đảm bảo không để xảy ra các dịch bệnh lớn trên địa bàn. Năm 1998, xã có 678 con trâu (tăng 39 con so với năm 1996), 173 con bò (tăng 16 con so với năm 1996), 2.547 con lợn (tăng 57 con so với năm 1996)<sup>2</sup>. Chăn nuôi gia cầm phát triển mạnh, trong đó chú ý hơn tới một số loại gia cầm giống lai có năng suất, giá trị cao. Nhiều hộ gia đình có

---

1. *Số liệu Lịch sử (1995 - 1999) thị xã Sông Công, Diện tích, năng suất, sản lượng lúa cả năm.*

2. *Số liệu Lịch sử (1995 - 1999) thị xã Sông Công, Tổng đàn trâu, bò, lợn (thời điểm ngày 1/10 hằng năm).*

thu nhập cao từ chăn nuôi gà, vịt. Phát huy lợi thế diện tích mặt nước ao, hồ, đầm trên địa bàn, Đảng ủy đã chủ trương phát triển nuôi trồng thủy sản. Năm 1998, toàn xã có 20,8ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản, cho thu hoạch sản lượng 40 tấn<sup>1</sup>.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có bước phát triển, nhất là chế biến thực phẩm, xây dựng, cơ khí nhỏ, cung ứng vật tư xây dựng, giao thông vận tải... Mạng lưới dịch vụ rộng khắp đến các xóm, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nhân dân. Tốc độ phát triển và khối lượng lưu chuyển hàng hóa tương đối ổn định.

Nhằm từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ và nhân dân Cải Đan luôn chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và phát triển văn hóa - xã hội. Hệ thống đường dân sinh, Trạm Y tế cũng được đầu tư xây dựng, nâng cấp phục vụ nhân dân.

Cùng với phát triển kinh tế, hoạt động văn hóa, xã hội cũng đạt được những kết quả quan trọng. Về giáo dục, tỷ lệ các cháu trong độ tuổi đến nhà trẻ, mẫu giáo đều tăng, riêng lớp 5 tuổi đạt 100%. Đội ngũ giáo viên có chuyên môn khá, nhiệt tình trong giảng dạy nên chất lượng học sinh ngày càng được nâng lên. Năm 1997, Trường Phổ

---

1. Số liệu Lịch sử (1995 - 1999) thị xã Sông Công, Báo cáo thủy sản 1998.

thông cơ sở Thắng Lợi tách ra thành Trường Tiểu học Cải Đan<sup>1</sup> (do cô Bùi Thị Cẩm làm Hiệu trưởng) và Trường Trung học cơ sở Thắng Lợi (do thầy Nguyễn Văn Vinh làm Hiệu trưởng). Khi mới ra đời, Trường Tiểu học có 31 lớp với 1.087 học sinh, 35 giáo viên. Học sinh được học phân tán tại các phân trường ở các xóm Tân Mới, Huyện, Vinh Quang, một số lớp học ở phân trường chính tại xóm Xuân Thành, xã Cải Đan (nay là tổ dân phố Thanh Xuân 1, phường Phố Cò)<sup>2</sup>. Xã duy trì, giữ vững công tác phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi. Hằng năm, nhà trường đều có thầy, cô giáo, học sinh đạt danh hiệu giáo viên giỏi, học sinh giỏi cấp huyện và tỉnh. Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp đạt 90 - 95%.

Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ở địa phương có nhiều cố gắng. Các cán bộ y tế luôn trau dồi, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm tốt công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh, chống suy dinh dưỡng được thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng vắc-xin và uống thuốc phòng bệnh, hàng nghìn lượt người nghèo và đối tượng chính

---

1. Năm 2001, Trường Tiểu học Cải Đan đổi tên thành Trường Tiểu học Phố Cò, thuộc phường Phố Cò.

2. Tư liệu do cô Bùi Thị Cẩm - nguyên Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Cải Đan cung cấp.

sách được khám và cấp thuốc điều trị. Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình đẩy mạnh hoạt động, nhất là công tác truyền thông về dân số nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của nhân dân.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin, thể thao được đẩy mạnh. Hằng năm, xã tổ chức các hoạt động văn nghệ nhân dịp các ngày lễ kỷ niệm của đất nước và địa phương. Phong trào thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về *“Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*, xã xây dựng các quy ước, hương ước về thực hiện nếp sống văn hóa mới, nhất là trong việc cưới, việc tang.

Hoạt động *“Đền ơn đáp nghĩa”*, *“Uống nước nhớ nguồn”*, nhân đạo từ thiện, giúp nhau phát triển sản xuất đã trở thành việc làm thường xuyên ở mỗi cấp, mỗi ngành và mỗi người dân. Thực hiện Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ về *“Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng”*, chính quyền xã đã hoàn tất hồ sơ cho hàng chục đối tượng

được hưởng chế độ người có công với cách mạng. Hằng năm, xã tổ chức tốt việc gặp mặt thăm hỏi, tặng quà đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 và vận động xây dựng quỹ tình nghĩa, giúp đỡ các gia đình theo điều kiện của địa phương.

Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ, chính quyền đặc biệt quan tâm. Hằng năm, xã Cải Đan đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Lực lượng dân quân ở xã được củng cố đảm bảo quân số theo yêu cầu; chế độ huấn luyện theo các phương án tác chiến, diễn tập phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, diễn tập khu vực phòng thủ theo kế hoạch A2... được duy trì.

Công tác đảm bảo trị an khu phố, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy. Lực lượng công an xã được củng cố tăng cường về số lượng và chất lượng để kịp thời đấu tranh và ngăn chặn các tệ nạn xã hội và giải quyết kịp thời các vi phạm pháp luật trên địa bàn. Tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương luôn được giữ vững ổn định.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ chỉ rõ: để đáp ứng vai trò lãnh đạo công cuộc đổi mới ở địa phương, phải xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho đảng viên, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao

năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời làm tốt công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Từ đó, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng ở cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt. Đảng bộ tập trung tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nghiên cứu Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996), Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần 2 (khóa VIII) từ ngày 25/1 đến ngày 2/2/1999 *“Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”*; đồng thời quán triệt các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã. Mỗi đợt học tập nghị quyết của Đảng là một đợt sinh hoạt chính trị, củng cố tư tưởng, phát huy tính tự giác của cán bộ, đảng viên tham gia xây dựng nghị quyết của Đảng bộ, đóng góp ý kiến vào văn kiện Đảng bộ cấp trên, xây dựng chương trình hành động thực tiễn.

Về công tác tổ chức, tính đến năm 1999, các chi bộ đều duy trì nền nếp sinh hoạt, thực hiện tốt quy chế lãnh đạo do Đảng ủy đề ra. Trong 3 năm (1996 - 1999), cấp ủy đã có nhiều quần chúng ưu tú tham gia các lớp cảm tình Đảng, trong đó có nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng. Đến năm 1999, Đảng bộ có 336 đảng viên. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng còn một số hạn chế,

khuyết điểm như: trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế; công tác phát triển Đảng tại một số chi bộ chưa được quan tâm đúng mức...

Trong công tác củng cố chính quyền, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khẳng định: phải tăng cường hiệu quả quản lý của chính quyền, từng bước bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chính quyền, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền nhằm phát huy vai trò quản lý, điều hành xã hội bằng pháp luật. Nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân, cải tiến hình thức và nội dung tiếp xúc cử tri, thực hiện tốt chức năng quyết định và giám sát. Tăng cường vai trò quản lý xã hội của Ủy ban nhân dân, giải quyết kịp thời đơn thư kiến nghị của nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy.

Hội đồng nhân dân đã cải tiến và nâng cao chất lượng kỳ họp, đề ra nghị quyết sát hợp với tình hình địa phương; chú trọng thực hiện việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân và ý kiến trả lời của các thành viên Ủy ban nhân dân xã ngay trong kỳ họp; công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri chặt chẽ và hiệu quả hơn. Nhờ chăm lo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và chỉ đạo sâu sát nên Ủy ban nhân dân đã nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành xã hội.



Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đều được kiện toàn; đồng thời nắm bắt và tổ chức tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, giáo dục pháp luật, điều lệ hội, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội... Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tổ chức tốt các hội thi nâng cao kiến thức, năng lực cho hội viên, góp phần gắn bó hội viên với hội. Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tổ chức vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội cho hội viên phát triển sản xuất.

Sau 4 năm thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ xã Cải Đan đã lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế có bước phát triển khá, cơ cấu dần chuyển dịch theo xu hướng chung của đất nước. Đời sống vật chất của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Những thành tựu đã đạt được và cả những mặt còn hạn chế trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1996 - 2000) đặt nền tảng quan trọng, đồng thời đem lại những kinh nghiệm quý để Đảng bộ tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội địa phương những năm đầu thế kỷ XXI.



**Chương IV**  
**ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CẢI ĐAN**  
**TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG**  
**NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**  
**(Giai đoạn 1999 - 2017)**

**I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1999 - 2005)**

Thực hiện Nghị định số 18/1999/NĐ-CP ngày 10/4/1999 “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập các xã, phường thuộc các huyện Đại Từ, Phổ Yên và thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên” của Chính phủ, phường Cải Đan được thành lập với diện tích 533ha và 4.336 nhân khẩu của xã Cải Đan. Về địa giới hành chính, phía đông giáp huyện Phổ Yên, phía tây giáp phường Thắng Lợi và phường Phố Cò, phía nam giáp phường Phố Cò và huyện Phổ Yên, phía bắc giáp xã Tân Quang. Khi mới thành lập, đồng chí Trịnh Văn Đồng được cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời.

Thực hiện Quyết định số 18-QĐ/TU ngày 4/5/1999 của Ban Thường vụ Thị ủy “Về thành lập Đảng bộ và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Cải Đan”, đồng chí Lưu Quốc Oanh được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy lâm thời, đồng chí Lưu Xuân Mẫn được chỉ định

làm Phó Bí thư Thường trực lâm thời. Ngày 5/5/1999, Thị ủy Sông Công ra Quyết định số 22-QĐ/TU “Về việc chuyển giao tổ chức Đảng”, theo đó, 183 đảng viên thuộc Đảng bộ xã Cái Đan được chuyển về sinh hoạt tại Đảng bộ phường Cái Đan.

Khi mới thành lập, Đảng bộ phường có 12 chi bộ là: Chi bộ Xuân Gáo có 14 đảng viên, đồng chí Đào Văn Liên làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Nguyên Giã có 13 đảng viên, đồng chí Lưu Văn Đám làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Khuynh Thạch có 18 đảng viên, đồng chí Trịnh Văn Huấn làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Phố Mới có 21 đảng viên, đồng chí Nguyễn Văn Canh làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Nguyên Bấy có 22 đảng viên, đồng chí Lưu Thị Nhuận làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Nguyên Quán có 8 đảng viên, đồng chí Lê Xuân Quý làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Xuân Thành có 15 đảng viên, đồng chí Nguyễn Thái Sinh làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Ao Ngo có 16 đảng viên, đồng chí Lưu Tuấn Mưu làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Xuân Miếu có 26 đảng viên, đồng chí Trịnh Xuân Hùng làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Nguyên Gon có 15 đảng viên, đồng chí Trịnh Thị Thường làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Trường Trung học cơ sở Thắng Lợi có 11 đảng viên, đồng chí Nguyễn Văn Vinh làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Trường Mầm non có 4 đảng viên, đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Lan làm Bí thư Chi bộ.

Sự kiện thành lập phường (tháng 4/1999) và thành lập Đảng bộ phường (ngày 4/5/1999) có ý nghĩa quan trọng quyết định sự ổn định, phát triển của địa phương trong các chặng đường tiếp theo. Từ đây, các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của phường được Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo theo chủ trương của Thị ủy và vận dụng phù hợp vào thực tế của địa phương. Đây là bước phát triển vượt bậc trong công tác xây dựng Đảng, có tác dụng động viên, khích lệ rất lớn đối với cán bộ, đảng viên phường Cải Đan.

Khi mới thành lập, vấn đề xây dựng và phát triển của phường có nhiều thách thức. Cơ sở vật chất của phường hầu như chưa có gì, trụ sở làm việc phải đặt nhờ ở phòng làm việc của Trạm chế biến lâm sản (tổ dân phố Nguyên Gon); trên địa bàn phường không có Trường Tiểu học, phải học tại Trường Tiểu học Phố Cò nên việc học của các cháu gặp nhiều khó khăn; phường chưa có Trạm Y tế... Bên cạnh đó, phường cũng có những thuận lợi cơ bản tạo điều kiện để giải quyết những khó khăn trên. Nhân dân Cải Đan có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái. Cán bộ, đảng viên nhiệt huyết, am hiểu tình hình địa phương.

Phát huy những thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Cải Đan ổn định tổ chức, bắt tay vào làm việc. Mặt trận Tổ quốc phường do đồng chí Trịnh Đức Cầu làm Chủ tịch lâm thời, đồng chí

Lưu Văn Thắng giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên lâm thời, Hội Nông dân do đồng chí Trịnh Thị Thường làm Chủ tịch lâm thời, Hội Cựu chiến binh do đồng chí Lưu Trọng Liên làm Chủ tịch lâm thời, Hội Phụ nữ do đồng chí Đào Thị Tiến làm Chủ tịch lâm thời.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và kế hoạch Đại hội chi, Đảng bộ cơ sở của Thị ủy Sông Công, ngày 23/9/2000, Đảng bộ phường Cải Đan tổ chức Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2000 - 2005) với sự tham dự của 97 đại biểu. Đây là kỳ đại hội đầu tiên từ khi thành lập phường. Đại hội thông qua báo cáo chính trị đánh giá về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể... của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1996 - 2000; đồng thời xây dựng phương hướng, mục tiêu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2000 - 2005. Mục tiêu tổng quát đến năm 2005 của Đảng bộ là: tận dụng triệt để các tính năng và thế mạnh của địa phương, đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; giữ vững và tăng tỷ trọng chăn nuôi theo hướng Sind hóa đàn bò, nạc hóa đàn lợn, tăng đàn gia cầm và những con đặc sản; tích cực phát triển ngành nghề, dịch vụ tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho kinh tế hộ; xây dựng, củng cố cơ sở vật chất hạ tầng đáp ứng cho nhu cầu sản xuất; thường xuyên chăm lo sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an

ninh. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân vững mạnh.

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Trịnh Văn Đồng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trịnh Thị Thường được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Lưu Xuân Lịch, Nguyễn Văn Canh và Đinh Văn Ngọc được bầu giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ.

Trong giai đoạn 1999 - 2005, thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài, lượng mưa ít, giá vật tư nông nghiệp tăng cao, giá cả nông sản thấp và không ổn định... đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất của địa phương. Trước tình hình đó, Đảng bộ, chính quyền địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, lịch thời vụ và chỉ đạo bà con nông dân chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đồng thời áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa những giống lúa, ngô mới cho năng suất cao vào gieo trồng như giống Bồi tạt Sơn Thanh, lúa lai 2 dòng, Khang Dân thuần chủng... Công tác thủy lợi, bảo vệ thực vật được chú ý. Hệ thống kênh mương được tu sửa, nâng cấp để đảm bảo cho tưới tiêu thuận lợi. Do chuyển dịch cơ cấu cây trồng nên diện tích cấy lúa của phường có xu hướng giảm dần: Năm 2002, diện tích lúa của phường là 404ha, năm 2003 là 395ha,

năm 2004 là 393ha, năm 2005 là 386ha. Tuy nhiên, do năng suất tăng nên sản lượng lúa cả năm có xu hướng tăng dần: sản lượng lúa cả năm đạt 1.724 tấn (năm 2002), 1.786 tấn (năm 2003), 1.882 tấn (năm 2004), 1.825 tấn (năm 2005). Ngoài ra, địa phương còn trồng các loại cây hoa màu như ngô, lạc, đậu tương... Sản lượng lương thực có hạt của phường đạt 2.149 tấn (năm 2002), 2.205 tấn (năm 2003), 2.321 tấn (năm 2004), 2.336 tấn (năm 2005)<sup>1</sup>. Bình quân lương thực đầu người đạt 500 - 600kg.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh. Trong giai đoạn 1999 - 2005, mặc dù trên địa bàn đã xảy ra dịch lở mồm long móng ở trâu, bò, dịch leptô ở đàn lợn, dịch cúm ở gia cầm, thủy cầm nhưng đã được dập tắt. Một số hộ gia đình đã đưa cở voi, cở sữa vào trồng cho gia súc ăn. Trên địa bàn phường đã xuất hiện mô hình chăn nuôi tập trung theo hướng trang trại vừa và nhỏ mang lại hiệu quả kinh tế cao, có gia đình nuôi tới 65 con lợn nái, hơn 200 con lợn thịt<sup>2</sup>. Tính đến năm 2005, toàn phường có 700 con trâu, bò, 1.576 con lợn, đặc biệt trại lợn ở Khuynh Thạch cho thu lãi hàng trăm triệu đồng<sup>3</sup>. Nhiều

---

1. Phòng thống kê thị xã Sông Công, *Niên giám thống kê thị xã Sông Công năm 2008*, Sông Công, 2008.

2. Báo cáo số 32-BC/TU ngày 24/12/2001 của Thị ủy Sông Công về tình hình kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên trong những năm gần đây.

3. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cải Đan khóa I trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II nhiệm kỳ 2005 - 2010, tr.2.



hộ gia đình còn tận dụng mặt nước để nuôi thả cá. Đến năm 2005, toàn phường có 7,69ha diện tích nuôi trồng thủy sản<sup>1</sup>. Chăn nuôi ở địa phương đã góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Khi mới tách ra, Cải Đan là phường nội thị, nhưng phát triển kinh tế chủ yếu là nông nghiệp. Đến năm 2000, phường chỉ có 20 hàng quán dịch vụ. Đảng ủy khuyến khích, phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, tạo mọi điều kiện vận dụng cơ chế chính sách, vốn đầu tư cho các hộ có nhu cầu phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp và dịch vụ. Đến năm 2005, trên địa bàn phường có 13 doanh nghiệp hoạt động, hơn 60 hàng quán các loại như cắt tóc, tạp hóa, sửa chữa xe đạp, xe máy... Tổng giá trị thu nhập từ ngành nghề của phường chủ yếu là từ ngành nghề vận tải, xây sát, chế biến chè, may mặc dịch vụ thương mại và xuất khẩu lao động.

Do kinh tế phát triển, phường có điều kiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, trong 6 năm (1999 - 2005), phường đã xây dựng được trụ sở Ủy ban nhân dân phường, 10 nhà văn hóa ở các tổ dân phố, hệ thống điện phố mới, 7km đường bê tông, cải

---

1. Phòng thống kê thị xã Sông Công, *Niên giám thống kê thị xã Sông Công năm 2008*, Sông Công, 2008.

tạo nâng cấp chợ Cải Đan. Phường Cải Đan là một trong những đơn vị có phong trào cứng hóa kênh mương tốt nhất, trong 5 năm đã làm được gần 10km mương bê tông. Giai đoạn này, tỉnh và thị xã đầu tư xây dựng Cụm Công nghiệp Khuynh Thạch, Nhà máy May Siwon, đầu tư xây dựng Nghĩa trang của thị xã (nay là thành phố), tuyến đường nội thị trung tâm phường hiện nay (đường Thống Nhất đoạn nối từ ngã tư Việt Đức sang ngã tư Cải Đan, giao với Quốc lộ 3) cũng được nâng cấp, mở rộng trải áp phan giai đoạn này. Dự án cơ sở 2 Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp (nay là trụ sở chính của Nhà trường) được giải phóng mặt bằng và triển khai xây dựng... Có thể nói, giai đoạn 2000 - 2005 (ngay sau khi thành lập phường), Cải Đan có bước chuyển mạnh mẽ về xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó, có vai trò quan trọng của Đảng bộ, chính quyền phường trong công tác vận động nhân dân nhận đền bù, bàn giao mặt bằng...

Công tác thu, chi ngân sách của phường có nhiều cố gắng. Việc thu ngân sách đã thực hiện thu đúng, đủ, vượt kế hoạch được giao; trong chi đảm bảo tiết kiệm, chú ý đến hoạt động của hệ thống chính trị, chi đủ lương và phụ cấp. Các chế độ chi tiêu cũng đảm bảo theo đúng tiến độ, nguyên tắc tài chính, không có biểu hiện tham ô lãng phí, hàng năm đều có công khai tài chính rõ ràng, có thanh tra, kiểm tra và kiểm kê kịp thời, không để thất thoát tiêu cực xảy ra.

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và Kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khóa IX) về giáo dục - đào tạo, phường coi trọng phát triển quy mô trường, lớp, nâng cao chất lượng dạy và học. Do mới chia tách, chưa đủ điều kiện về cơ sở vật chất nên trước năm 2001, học sinh trong độ tuổi tiểu học của phường vẫn học tại Trường Tiểu học trên địa bàn phường Phố Cò. Để tạo thuận lợi hơn cho con em trong quá trình học tập, năm 2001, Trường Tiểu học Cải Đan được thành lập, đặt tại tổ dân phố Xuân Gáo do cô Nguyễn Thị Phương làm Hiệu trưởng (Theo Quyết định số 495/QĐ-GDDT ngày 13/8/2001 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên). Năm học đầu tiên, trường có 10 lớp với 277 học sinh và 16 giáo viên<sup>1</sup>. Hằng năm, 100% các cháu Trường Mầm non được vào lớp 1, học sinh tiểu học và trung học cơ sở đỗ tốt nghiệp.

Năm 2002, Trung tâm học tập cộng đồng đầu tiên của thị xã Sông Công được xây dựng ở phường Cải Đan<sup>2</sup>. Trung tâm đã đóng vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng; tuyên truyền về pháp luật; tập huấn về trồng trọt, chăn nuôi; tuyên truyền về phòng chống tai tệ nạn xã hội, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường cho nhân dân địa phương.

---

1. Tư liệu do cô Nguyễn Thị Phương - nguyên Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Cải Đan cung cấp.

2. Báo cáo số 35-BC/TU ngày 12/4/2007 của Thị ủy Sông Công về Tổng kết thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII).

Năm 2003, Trường Trung học cơ sở Thăng Lợi được công nhận đạt chuẩn quốc gia; năm học 3003 - 2004, trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì<sup>1</sup>.

Công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân có nhiều cố gắng. Năm 2001, Trạm Y tế phường Cải Đan được thành lập tại tổ dân phố Nguyên Bấy, do bà Vũ Thanh Nga làm Trạm trưởng. Tuy mới được thành lập còn nhiều khó khăn về nơi khám, chữa bệnh nhưng Trạm Y tế đã cố gắng đảm bảo việc khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng cho trẻ em được thực hiện và đạt kết quả tốt. Trạm Y tế đã tiêm chủng mở rộng quốc gia cho 100% trẻ em trong độ tuổi và bà mẹ mang thai. Hằng năm, Trạm Y tế tổ chức 2 buổi truyền thông dân số và 2 đợt chiến dịch chăm sóc sức khỏe cho các chị em và cấp thuốc miễn phí. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Các tổ dân phố Nguyên Quán, Phố Mới, Khuynh Thạch nhiều năm liền không có người sinh con thứ 3 được thị xã và tỉnh tặng giấy khen.

Hoạt động văn hóa, thông tin đã bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước để tuyên truyền cho nhân dân địa phương. Các tổ dân phố

---

1. Tư liệu do thầy Trần Đức Vượng - Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Thăng Lợi cung cấp.

đều có nhà văn hóa, có tầng âm, loa đài, là nơi vui chơi, hội họp của người dân. Phong trào rèn luyện sức khỏe, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Hằng năm, phường tổ chức thi đấu giải bóng chuyền, bóng đá, chạy việt dã, cầu lông, cờ tướng... mừng Đảng mừng xuân; tổ chức giao hữu với thị xã và các đơn vị đóng trên địa bàn. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được đông đảo nhân dân hưởng ứng và tham gia. Tính đến năm 2005, phường có 80% hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa cấp phường, cấp thị xã, 7 tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hóa cấp thị xã, 2 tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hóa cấp tỉnh. Phố Mới, Nguyên Gon nhiều năm liền là khu dân cư văn hóa tiêu biểu của phường Cải Đan.

Việc thực hiện các chính sách xã hội cho các đối tượng thương binh, gia đình liệt sĩ, hưu trí luôn kịp thời, đầy đủ. Trong các dịp lễ, Tết, kỷ niệm ngày 27/7, phường đều tổ chức gặp mặt và tặng quà cho các đối tượng chính sách. Phong trào xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quan tâm. Đến năm 2005, số hộ nghèo của phường giảm còn 15 hộ, chiếm 1,6%<sup>1</sup>.

Công tác quốc phòng, an ninh luôn được sự quan tâm chỉ đạo đúng mức và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cải Đan khóa I trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II nhiệm kỳ 2005 - 2010, tr.5.

bàn, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” phát triển sâu rộng và thu được kết quả đáng khích lệ. Phố Mới là đơn vị tiêu biểu trong phong trào bảo vệ an ninh, trật tự thôn xóm, giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ. Ban Chỉ huy Quân sự phường thường xuyên được củng cố kiện toàn lực lượng, đáp ứng khả năng sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kế hoạch huấn luyện dân quân, diễn tập phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn, diễn tập quốc phòng an ninh theo phương án bảo vệ trị an được tổ chức tốt. Lực lượng dân quân phường còn tích cực tham gia phát triển kinh tế, xây dựng tổ mộc, tạo việc làm, tăng thu nhập; giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn bằng các công việc cụ thể như xây dựng, tu sửa nhà tình nghĩa, tư vấn làm kinh tế, chăm sóc vườn cây<sup>1</sup>. Trong 6 năm (1999 - 2005), phường có 37 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Công an phường làm tốt công tác tham mưu trong chỉ đạo triển khai và thực hiện các chương trình phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, tăng cường công tác tuần tra. Tháng 8/2003, công an chính quy của phường được thành lập gồm 3 đồng chí, 1 đồng chí

---

1. Báo cáo số 08-BC/BCĐ ngày 25/9/2006 về sơ kết dân quân tự vệ làm công tác dân vận cơ sở 5 năm (2001 - 2005).

trưởng công an và 2 đồng chí phụ trách địa bàn. Đến năm 2005, 11 tổ dân phố đều có tổ bảo vệ từ 3 đến 5 đồng chí. Do làm tốt công tác an ninh chính trị nên lực lượng công an từ năm 1999 đến năm 2005 được cấp trên công nhận là Đơn vị Quyết thắng.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng bộ tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đúng kế hoạch. Đảng ủy đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về *“Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”*, bổ sung quy chế hoạt động của công tác Đảng, đảm bảo giữ vững vai trò của tổ chức Đảng, phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của cán bộ, đảng viên, đồng thời chấn chỉnh lề lối, tác phong của đội ngũ cán bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các chi bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị cơ sở, giáo dục, quản lý và phân công đảng viên bám hộ, bám việc, giữ mối liên hệ với quần chúng, duy trì nghiêm túc các nguyên tắc cơ bản của Đảng. Triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ phường và một số chi bộ (như Chi bộ Nguyên Gon) đã nhanh chóng đề ra được các nội dung sinh hoạt thiết thực, chương trình hành động cụ thể, góp phần tạo nên sự chuyển biến đáng kể của địa phương, đơn vị mình.

Đảng ủy tăng cường, củng cố các tổ chức Đảng, sắp xếp bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể theo hướng dẫn của Trung ương và tỉnh, thị xã. Công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ và đảng viên được quan tâm. Trong 6 năm (1999 - 2005), Đảng ủy đã cử 13 đồng chí đi đào tạo trung cấp lý luận, 2 đồng chí đi học đại học, 2 đồng chí đi học chuyên môn.

Công tác đổi thể đảng viên được triển khai và quán triệt, 100% các chi bộ và đảng viên đã nhận thức đúng mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc đổi thể Đảng. Trên cơ sở kết quả phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng năm 2003 và 2004, các chi ủy, chi bộ đã đề nghị đổi thể đảng viên đảm bảo đúng đối tượng, quy trình và đúng thời gian quy định. Đến năm 2005, Đảng bộ đã hoàn thành việc đổi thể Đảng cho 100% đảng viên chính thức, đợt I được 82 đồng chí, đợt II được 70 đồng chí, đợt III được 80 đồng chí, đợt IV được 2 đồng chí, phát thể mới cho 9 đồng chí đảng viên mới<sup>1</sup>. Qua 4 đợt đổi thể, các đồng chí đảng viên không ngừng phấn đấu, rèn luyện, tu dưỡng để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Cùng với đó, công tác phát triển đảng viên có

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cái Đan khóa I trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II nhiệm kỳ 2005 - 2010, tr.11.



hiều chuyển biến. Trong những năm 1999 - 2005, Đảng bộ kết nạp được 70 quần chúng ưu tú vào Đảng. Năm 2003, Đảng bộ phường thành lập thêm Chi bộ Công an do đồng chí Dương Đình Trác làm Bí thư Chi bộ. Năm 2005, Đảng bộ có 265 đảng viên, 15 chi bộ trực thuộc. Sau khi kết nạp, các đảng viên mới tiếp tục phấn đấu, giữ vững phẩm chất, tiêu chuẩn của người đảng viên. Đảng bộ phường Cải Đan được Thị ủy đánh giá là một trong những đơn vị thực hiện công tác phát triển đảng viên mới tốt nhất<sup>1</sup>.

Hàng năm, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, tập trung vào vấn đề thực hiện nghị quyết của Đảng, kiểm tra đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và việc chấp hành quy định 19 điều đảng viên không được làm. Đối với một số đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, cấp ủy đã kịp thời có biện pháp xử lý nghiêm minh, góp phần làm trong sạch bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, củng cố niềm tin của nhân dân. Trong 6 năm (1999 - 2005), Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức được 25 cuộc kiểm tra do cấp ủy giao, 10 cuộc kiểm tra khi đảng viên và tổ chức đảng có dấu hiệu vi

---

1. Báo cáo số 80-BC/TU ngày 20/3/2004 của Thị ủy Sông Công về Kết quả kiểm tra thi hành Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa IX).

phạm. Qua kiểm tra đã tiến hành kỷ luật 4 đảng viên với hình thức khiển trách.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, bên cạnh công tác Đảng, Đảng ủy còn chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền vững mạnh. Tháng 11/1999, cử tri trong xã đã tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 - 2004. Đồng chí Lưu Quốc Oanh được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trịnh Văn Đồng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ngày 25/4/2004, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2004 - 2009<sup>1</sup>, với 100% cử tri tham gia. Cuộc bầu cử đã bầu được 23 đại biểu. Tại kỳ họp đầu tiên, đồng chí Trịnh Văn Đồng được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Canh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân duy trì nếp sinh hoạt định kỳ, trong các kỳ họp, các đại biểu tích cực tham gia phát biểu xây dựng nghị quyết.

Trong những năm 1999 - 2005, Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức cho một số cán bộ đi học nâng cấp trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng cơ bản yêu cầu thực tế, thực hiện chế độ “*một cửa*” trong công tác cải

---

1. Ngày 14/11/2008, Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 4 đã thông qua Nghị quyết số 25/2008/QH12 về việc kéo dài kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đến năm 2011, để thống nhất bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp vào cùng 1 ngày.

cách hành chính. Ủy ban nhân dân phường thường xuyên bám sát nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tương đối tốt. Thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt các đoàn thể, thông qua họp dân các xóm, khối phố, cùng với hệ thống thông tin loa đài đã tuyên truyền phổ biến những nội dung của quy chế và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến từng gia đình. Phường Cải Đan có trên 80% số dân tham gia học tập. Việc thực hiện quy chế dân chủ gắn liền với xây dựng hạ tầng cơ sở như xây dựng đường điện, đường giao thông nông thôn, cứng hóa kênh mương nội đồng, các quỹ đóng góp..., trong đó khối phố Khuynh Thạch là một trong những đơn vị thực hiện tốt.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục duy trì nền nếp sinh hoạt, vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mặt trận không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị địa phương, thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*.

Đoàn Thanh niên tăng cường giáo dục chính trị, truyền thống cho đoàn viên, thanh niên, đổi mới nội dung và

phương thức sinh hoạt với nhiều hình thức phong phú. Thực hiện phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*”, nhiều đoàn viên, thanh niên mạnh dạn đầu tư vào sản xuất, hăng hái lên đường nhập ngũ. Đoàn phối hợp với các nhà trường chăm lo giáo dục thiếu niên, nhi đồng và giới thiệu các đoàn viên ưu tú cho Đảng bộ xem xét kết nạp Đảng. Trong những năm 1999 - 2005, Đoàn đã tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, bóng đá, cầu lông, bơi lội, chạy việt dã... Các phong trào đều được hoàn thành xuất sắc, được Thị đoàn đánh giá là đơn vị mạnh và được tặng thưởng nhiều giấy khen của cấp trên. Đến năm 2005, Đoàn có 150 đoàn viên, thanh niên.

Hội Phụ nữ vận động hội viên tích cực tham gia nuôi con khỏe, dạy con ngoan, giúp nhau làm kinh tế, gây quỹ giúp đỡ các hội viên ốm đau, bệnh tật. Hội đã đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho hội viên vay vốn sản xuất. Hằng năm, Hội tổ chức giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức thi cán bộ giỏi, thi nấu ăn, thi phụ nữ với nhà nông. Các lớp học làm nấm, trồng đỗ tương, nuôi lợn hướng nạc... được tổ chức thường xuyên. Công tác phát triển hội viên, củng cố chi hội được thường xuyên coi trọng, đến năm 2005, Hội có 600 hội viên.

Hội Nông dân tạo điều kiện cho hội viên vay vốn, tín chấp vật tư phân bón, giống cây trồng, vật nuôi trả chậm

để khuyến khích hội viên tham gia các lớp tập huấn lúa lai, chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật; xây dựng cánh đồng 50 triệu đồng/ha ở khu vực Ao Ngo, Nguyên Gon. Với những thành tích đã đạt được, Hội được đánh giá là 1 đoàn thể mạnh của phường, các công tác của Hội đề ra đều hoàn thành xuất sắc, được Trung ương Hội tặng 3 bằng khen. Năm 2004, Hội được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen. Đến năm 2005, Hội có 476 hội viên.

Hội Cựu chiến binh có nhiều chương trình giúp đỡ các gia đình cựu chiến binh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, thăm hỏi, động viên các hội viên khi ốm đau, bệnh tật, giáo dục truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*” cho các tầng lớp thanh thiếu niên, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Đến năm 2005, Hội có 201 hội viên.

Từ khi thành lập phường (năm 1999), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy Sông Công, Đảng bộ và nhân dân Cải Đan đã vượt qua khó khăn để đạt được những kết quả khá toàn diện trên mọi lĩnh vực. Kinh tế có bước tăng trưởng khá, dần chuyển dịch cơ cấu theo đúng hướng. Cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng ngày một khang trang; sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa có bước phát triển. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Công tác củng cố chính quyền, đoàn thể

có nhiều cố gắng. Đảng bộ ngày càng trưởng thành trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó là những thành tựu quan trọng, là cơ sở vững chắc để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

## **II. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (2005 - 2010)**

Để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 15/2/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII*” và Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 29/3/2005 của Thị ủy Sông Công về “*Đại hội Đảng bộ, chi bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI*”, ngày 5/8/2005, Đảng bộ phường Cái Đan tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2005 - 2010) với sự tham dự của 130 đại biểu.

Đại hội tổng kết những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 là: Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, tổng sản lượng lương thực có hạt tăng đáng kể, năm 2005, sản lượng lương thực có hạt đạt 2.336 tấn. Phường đã xây dựng được Trường Tiểu học Cái Đan (năm

2001), Trạm Y tế phường Cải Đan (năm 2001), Trung tâm học tập cộng đồng (năm 2002). Phường có 80% hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa cấp phường, cấp thị xã, 7 tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hóa cấp thị xã, 2 tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hóa cấp tỉnh. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, năm 2003, Đảng bộ phường thành lập thêm Chi bộ Công an.

Đại hội đề ra một số chỉ tiêu cụ thể:

- Bình quân thu nhập đầu người từ 4 đến 5 triệu đồng/năm.
- Bình quân lương thực đạt 500 đến 600 kg/người.
- Các nhà trường đạt 98% lên lớp và tốt nghiệp, 40% giáo viên dạy giỏi các cấp.
- Giảm tỷ suất sinh thô xuống còn 2‰/năm.
- Phấn đấu 80% các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 20% chi bộ đạt loại khá, không có chi bộ yếu kém<sup>1</sup>.

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa mới. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Trịnh Văn Đồng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Canh làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trịnh Thị Thường làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Lưu Văn Loan và Dương Đình Trác làm Ủy viên Ban Thường vụ.

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cải Đan khóa I trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ II, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trong những năm 2005 - 2010, Đảng ủy đã xây dựng nghị quyết lãnh đạo cụ thể, sát với tình hình thực tiễn của địa phương và đề ra các chỉ tiêu, giải pháp khả thi nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong triển khai thực hiện. Đặc biệt, các hợp tác xã đã đưa giống lúa lai và giống lúa chất lượng cao vào gieo cấy. Phần diện tích không thích hợp trồng lúa hoặc cho năng suất lúa kém được chuyển sang trồng những loại cây khác như ngô, đậu đỗ và rau màu. Trên địa bàn phường có 2 trạm bơm điện đã chủ động nước tưới cho cánh đồng cao, hệ thống kênh mương nội đồng được cứng hóa. Các tổ dân phố trên địa bàn đã xây dựng lịch gieo trồng, chủ động phòng ngừa dịch bệnh, chăm sóc đúng thời kỳ nên năng suất, sản lượng cây lương thực hằng năm đều tăng cao. Năm 2010, diện tích lúa của phường là 325ha, sản lượng thóc cả năm đạt 1.554 tấn; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.156 tấn<sup>1</sup>.

Đảng ủy chỉ đạo tập trung phát triển chăn nuôi theo đề án phát triển đàn bò thịt của thị xã Sông Công. Trên

---

1. Chi cục thống kê thị xã Sông Công, *Niên giám thống kê thị xã Sông Công năm 2010*, Sông Công, 2011.

Tuy nhiên, theo *Niên giám thống kê thành phố Sông Công năm 2017*, tr.25, mục “Sản lượng lương thực có hạt phân theo xã, phường, thị trấn” thì tổng sản lượng lương thực có hạt của phường Cái Đan năm 2010 đạt 2.162 tấn.



địa bàn phường đã xuất hiện mô hình chăn nuôi mới có hiệu quả như chăn nuôi nhím đẻ, nuôi ếch Thái Lan. Mặt khác, Đảng ủy đề ra chủ trương mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản ở những diện tích trồng lúa không hiệu quả và năng suất thấp. Năm 2010, diện tích nuôi trồng thủy sản của phường là 7,52ha.

Cuối tháng 4/2009, trên địa bàn phường Cải Đan xảy ra dịch cúm gia cầm H5N1 tại trại gà ở tổ dân phố Ao Ngo. Phường đã kịp thời phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai đồng bộ các biện pháp khoanh vùng, dập dịch, kịp thời tiêu hủy đàn gia cầm mắc bệnh với số lượng gần 20.000 con gà và gần 5.000 quả trứng<sup>1</sup>; phun thuốc khử trùng tiêu độc tại ổ dịch, tiêm phòng bổ sung cho đàn gia súc, gia cầm; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân triển khai phòng chống dịch bệnh lây lan.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp và các ngành nghề dịch vụ tăng trưởng khá. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Đảng ủy chủ trương duy trì các hộ kết hợp giữa sản xuất và chế biến, chủ động đầu tư kinh phí để phát triển, mở rộng các ngành nghề nâng tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Khu chợ trung tâm phường được đầu tư xây dựng khang trang tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiêu thụ, lưu thông hàng hóa.

---

1. Báo cáo số 86-BC/TU ngày 9/7/2009 của Thị ủy Sông Công về Sơ kết 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2009.

Thời gian này, trên địa bàn phường có 2 cụm công nghiệp vừa và nhỏ đóng tại Khuynh Thạch đã thu hút các dự án vào sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm cho lao động, mở ra triển vọng cho việc phát triển kinh tế ở Cải Đan theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hoạt động của ngành dịch vụ thương mại bước đầu có những khởi sắc mới. Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo cơ chế thuận lợi trong việc huy động vốn cho các hộ kinh doanh, từng bước mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ thương mại, trên cơ sở phát huy khả năng kinh doanh cá thể của các hộ gia đình. Tính đến năm 2009, phường có các ngành dịch vụ thương mại như: vận tải, xây dựng, buôn bán và chế biến nhỏ, bước đầu có sự tăng trưởng và phát triển khá, góp phần tăng thu nhập cho các hộ gia đình và phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, việc phát triển ngành nghề, dịch vụ của địa phương còn một số hạn chế, chưa tạo được làng nghề hoặc làng nghề có truyền thống.

Trên nền tảng những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, Đảng ủy đã quan tâm chỉ đạo sử dụng kinh phí được cấp trên hỗ trợ, nguồn thu ngân sách và đóng góp của nhân dân để xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ đời sống dân sinh. Các công trình phúc lợi như: giao thông, trường học, nhà văn hóa khu dân cư, xây dựng các thiết chế văn hóa của phường và các khu dân

cư được ưu tiên. Trong giai đoạn 2005 - 2010, phường đã xây dựng được 3.485m kênh mương nội đồng, làm mới 5.713m đường bê tông; xây dựng nhà hội trường, nhà “một cửa”, Trường Tiểu học...

Công tác quản lý thu, chi ngân sách thường xuyên được Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các khoản thu, chi. Năm 2009, thu ngân sách địa phương đạt 857 triệu đồng<sup>1</sup>. Công tác chi ngân sách luôn đảm bảo đúng với quy định của Bộ Tài chính, chi tiêu tiết kiệm, không có hiện tượng tham ô, lãng phí. Công tác thu, chi luôn vượt chỉ tiêu cấp trên giao, phường Cải Đan được đánh giá là đơn vị mạnh, được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen.

Giai đoạn 2005 - 2010, Đảng ủy triển khai thực hiện đề án phát triển giáo dục đào tạo của thị xã Sông Công; nghị quyết về thực hiện đề án phổ cập giáo dục bậc trung học. Trước hết, Cải Đan khắc phục những khó khăn về cơ sở trường lớp, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên yên tâm công tác. Các nhà trường đã triển khai thực hiện cuộc vận động “*Day tốt, học tốt*”<sup>2</sup> do Bộ Giáo dục phát động

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cải Đan khóa III nhiệm kỳ 2010 - 2015, tr.3.

2. Nội dung của cuộc vận động “*Hai không*”: nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và việc ngồi nhầm lớp.

gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Đảng bộ viên công tác giáo dục, phường đã tiến hành bình bầu gia đình hiếu học, tổ chức gặp mặt, động viên, khen thưởng giáo viên, học sinh giỏi. Hằng năm, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đều tăng, số học sinh yếu, kém giảm. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 98%. Số học sinh thi đỗ cao đẳng, đại học ngày càng tăng.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em được quan tâm đồng bộ. Trạm Y tế tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, nhất là những loại dịch bệnh nguy hiểm có khả năng lây lan cao, không để xảy ra các dịch bệnh trên địa bàn phường. Hằng năm, Trạm tổ chức đầy đủ các chương trình tiêm chủng mở rộng và uống vitamin A cho trẻ em trong độ tuổi. Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ trẻ em được đẩy mạnh. Năm 2006, phường Cải Đan được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong phường. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Các tổ dân phố đều duy trì các đội bóng tham gia giải thể thao của phường. Hằng năm,

phường tổ chức thi đấu thể thao giữa các tổ dân phố và tham gia các phong trào thể thao do thị xã tổ chức, đạt thành tích cao. Thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, năm 2010, toàn phường có hơn 80% gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa, 90% tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hóa. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) đã dần đi vào nề nếp và mang lại hiệu quả thiết thực. Các tổ dân phố Nguyên Gon, Phố Mới đã thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội<sup>1</sup>.

Việc thực hiện chính sách xã hội đảm bảo đúng quy định, đúng đối tượng chính sách như thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và các gia đình có công với cách mạng. Hằng năm, Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 và trong dịp Tết Nguyên đán. Địa phương thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực, phát động nhiều phong trào đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện và tổ chức trợ cấp cho các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tặng quà cho các cụ cao tuổi dịp Tết Nguyên đán. Công

---

1. Báo cáo số 45-BC/TU ngày 22/10/2007 của Thị ủy Sông Công về kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về việc thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội của Đảng bộ thị xã Sông Công.

tác xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ quan tâm thường xuyên. Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình giải quyết việc làm và giảm nghèo với những biện pháp thiết thực.

Trong tình hình mới, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, đảm bảo đáp ứng mọi tình huống xảy ra. Ban Chỉ huy Quân sự phường thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban, sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt công tác huấn luyện, luyện tập đối với lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên đảm bảo yêu cầu đề ra. Lực lượng dự bị động viên của phường có 174 đồng chí, trong đó có 7 đồng chí là sĩ quan, 167 đồng chí hạ sĩ quan. Hằng năm, phường đều thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, từ năm 2005 đến năm 2010, toàn phường đã có 56 tân binh tình nguyện lên đường nhập ngũ.

Công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội được thực hiện tốt, đảm bảo ổn định, không có điểm nóng, điểm phức tạp diễn ra. Công an phường giải quyết kịp thời các vụ việc, được thị xã đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mặt khác, Đảng ủy phường đã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) "*Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*" và chỉ đạo các tổ dân phố ký cam kết thực hiện tốt các biện pháp về an toàn giao thông.

Năm 2008, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh về thăm phường Cải Đan, tiếp xúc cử tri nhân dịp thăm thị xã Sông Công. Đồng chí đã biểu dương những thành tích mà cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Cải Đan đã đạt được, căn dặn cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục phát huy.

Trong tình hình mới, Đảng bộ phường Cải Đan luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt. Trong 5 năm (2005 - 2010), công tác xây dựng Đảng được thực hiện tốt trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Đảng ủy luôn coi trọng và chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt, triển khai tới đảng viên các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Thị ủy. Vận dụng vào tình hình đặc điểm địa phương, cấp ủy xây dựng các chương trình hành động, xác định mục tiêu và giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện. Nhân các ngày kỷ niệm lớn của đất nước và địa phương, Đảng bộ đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, qua đó tạo không khí vui tươi phấn khởi, củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới của đất nước. Đảng viên thường xuyên tự phê bình, phê bình, chấp hành tốt Điều lệ Đảng và quy định về những điều đảng viên không được làm.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị *“Về tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Đảng ủy quyết định

thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động. Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập các chuyên đề của cuộc vận động. Tất cả các chuyên đề của cuộc vận động đều được triển khai tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập các chuyên đề đạt 90%; 100% cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch. Chính quyền địa phương cũng có các chương trình hành động theo Chỉ thị 06. Cuộc vận động có ý nghĩa chính trị lớn lao, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trên địa bàn, tạo nên động lực mới trên mọi mặt công tác; đồng đảo các tầng lớp nhân dân cũng tích cực hưởng ứng và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Thông qua cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, cán bộ, đảng viên có định hướng liên hệ trong việc kiểm tra và xây dựng chuẩn mực về đạo đức, chất lượng công việc. Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ làm tốt công tác phân công nhiệm vụ cho đảng viên, kiểm điểm phân loại đảng viên. Hằng năm, kết quả tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80%, trong đó đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%. Tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 80%<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cái Đan khóa III (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.7.



Đối với công tác tổ chức, năm 2006, Chi bộ cơ quan phường được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Phẩm làm Bí thư Chi bộ. Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ kết nạp được 31 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đến năm 2010, Đảng bộ phường Cải Đan có 15 chi bộ trực thuộc với 266 đảng viên. Công tác cán bộ được Đảng ủy thường xuyên quan tâm, thống nhất lãnh đạo và từng bước trẻ hóa và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, quan tâm đến các cán bộ nữ, cán bộ trẻ, công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được thực hiện thường xuyên. Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ đã cử 4 đồng chí đi học đại học, 7 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị, 3 đồng chí đi học trung cấp hành chính. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác quản lý, rà soát theo hồ sơ theo dõi lịch sử chính trị của từng cán bộ, đảng viên được thực hiện nghiêm túc.

Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ động xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả bảo đảm theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra với nội dung chủ yếu là kiểm tra, giám sát việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện nhiệm vụ được giao, giữ gìn đoàn kết nội bộ, chấp hành chế độ sinh hoạt Đảng của các chi bộ và đảng viên. Bên cạnh đó, công tác

kỷ luật được thực hiện nghiêm minh, kịp thời, bảo đảm đúng Điều lệ Đảng, đúng thẩm quyền, góp phần nâng cao tính kỷ luật của Đảng. Sau khi kiểm tra, đã phát hiện các trường hợp vi phạm; tiến hành kỷ luật với hình thức khiển trách 6 đảng viên, cảnh cáo 3 đảng viên và khai trừ 3 đảng viên. Qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm góp phần xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

Hoạt động của hệ thống chính quyền và các đoàn thể có nhiều đổi mới, đem lại nhiều lợi ích cho nhân dân. Hội đồng nhân dân phường thực hiện chức năng giám sát, đảm bảo chất lượng, đúng kế hoạch, tổ chức đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Các kiến nghị của cử tri đều được Hội đồng nhân dân nhanh chóng trả lời và giải quyết, giúp nhân dân ngày càng tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ủy ban nhân dân chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh theo nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng kế hoạch. Trong 5 năm (2005 - 2010), Ủy ban nhân dân mở rộng công khai dân chủ theo đúng Pháp lệnh dân chủ cơ sở, tăng cường công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện nghiêm túc quy

chế hoạt động; từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, nâng cao thái độ trong giải quyết công việc theo cơ chế một cửa; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và làm tốt công tác tiếp dân; thủ tục tiếp nhận và trả đơn, hồ sơ cho công dân đúng quy chế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; các chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước giao đều hoàn thành, công tác quản lý, điều hành của chính quyền phát huy hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong phường tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự. Mặt trận Tổ quốc đã tích cực triển khai thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, công tác xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa đạt kết quả tốt.

Đoàn Thanh niên phường với phong trào *“Thanh niên tình nguyện”*, *“5 xung kích 4 đồng hành”*... Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được Đoàn duy trì ở cấp cơ sở, tỷ lệ thu hút thanh niên vào Đoàn đạt 95%. Hằng năm, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên đạt loại xuất sắc. Đến năm 2010, Đoàn Thanh niên có 120 đoàn viên.

Hội Phụ nữ gắn việc triển khai thực hiện phong trào thi đua với nhiệm vụ trọng tâm của Hội vào những nội

dung cụ thể, thiết thực. Nội dung thi đua tập trung vào việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Hội đã phát hiện, bồi dưỡng những phụ nữ tiên tiến trên các lĩnh vực, từ đó thúc đẩy phong trào thi đua, động viên phụ nữ tích cực lao động sản xuất. Hội Phụ nữ với phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo xây dựng gia đình bình đẳng, hạnh phúc”* đã thu hút đông đảo chị em phụ nữ tham gia. Năm 2010, Hội Phụ nữ có 712 hội viên.

Hội Nông dân thường xuyên đẩy mạnh phong trào *“Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng”*. Hội phối hợp tổ chức tốt chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đưa giống cây, con có giá trị kinh tế vào sản xuất, chăn nuôi, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mở mang dịch vụ phát triển ngành nghề. Đến năm 2010, Hội có 540 hội viên.

Hội Cựu chiến binh giữ vững và phát huy bản chất *“Bộ đội Cụ Hồ”*, vận động hội viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội tăng cường công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, phối hợp giải quyết chế độ chính sách cho người có công, thực sự trở thành chỗ dựa tin cậy của Đảng bộ và chính quyền phường. Đến năm 2010, Hội có 282 hội viên.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

phường lần thứ II (nhiệm kỳ 2005 - 2010), Đảng bộ và nhân dân Cải Đan đã đạt được những thành tựu mới về kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục, quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Hầu hết các chỉ tiêu về kinh tế đều tăng trưởng khá. Các hoạt động văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc đảm bảo sự thống nhất, đoàn kết. Mặc dù đã đạt được một số thành tích đáng kể nhưng vẫn còn một số hạn chế như: chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội ngành nông nghiệp còn chậm, chưa có nhiều mô hình làm kinh tế giỏi, chất lượng sinh hoạt Đảng của một số chi bộ còn mang tính hình thức, chưa nâng cao được sức chiến đấu của Đảng...

### **III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường xây dựng Đảng và đẩy mạnh xây dựng đô thị theo hướng hiện đại (2010 - 2017)**

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 27/11/2009 của Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công về đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VII, trong hai ngày 4 và 5/5/2010, Đảng bộ phường Cải Đan tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 2010 - 2015) với chủ đề: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức

chiến đấu của toàn Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khai thác tối đa mọi nguồn lực, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững, xây dựng phường Cái Đan ngày càng văn minh, giàu đẹp. Tham dự Đại hội có 147 đại biểu. Đây là một trong hai Đảng bộ cơ sở được Đảng bộ thị xã chọn tổ chức đại hội điểm để Thị ủy Sông Công rút kinh nghiệm chỉ đạo đại hội ở các cơ sở. Đến dự có đồng chí Hà Thị Xoan - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Cao Ngọc Loan - Phó Bí thư Thường trực Thị ủy Sông Công.

Với 266 đảng viên sinh hoạt tại 17 chi bộ, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ liên tục được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trong đó có 2 năm liên tục đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Trong 5 năm (2005 - 2010), mặc dù diện tích đất nông nghiệp của phường bị thu hẹp để phát triển công nghiệp, nhưng do áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các giống mới vào sản xuất, xây dựng các cánh đồng lúa cao sản... nên sản lượng lương thực của phường tăng qua các năm. Năm 2010, diện tích lúa của phường là 325ha, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.156 tấn. Bằng việc huy động các nguồn vốn, trong giai đoạn 2005 - 2010, phường đã xây dựng được 3.485m kênh mương nội đồng, làm mới 5.713m đường bê tông với tổng giá trị trên 2 tỷ đồng, vượt 10% so với Nghị quyết Đại hội khóa II đề ra. Bên cạnh đó, phường cũng đầu tư hàng trăm triệu đồng để

xây dựng các công trình như: Trường Mầm non, Trạm Y tế, nhà văn hóa; thu ngân sách hằng năm đều vượt từ 15 đến 20% theo đúng Nghị quyết Đảng bộ phường lần thứ II đề ra.

Đại hội đã biểu quyết thông qua 15 mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ mới. Theo đó, phấn đấu thu nhập đầu người đạt 1.000 USD/năm trở lên; tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng từ 20 - 30%; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5%...

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa mới. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Canh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Loan làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Phẩm làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Lưu Văn Thắng và Dương Đình Trác làm Ủy viên Ban Thường vụ<sup>1</sup>.

Xác định dịch vụ - thương mại là thế mạnh của địa phương, trong những năm 2010 - 2015, Đảng bộ, chính quyền phường tăng cường lãnh đạo, quyết tâm thực hiện tốt các nghị quyết về phát triển kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ - thương mại; tổ chức kiện toàn lại khối Doanh nghiệp của phường đi vào hoạt động. Công

---

1. Quyết định số 485-QĐ/TU ngày 11/5/2010 của Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công "Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cải Đan nhiệm kỳ 2010 - 2015".

tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được tăng cường, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp kinh doanh hàng hóa, vật tư giả, kém chất lượng. Cùng với đó, phường tổ chức tuyên truyền, giáo dục các hộ kinh doanh trên địa bàn đổi mới cách phục vụ, thu hút khách ngoài về buôn bán, kinh doanh; chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là việc nộp đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí. Năm 2010, toàn phường có 85 hộ đăng ký sản xuất kinh doanh. Đến năm 2014, toàn phường có 132 hộ đăng ký kinh doanh<sup>1</sup>.

Thực hiện nghị quyết chuyên đề về chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Hội Nông dân và các cơ quan chức năng của thị xã tổ chức hội thảo về chuyển dịch cơ cấu giống lúa mới và xây dựng đề án phát triển kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn. Mặc dù diện tích gieo trồng bị thu hẹp do Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để dành đất cho phát triển công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng, khu dân cư mới nhưng người dân đã áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật và đưa giống lúa, cây màu có năng suất cao vào sản xuất, chủ động phòng trừ sâu bệnh và chăm sóc đúng thời vụ. Năm 2010, diện tích cây lương thực có hạt của phường là

---

1. Báo cáo số 01-BC/ĐU ngày 25/5/2015 của Đảng ủy phường Cải Đan về “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng phường Cải Đan phát triển toàn diện, bền vững”, tr.2.



453,2ha; năm 2014 giảm còn 448ha; năm 2015 giảm còn 435ha. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt có sự thay đổi: tăng từ 2.156 tấn (năm 2010) lên 2.174 tấn (năm 2014) và giảm còn 2.035 tấn (năm 2015)<sup>1</sup>.

Hằng năm, phường kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống dịch cúm gia cầm đạt kết quả tốt. Năm 2010, dịch lợn tai xanh xuất hiện ở hầu hết các địa phương trên miền Bắc. Trước tình hình đó, địa phương đã triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại kinh tế cho các hộ chăn nuôi trên địa bàn. Đến năm 2014, trên địa bàn phường có khoảng 32.000 con gia cầm, 1.500 con gia súc.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo tập trung thu triệt để, quản lý chặt chẽ các nguồn thu trên địa bàn. Tổng thu ngân sách bình quân trong 5 năm (2010 - 2015) tăng 20,44%, trong đó năm 2014 vượt 38,46%. Về chi ngân sách, căn cứ kế hoạch trên giao và nhu cầu thực tế của địa phương, hằng năm, Đảng ủy đều bảo đảm ưu tiên chi hoạt động của bộ máy, trả lương, phụ cấp cho cán bộ công chức và chi cho đầu tư phát triển kinh tế

---

1. Chi cục Thống kê thị xã Sông Công, *Niên giám thống kê thị xã Sông Công năm 2017, Diện tích, sản lượng lương thực có hạt phân theo xã, phường, thị trấn.*

xã hội đảm bảo kịp thời, đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, trong những năm 2010 - 2015, công tác xây dựng và quản lý đô thị đạt được một số thành tựu. Với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, Đảng ủy đã thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng 1246,8m kênh mương nội đồng, trị giá 848,7 triệu đồng; xây dựng 2746,7m đường bê tông trị giá gần 1,782 tỷ đồng<sup>1</sup>.

Công tác giáo dục - đào tạo tiếp tục được đổi mới, phát triển cả về quy mô và chất lượng. Cuộc vận động “*Dạy tốt, học tốt*” với 4 nội dung trong ngành giáo dục được thực hiện nghiêm túc, tạo được sự hưởng ứng rộng rãi, thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong các nhà trường. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được chính quyền hết sức quan tâm đầu tư, do vậy hệ thống giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở đều được công nhận và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và mức độ 2. Năm 2012, Trường Trung học cơ sở Thắng Lợi được công nhận lại chuẩn quốc gia. Tỷ lệ học sinh khá

---

1. Báo cáo số 01-BC/ĐU ngày 25/5/2015 của Đảng ủy phường Cải Đan về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng phường Cải Đan phát triển toàn diện, bền vững*”, tr.3.

giỏi hàng năm đạt trên 60%, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp hàng năm đạt 100%.

Trong những năm 2010 - 2015, công tác y tế, gia đình và trẻ em được Đảng bộ, chính quyền phường thường xuyên quan tâm củng cố và nâng cao chất lượng. Việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được nâng cao. Các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai tốt. Đội ngũ các y bác sĩ thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và y đức. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em được quan tâm toàn diện. Hằng năm, Trạm Y tế đều tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh ở người và các chương trình y tế quốc gia có hiệu quả, thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng dịch và các biện pháp kiểm soát về vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Trong năm 2015, trạm đã khám, chữa bệnh tại trạm được 4.927 lượt người<sup>1</sup>. Ban Dân số luôn được kiện toàn, thường xuyên nâng cao đổi mới công tác truyền thông về dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, đáp ứng nhu cầu về văn

---

1. Báo cáo số 10-BC/ĐU ngày 5/1/2016 của Đảng ủy phường Cải Đan về “Tổng kết công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2015”, tr.3.

hóa, tinh thần ngày càng cao của nhân dân, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, gia đình bình đẳng, ấm no, hạnh phúc, góp phần hạn chế, đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực và tệ nạn xã hội.

Các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, các ban, ngành, đoàn thể đều tổ chức giao lưu văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, tham gia nhiều môn thi đấu thể thao cấp thị xã và giành về nhiều giải thưởng. Năm 2013, phường đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao cấp phường lần thứ III và tham gia Đại hội Thể dục thể thao thị xã lần thứ IV đạt giải Ba toàn đoàn. Thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, toàn phường có 11/11 tổ dân phố có nhà văn hóa. Hằng năm, số gia đình văn hoá đạt từ 85 - 95%. Năm 2014, phường có 8/11 tổ dân phố văn hóa, trong đó có 1 tổ dân phố đạt danh hiệu tổ dân phố văn hóa 3 năm liên tục.

Đảng bộ và chính quyền luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi đối với người có công và người nghèo, tàn tật, cô đơn hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Các ngày lễ, Tết hằng năm, Đảng ủy đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà đúng các đối tượng; vận động toàn thể các tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động phong trào *“Đền ơn đáp nghĩa”*, *“Uống nước*

*nhớ nguồn*". Thực hiện mục tiêu giảm hộ nghèo, hằng năm, Ủy ban nhân dân phường đều tiến hành điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng hộ nghèo để có giải pháp giúp đỡ như: vay vốn ưu đãi, thăm và tặng quà các gia đình hộ nghèo gặp khó khăn. Được sự quan tâm của Nhà nước về vốn vay ưu đãi để phát triển kinh tế hộ gia đình, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, phường đã tín chấp cho 80 hộ nghèo vay vốn ưu đãi để phát triển kinh tế với số dư trên 2 tỷ đồng. Số hộ nghèo của phường giảm từ 89 hộ (năm 2010) xuống còn 59 hộ (năm 2014) và 54 hộ (năm 2015). Số hộ cận nghèo của phường giảm từ 93 (năm 2010) xuống còn 51 hộ (năm 2014) và tăng lên 54 hộ (năm 2015)<sup>1</sup>.

Ban Chỉ huy Quân sự phường tham mưu cho Đảng ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Lực lượng dân quân tự vệ được học tập chính trị, có lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Năm 2012, phường tổ chức diễn tập chiến đấu trị an đạt kết quả tốt. Hằng năm, Ban Chỉ huy Quân sự phường làm tốt công tác đăng ký đối với nam công dân 17 tuổi và phúc tra nam công dân từ 18 - 25 tuổi chưa qua phục vụ tại ngũ, đăng ký ngạch dự bị động viên theo kế hoạch của cấp trên. Thực

---

1. Chi cục Thống kê thị xã Sông Công, *Niên giám thống kê thị xã Sông Công năm 2017, Số hộ nghèo, cận nghèo phân theo xã, phường, thị trấn.*

hiện tốt công tác sơ, khám tuyển gọi công dân nhập ngũ, đồng thời thực hiện tốt công tác động viên nên hằng năm kế hoạch giao quân đều hoàn thành. Trong 5 năm (2010 - 2015), phường có 51 công dân nhập ngũ.

Trong những năm 2010 - 2015, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn phường luôn được giữ vững, không có vụ việc nghiêm trọng xảy ra. Phát huy vai trò của Ban Bảo vệ dân phố trong giữ gìn an ninh - trật tự tại cơ sở làm nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, lực lượng công an phường đã thụ lý giải quyết 155 vụ việc các loại, chuyển giải quyết theo thẩm quyền 42 vụ, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 106 vụ. Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm phát huy hiệu quả vai trò hoạt động, duy trì tốt việc thực hiện các nghị quyết liên tịch với các ban, ngành, đoàn thể trong công tác đảm bảo an ninh trật tự.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ III đã khẳng định: *“Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chính quyền Đảng, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ là nhiệm vụ then chốt”*<sup>1</sup>, do đó trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy phường đã tổ chức quán triệt và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả trên cả 3 lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức.

---

1. Báo cáo số 01-BC/ĐU ngày 25/5/2015 của Đảng ủy phường Cải Đan về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng phường Cải Đan phát triển toàn diện, bền vững”*, tr.8.

Công tác chính trị, tư tưởng từng bước được đổi mới cả nội dung và hình thức, tạo được sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ. Đảng ủy đã tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ III, góp phần vào sự phát triển chung của thị xã Sông Công. Việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Thị ủy đến các chi bộ, tổ dân phố đều được Ban Thường vụ chuẩn bị tài liệu, phân công báo cáo viên, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức học tập đúng thời gian quy định. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt từ 85% - 90%. Thông qua việc học tập nghị quyết cán bộ, đảng viên đã nắm được những vấn đề cơ bản về quan điểm, mục tiêu đường lối của Đảng. Trên cơ sở đó củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và vận dụng trong quá trình công tác, nêu cao tính tự giác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt, phát huy tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, thực hiện tốt Quy định 76 của Bộ Chính trị về đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú và Quy định 47 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Đảng bộ, chính quyền,

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân triển khai thực hiện tốt từ khâu xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể để tổ chức thực hiện theo các chuyên đề từng năm; tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của cuộc vận động đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân trong toàn phường. Hằng năm, tổ chức quán triệt nội dung của mỗi chuyên đề cho cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. 100% đảng viên đăng ký làm theo và đánh giá kết quả làm theo hằng năm. Sau đợt học tập, tư tưởng, nhận thức trong cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo thêm động lực mới trên mọi mặt công tác. Trong quá trình thực hiện, các cấp ủy, chi bộ và các tổ chức đoàn thể đã góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền sâu rộng về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, quán triệt đầy đủ mục đích ý nghĩa, yêu cầu nội dung của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thông qua nội dung của đợt học tập, các chi bộ, tổ chức, ban, ngành, đoàn thể triển khai nhiều hoạt động gắn với làm theo tấm gương của Bác.

Song song với việc tổ chức tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, nhằm nâng cao nhận thức về công tác Đảng và năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở khu dân cư; Đảng ủy phường đã xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi Bí thư chi bộ giỏi cấp phường. Kết quả, có 14 thí sinh gồm các bí thư, phó bí thư chi bộ



tham gia dự thi, thông qua hội thi đã giúp các đồng chí bí thư chi bộ cùng trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác lãnh đạo ở cơ sở và cử cán bộ tham gia hội thi do Thị ủy tổ chức.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Thị ủy, ngày 15/6/2011, phường thí điểm thành lập Chi bộ Quân sự với 4 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Canh - Bí thư Đảng ủy phường trực tiếp làm Bí thư Chi bộ. Đến năm 2015, Đảng ủy phường Cải Đan có 17 chi bộ trực thuộc. Hằng năm, Đảng ủy đều tiến hành phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, đảm bảo sát đúng với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ và đội ngũ đảng viên. Việc đánh giá phân tích chất lượng cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc, mỗi đồng chí đảng viên đều nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình của mình để từ đó tập thể tham gia đóng góp ý kiến, qua đó đã góp phần thiết thực xây dựng chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Kết quả: hằng năm, 99% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có từ 71,6 - 80% hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15 - 18% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó trên 88% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đảng ủy phường xác định công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên mới là nhiệm vụ quan trọng trong công

tác xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ đã lựa chọn, cử 60 quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng Đảng. Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ đã kết nạp được 36 đảng viên mới.

Công tác tổ chức trao Huy hiệu Đảng cho đảng viên được Đảng ủy quan tâm và thực hiện theo đúng quy trình hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ phường đã có 113 đồng chí được tặng Huy hiệu từ 30 đến 70 năm tuổi Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên và thực hiện có hiệu quả theo chương trình, kế hoạch và sự chỉ đạo của Thị ủy. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ủy ban Kiểm tra đã tham mưu cho Đảng ủy tiến hành 30 cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề, 6 cuộc đối thoại với 36 lượt chi bộ, đồng thời tổ chức các cuộc giám sát thường xuyên và tự giám sát với trên 300 lượt đảng viên được kiểm tra, giám sát. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã xử lý kỷ luật 1 đảng viên, đề nghị xóa tên khỏi danh sách đảng viên 2 đồng chí.

Công tác quy hoạch đào tạo, sử dụng cán bộ ngày càng được quan tâm hơn, vai trò trách nhiệm và ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, tinh thần học tập để nâng cao năng lực lãnh đạo và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ công chức có bước chuyển biến tích cực. Số cán bộ công chức của phường đã được trẻ hóa,

trong đó 90% có trình độ trung cấp lý luận và 95% có trình độ chuyên môn từ trung cấp đến đại học. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy cử 95 lượt cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng công tác; cử 6 cán bộ tham gia học đại học, 1 cán bộ tham gia học trung cấp luật, 8 cán bộ tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị.

Hội đồng nhân dân phường chú trọng nâng cao chất lượng các kỳ họp như tiến hành đảm bảo đúng luật, dân chủ, các nghị quyết đưa ra phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, việc tiếp xúc với cử tri được tổ chức có nền nếp, các kiến nghị đề xuất của cử tri được tiếp thu đầy đủ và từng bước giải quyết kịp thời. Năm 2011, phường Cải Đan tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2011 - 2016. Hội đồng nhân dân do đồng chí Nguyễn Văn Canh làm Chủ tịch Hội đồng. Đại biểu Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lưu Văn Loan làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân không ngừng nêu cao vai trò trách nhiệm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối và chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân luôn tích cực đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, đẩy mạnh

tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối và chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và quy định của địa phương. Nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động đã được các tổ chức thành viên của Mặt trận triển khai thực hiện có hiệu quả như: “Phong trào xây dựng nhà Đại đoàn kết”, “Xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”... được đông đảo quần chúng tham gia và hưởng ứng. Đề án 04 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tiếp tục đổi mới nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” được thực hiện trong toàn Đảng bộ và các đoàn thể từ phường đến tổ dân phố. Sau khi triển khai thực hiện, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có nhiều chuyển biến, chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các ngành có liên quan, tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân gương mẫu chấp hành nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Hằng năm, 80 - 85% các tổ chức đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được các cấp hội khen thưởng.

Đoàn Thanh niên tổ chức tốt các hoạt động “Tháng Thanh niên” và hoạt động hè cho thanh thiếu niên, động viên đoàn viên, thanh niên thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. Các phong trào “Thanh niên lập thân, lập nghiệp”,

*“Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đồng hành với thanh niên lập nghiệp”* đã thu hút đông đảo các đoàn viên, thanh niên trong phường tham gia. Đến năm 2015, Đoàn Thanh niên có 85 đoàn viên, thanh niên.

Hội Phụ nữ tích cực tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước do Trung ương Hội phát động; chủ động phối hợp tổ chức được hơn 10 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho chị em phụ nữ. Hội đã có sáng kiến xây dựng mô hình câu lạc bộ phụ nữ tiết kiệm làm theo gương của Bác để hỗ trợ phụ nữ nghèo; đưa vào áp dụng phương pháp làm phân vi sinh, thực hiện chương trình cải tiến bếp đun. Các hoạt động của Hội Phụ nữ đã thu hút đông đảo chị em tham gia. Đến năm 2015, Hội có 791 hội viên.

Hội Nông dân với phong trào *“Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu”*, *“Thực hiện xây dựng văn hóa làng, xã văn hóa”*... Các phong trào thi đua này đã khơi dậy, phát huy sự tích cực của từng đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, tạo ra tinh thần, sức mạnh to lớn, góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Đến năm 2015, Hội có 553 hội viên.

Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống *“Bộ đội Cụ Hồ”*, thường xuyên tuyên truyền, vận động hội viên gương mẫu thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Đến năm 2015, Hội có 296 hội viên.

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CẢI ĐAN \_\_\_\_\_

Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ phường Cải Đan lãnh đạo nhân dân trong phường đoàn kết vượt qua khó khăn trở ngại, giành được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế phát triển khá, các ngành nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ đều có sự tăng trưởng. An ninh chính trị ổn định, trật tự xã hội được giữ vững. Các chủ trương, đường lối và chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được quan tâm và không ngừng cải thiện. Công tác xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước có nhiều tiến bộ, tạo được lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, ngày 19/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cải Đan lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức với sự tham dự của 122 đại biểu.

Đại hội đánh giá tình hình kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ III, kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 và rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và các giải pháp cho nhiệm kỳ 2015 - 2020 là *“Nâng cao năng lực lãnh đạo*

*và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng phường Cải Đan phát triển toàn diện, bền vững”<sup>1</sup>.*

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Đảng bộ tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành những chỉ tiêu cụ thể:

- Về kinh tế: bình quân hằng năm số hộ kinh doanh trên địa bàn tăng từ 10% trở lên; sản lượng lương thực cây có hạt bình quân 2.000 tấn/năm; tăng thu ngân sách bình quân từ 20% trở lên/năm.

- Về văn hóa - xã hội: giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 1,5%; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng mỗi năm 0,2%; giảm tỷ suất sinh thô 0,2‰/năm. Hằng năm, có trên 95% số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa; có 40% trở lên tổ dân phố đạt tổ văn hóa; trên 20% tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hóa 3 năm liên tục.

- Về công tác xây dựng Đảng: trên 85% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 15 - 20% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, trên 99% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 15% hoàn thành xuất sắc

---

1. Báo cáo số 01-BC/ĐU ngày 25/5/2015 của Đảng ủy phường Cải Đan về “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng phường Cải Đan phát triển toàn diện, bền vững”, tr.16.

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CẢI ĐAN \_\_\_\_\_

nhệm vụ. Kết nạp đảng viên mới 4%/tổng số đảng viên của Đảng bộ hằng năm.

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa mới. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Canh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Loan làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Phẩm làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Lưu Văn Thắng và Trịnh Thị Ngân làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Đại hội lần thứ IV thể hiện quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân Cải Đan tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, tự lực, tự cường vượt qua khó khăn, phát triển toàn diện, các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Theo Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thành phố Sông Công được thành lập. Từ thời điểm này, địa bàn phường Cải Đan thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IV, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền, phường Cải Đan đã thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định tình hình chính trị. Năm 2017, trên địa bàn phường có trên 106 hộ đăng



ký kinh doanh vừa và nhỏ hoạt động, các hộ kinh doanh buôn bán nhỏ đóng góp thuế ngoài quốc doanh được trên 100%. Ủy ban nhân dân phường phối hợp với phòng kinh tế, phòng thống kê, trạm khuyến nông, phòng tài chính kế hoạch nghiệm thu năng suất các cây trồng vụ đông và vụ xuân năm 2017. Năm 2017, tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 1.744.2 tấn.

Với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Phòng Quản lý đô thị thành phố, khảo sát, thiết kế và giao cho Ủy ban nhân dân xây dựng mương nước thải khu dân cư thuộc tổ dân phố Khuynh Thạch với chiều dài 182m; xây dựng nâng cấp tầng 3 trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thi công xây dựng 2 tuyến đường bê tông tại tổ dân phố Khuynh Thạch và tổ dân phố Xuân Miếu 1.

Công tác văn hóa, thông tin được duy trì thường xuyên, chuyển tải kịp thời các chủ trương, đường lối và chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức. Trong năm 2017, phường tổ chức thi đấu các môn tại Đại hội Thể dục thể thao lần thứ IV, đồng thời tham gia các môn thi đấu tại Đại hội Thể dục thể thao thành phố Sông Công đạt kết quả cao. Công tác xây dựng tuyến phố văn minh năm 2017 được tích cực triển khai. Tiếp tục duy trì tuyến phố văn minh đã được công nhận thuộc

tổ dân phố Xuân Miếu 1; kiện toàn, thành lập các tổ tự quản xây dựng tuyến phố văn minh mới tại 3 tổ dân phố là Xuân Thành, Nguyên Gon, Xuân Gáo thuộc tuyến đường Cách Mạng Tháng Tám và đường Thống Nhất trên địa bàn phường. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” có nhiều chuyển biến. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 92,5%; tổ dân phố văn hóa đạt 63,6%<sup>1</sup>.

Công tác giáo dục ở địa phương được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp, các ban, ngành, đoàn thể ưu tiên các nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất cho các nhà trường để thực hiện tốt đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020*”. Năm 2017, phường đạt phổ cập giáo dục.

Trạm Y tế phường Cải Đan thực hiện tốt công tác khám và điều trị, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn và thực hiện đầy đủ các chương trình y tế cộng đồng theo kế hoạch của ngành y tế cấp trên. Trong năm 2017, Trạm Y tế đã khám tại trạm 3.337 lượt người; khám tại trường học 380 lượt người. Tổ chức tốt

---

1. Báo cáo số 78-BC/ĐU ngày 20/12/2017 của Đảng ủy phường Cải Đan về “*Tổng kết công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017*”, tr.1.

các chương trình tiêm chủng mở rộng như: tiêm phòng sởi, phòng lao, uống vitamin A... Ngoài ra, Trạm Y tế còn tổ chức kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được 55 hộ kinh doanh trên địa bàn<sup>1</sup>. Qua kiểm tra các cơ sở đều đảm bảo an toàn thực phẩm.

Ban Chỉ huy Quân sự phường đã thường xuyên làm tốt công tác đăng ký, quản lý chặt chẽ số lượng, biên chế và vũ khí trang bị đối với lực lượng dân quân và dự bị động viên. Công tác tuyên truyền và tổ chức đăng ký khám tuyển gọi công dân nhập ngũ làm nghĩa vụ quân sự đảm bảo đúng đối tượng theo quy định của pháp luật. Trong năm 2017, Ban Chỉ huy Quân sự phường đã giao ban 6 tân binh, đăng ký cho 38 công dân độ tuổi 17 đúng thời gian theo quy định, hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp trên giao<sup>2</sup>.

Đảng ủy rất quan tâm và chú trọng đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng thông qua việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những*

---

1. Báo cáo số 78-BC/ĐU ngày 20/12/2017 của Đảng ủy phường Cải Đan về *“Tổng kết công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017”*, tr.4.

2. Báo cáo số 78-BC/ĐU ngày 20/12/2017 của Đảng ủy phường Cải Đan về *“Tổng kết công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017”*, tr.5.

*biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy Sông Công về “Quản triệt, học tập, và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)”, Đảng ủy phường xây dựng Kế hoạch số 11-KH/ĐU ngày 26/7/2017 về “Quản triệt, học tập, và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)” và tổ chức 2 lớp học cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Tổng số đảng viên tham gia học tập là 201 đảng viên đạt 75%<sup>1</sup>. Qua học tập, đảng viên đã nắm được cơ bản nội dung của ba chuyên đề: Nghị quyết số 10-NQ/ĐU ngày 3/6/2017 về “Phát triển kinh tế tư nhân, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 3/6/2017 về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; Nghị quyết số 12-NQ/ĐU ngày 3/6/2017 về “Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước”. Để thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 của Đảng, Đảng ủy phường đã thường xuyên quán triệt những nội dung cơ bản của nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trên địa bàn phường.*

---

1. Báo cáo số 56-BC/ĐU ngày 4/9/2017 của Đảng ủy phường Cái Đan về “Kết quả học tập Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII)”, tr.1.

Trong năm 2017, Đảng ủy còn tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Công tác nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng và định hướng dư luận xã hội theo quan điểm của Đảng được tăng cường. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận quần chúng nhân dân; thông tin kịp thời các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ tổ chức kiểm điểm hàng năm. Kết quả, 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; 11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; 99,6% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 24 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 183 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 61 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ và 1 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. 100% đoàn thể chính trị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao<sup>1</sup>.

Đảng bộ luôn quan tâm công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội làm

---

1. Báo cáo số 78-BC/ĐU ngày 20/12/2017 của Đảng ủy phường Cải Đan về “*Tổng kết công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017*”, tr.6.

nguồn phát triển Đảng. Trong năm 2017, Đảng bộ kết nạp được 9 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 327 đồng chí<sup>1</sup>. Các đồng chí đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ chốt được tham gia các lớp tập huấn do phường và cấp trên mở để nâng cao trình độ nghiệp vụ, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Năm 2017, Đảng ủy tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng từ 30 năm đến 60 năm tuổi Đảng cho 53 đồng chí. Trong đó có 9 đồng chí được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, 36 đồng chí được tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng, 4 đồng chí được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, 3 đồng chí được tặng Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, 1 đồng chí được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

Đảng ủy phường thường xuyên quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát theo quy định. Ngay từ đầu năm, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, của Ủy ban Kiểm tra. Trong năm 2017, Đảng ủy phường đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc sinh hoạt Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp trên và cấp ủy cùng cấp theo quy định của Điều lệ Đảng, kiểm tra thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII, giám sát về thực hiện Chỉ thị 05.

---

1. Báo cáo số 56-BC/ĐU ngày 4/9/2017 của Đảng ủy phường Cái Đan về “Kết quả học tập Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII)”, tr.1.

Hội đồng nhân dân tăng cường làm tốt chức năng giám sát, tổ chức tốt các kỳ họp, ban hành các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra. Năm 2016, Đảng ủy chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021, đồng chí Nguyễn Văn Canh tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lưu Văn Loan tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “Một cửa” và “Quy chế dân chủ ở cơ sở”, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những sai phạm, đảm bảo dân chủ, công bằng xã hội, đặc biệt trong công tác quản lý và sử dụng đất đai.

Mặt trận Tổ quốc tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Đảng bộ, phối hợp với chính quyền thực hiện các phong trào thi đua yêu nước.

Đoàn Thanh niên phối hợp với Hội Khuyến học tổ chức chương trình “Thắp sáng niềm tin tiếp sức em tới trường” vận động các doanh nghiệp với tổng số tiền trên 6 triệu đồng, tổ chức hội thi Ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe” năm 2017 và tổng kết hoạt động hè của phường Cải Đan, chỉ đạo chi đoàn tổ dân phố, chi đoàn nhà trường tổ chức

“*Vui Tết trung thu*” cho các em thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn phường và tham gia vui Tết trung thu với chủ đề “*Vàng trắng tuổi thơ*”. Đến năm 2017, Đoàn có 90 đoàn viên, thanh niên.

Hội Phụ nữ tổ chức hoạt động tốt theo 3 nhiệm vụ trọng tâm của Hội, tiếp tục vận động hội viên tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng gia đình bình đẳng, ấm no, hạnh phúc. Đến năm 2017, Hội có 804 hội viên.

Hội Nông dân thường xuyên tuyên truyền cho hội viên nắm được các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là vận động hội viên tích cực lao động sản xuất, phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi, cây trồng, phát động phong trào sản xuất kinh doanh giỏi đến toàn thể hội viên. Trong năm 2017, Hội phối hợp với Trạm Vật tư nông nghiệp của thành phố ứng phân bón cho hội viên được 25 tấn các loại. Đến năm 2017, Hội có 573 hội viên.

Hội Cựu chiến binh giữ vững được phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*”, thường xuyên quan tâm đến chế độ, chính sách cho hội viên, kiện toàn các chi hội trưởng, chi hội phó tại các chi hội và tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2017 - 2022. Đến năm 2017, Hội có 303 hội viên.



Giai đoạn 1999 - 2017 là giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội mạnh nhất của Cải Đan từ trước đến nay. Cơ cấu kinh tế ngày càng thay đổi theo hướng tích cực, tỷ trọng sản xuất dịch vụ thương mại ngày càng tăng. Kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội thay đổi tích cực. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Kết quả đạt được trong những năm đầu thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Cải Đan tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV.



## KẾT LUẬN

Lịch sử 70 năm (1947 - 2017) của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Cải Đan dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là quá trình vận động không ngừng. Kế thừa và phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, nhân dân Cải Đan đã từng bước đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương. Trong những năm tháng gian khổ đó, Đảng bộ và nhân dân Cải Đan đã giành nhiều thành tựu vẻ vang, đồng thời trưởng thành về mọi mặt.

Trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ gian khổ, nhân dân Cải Đan cùng với lực lượng du kích, bộ đội gan góc bám đất, bám làng vừa sản xuất vừa chiến đấu kiên cường chống giặc. Nhiều tấm gương đã anh dũng hy sinh trong cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp xâm lược, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Trải qua 9 năm (1946 - 1954), hàng trăm người con trên quê hương Cải Đan đã lên đường nhập ngũ, trong số đó, trên địa bàn phường Cải Đan hiện nay có 6 người đã hy sinh.

Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của giặc

Mỹ, thấm nhuần chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”, nhân dân Cải Đan đoàn kết đồng lòng, dốc sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Lớp lớp những thế hệ thanh niên Cải Đan lên đường vào Nam chiến đấu, có nhiều đồng chí nằm lại nơi chiến trường để dân tộc, quê hương được thống nhất, giang sơn thu về một mối. Tổng kết cuộc kháng chiến, phường Cải Đan có 32 người đã anh dũng hy sinh, hàng trăm người để lại một phần xương máu trên chiến trường.

Những năm chống Mỹ cứu nước, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, miền Bắc vừa sản xuất vừa chiến đấu, vừa làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam, nhân dân phường Cải Đan nhanh chóng hòa mình cùng các phong trào cách mạng như: thanh niên “*Ba sẵn sàng*”, phụ nữ “*Ba đảm đang*”. Đảng bộ và nhân dân địa phương đã thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Đảng, Nhà nước với tinh thần “*thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, góp phần to lớn vào thắng lợi chống Mỹ, giải phóng đất nước mùa xuân năm 1975. Nhân dân Cải Đan đã huy động hàng chục nghìn ngày công phục vụ chiến đấu, ủng hộ cho tiền tuyến hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm.

Đất nước thống nhất, nhân dân Cải Đan cùng nhân dân cả nước nô nức bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Mặc dù còn vô vàn khó khăn, nhưng được sự chỉ

đạo trực tiếp của Huyện ủy Phổ Yên, Đảng bộ và nhân dân địa phương đã tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc năm 1986, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cải Đan phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh địa phương, đoàn kết phấn đấu, ra sức phát triển xây dựng quê hương theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, diện mạo phường Cải Đan ngày càng có nhiều đổi thay, khởi sắc. Nhân dân có cuộc sống ổn định và ngày càng cải thiện, hàng trăm hộ xây dựng được nhà kiên cố, có nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt. Các tổ dân phố đều phấn đấu xây dựng các danh hiệu văn hóa. Các công trình điện, đường, trường trạm đều được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đời sống nhân dân.

Để có được những thành tích trên, ngoài sự cố gắng của nhân dân không thể không nhắc tới vai trò lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ ở địa phương. Từ năm 1947, Chi bộ Đảng Hoàng Long được thành lập - là tiền thân của Đảng bộ phường Cải Đan sau này. Kể từ đây, các phong trào cách mạng trên địa bàn Cải Đan đặt dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng. Năm 1962, Đảng bộ xã Thắng Lợi được thành lập đã nhanh chóng trưởng thành, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Đảng bộ luôn đi sâu nắm bắt tình hình địa phương, đồng thời

quán triệt sâu sắc chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy, từ năm 1985 là Thị ủy Sông Công, sau là Thành ủy Sông Công. Từ đó đề ra những nhiệm vụ cụ thể, lãnh đạo nhân dân đoàn kết, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Với những thành tích và đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Cải Đan đã được Nhà nước trao tặng nhiều huân, huy chương, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều bằng khen, giấy khen, cờ thưởng, huân huy chương, huy hiệu các loại do các cấp, các ngành trao tặng. Đến năm 2017, toàn phường có 5 Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Tổng kết quá trình lãnh đạo chỉ đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở các thành quả đạt được, Đảng bộ phường Cải Đan rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

*Thứ nhất, cấp ủy Đảng ở mỗi thời kỳ nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chủ động, sáng tạo vận dụng vào hoàn cảnh, đặc điểm thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của phường trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.*

Qua quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, Đảng bộ phường Cải Đan luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, xác định

nhệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ, tập trung cao độ trí lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

Nhận thức rõ điều đó, ngay trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chi bộ Đảng xã Hoàng Long (tiền thân của Đảng bộ Cải Đan ngày nay) từ khi thành lập đã lãnh đạo nhân dân đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chi bộ - Đảng bộ đã vận dụng sáng tạo các quan điểm, đường lối của Đảng để lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất của địa phương, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, tham gia bảo vệ Tổ quốc. Nắm vững được đặc điểm địa lý, lịch sử của phường nên những chủ trương của Đảng được bàn bạc một cách dân chủ từ trong Đảng đến nhân dân, tổ chức các phong trào thí điểm và tổng kết để xây dựng thành chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn.

Nắm bắt và nhận thức rõ tình hình cụ thể của địa phương, Chi bộ - Đảng bộ ngày càng được hoàn thiện, tạo ra sự gắn bó giữa Đảng với dân, tạo ra phong trào quần chúng thực hiện chủ trương của Đảng. Những chủ trương lớn của Đảng như đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, chuyển từ thời kỳ hòa bình sang thời kỳ xây dựng trong điều kiện chiến tranh, những năm thực hiện

đường lối đổi mới, kinh tế - xã hội từng bước phát triển... là những minh chứng cho tinh thần chủ động, sáng tạo của Chi bộ - Đảng bộ.

*Thứ hai, lấy dân làm gốc, mọi hoạt động của Đảng đều dựa vào dân, lợi ích của Đảng gắn với “Phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc”, chăm lo bồi dưỡng sức dân.*

Trong các thời kỳ lịch sử, Đảng bộ luôn chú ý động viên, tổ chức nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Các chủ trương của Đảng được quần chúng đồng lòng hưởng ứng tạo nên sức mạnh to lớn để hoàn thành mọi nhiệm vụ đặt ra. Đảng bộ và nhân dân Cải Đan luôn nhận thức sâu sắc sự nghiệp cách mạng chỉ có thể thắng lợi khi biết đoàn kết, chung sức, chung lòng, đề cao trách nhiệm. Hiện nay, bài học về công tác vận động quần chúng trong kháng chiến vẫn còn nguyên giá trị, Đảng bộ đang tạo mọi điều kiện để khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh đó, Đảng bộ cần lắng nghe ý kiến của dân, mọi chủ trương, kế hoạch đều phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, đáp ứng tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân và trở thành tấm gương cho quần chúng noi theo.

*Thứ ba, thường xuyên quan tâm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đảm bảo sự đoàn kết trong Đảng bộ, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng bộ với quần*



*chúng nhân dân, tạo được lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên đảm bảo đủ kiến thức, trình độ và tâm huyết hoàn thành nhiệm vụ được giao.*

Đảng ta là Đảng cầm quyền, vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi. Do vậy, Đảng phải thường xuyên chăm lo, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, đoàn kết. Muốn có tổ chức Đảng mạnh thì phải có đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có trình độ nghiệp vụ vững vàng. Thực tiễn cho thấy, nơi nào có tổ chức Đảng mạnh thì nơi đó phong trào quần chúng mạnh và ngược lại. Do vậy, dù bất kỳ thời điểm nào, Đảng bộ phải luôn coi trọng việc bồi dưỡng giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, cách mạng, năng lực lãnh đạo, chuyên môn cho cán bộ, đảng viên.

Lịch sử đã chỉ ra rằng, khi nào nội bộ Đảng giữ vững được đoàn kết nhất trí thì khi đó tổ chức Đảng mới phát huy được sức mạnh, làm cơ sở cho khối đại đoàn kết toàn dân. Ngược lại, khi nào trong Đảng thiếu sự đoàn kết thống nhất, mâu thuẫn thì sẽ thất bại. Do đó, sự đoàn kết trong Đảng bộ, trước hết là sự đồng thuận trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Đây cũng là một trong những kinh nghiệm quý báu mà Đảng bộ cần quan tâm hơn nữa.

*Thứ tư, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.*

Chính quyền các cấp là cơ quan trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện đường lối, nghị quyết, chủ trương của Đảng tại địa phương. Thực tiễn lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của Đảng qua các thời kỳ lịch sử đã chứng tỏ, nhờ chính quyền vững mạnh, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tập hợp động viên được công sức, trí tuệ của nhân dân nên Cải Đan đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và giành thắng lợi trong đấu tranh giành chính quyền cách mạng cũng như trong sản xuất, chiến đấu và xây dựng phát triển quê hương.

Các tổ chức đoàn thể cũng không ngừng đổi mới về lề lối làm việc nhằm đảm bảo việc cụ thể hóa các nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Hội đồng nhân dân. Trong mỗi thời điểm cụ thể, vai trò, chức năng của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần được phân định rõ nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Mỗi cán bộ đoàn thể cần phát huy sự nhiệt tình, tiên phong trong quá trình vận động nhân dân tham gia các phong trào tại địa phương.

Trong suốt chặng đường lịch sử, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân phường Cải Đan đã chung sức vượt qua khó khăn, thách thức xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Những bài học kinh nghiệm đúc kết được trong quá trình lãnh đạo các nhiệm vụ phát triển của phường chính là hành trang quý báu cho Đảng bộ phường vững vàng hơn trong những chặng đường tiếp theo, luôn xứng đáng với danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.



**PHỤ LỤC**

**LỊCH SỬ**

**ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CẢI ĐÀN**

**(1947 - 2017)**



## BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG PHƯỜNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Tổ dân phố</i>	<i>Là thân nhân của liệt sĩ</i>
1	Hoàng Thị Khuy	1902	Xuân Miếu 1	Trịnh Văn Được Trịnh Quang Thát*
2	Đào Thị Sòa	1905	Xuân Miếu 1	Trịnh Xuân Thao Trịnh Văn Cảnh
3	Nguyễn Thị Bấy	1907	Xuân Miếu 1	Lê Văn Đông Lê Văn Thống
4	Đỗ Thị Tọ	1918	Ao Ngo	Lưu Xuân Thanh Lưu Văn Minh
5	Lưu Thị Giản	1919	Nguyên Gon	Nguyễn Văn Lụy Nguyễn Chiến Thắng

## LIỆT SĨ PHƯỜNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Tổ dân phố</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<b><i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i></b>				
1	Trịnh Quang Thăng	Phố Mới	1927	1945
2	Nguyễn Văn Thường	Khuynh Thạch	1917	1950
3	Trịnh Văn Được	Xuân Miếu 1	1922	1950
4	Lê Văn Đông	Xuân Miếu 1	1928	1950
5	Lưu Văn Khoát	Nguyên Gon	1927	1951
6	Nguyễn Thị Má	Khuynh Thạch	1923	1954

\*Hiện tại, thân nhân của liệt sĩ Trịnh Quang thát do Ủy ban nhân dân phường Thăng Lợi chi trả chế độ.

<b><i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i></b>				
1	Phan Văn Húy	Xuân Miếu 1	1931	1966
2	Nguyễn Văn Điềm	Nguyên Giã	1945	1966
3	Dương Xuân Đáng	Nguyên Bấy	1942	1967
4	Lưu Kim Thản	Xuân Gáo	1921	1968
5	Lưu Quang Sâm	Xuân Thành	1942	1968
6	Vũ Đức Lại	Khuynh Thạch	1942	1968
7	Diệp Văn Minh	Khuynh Thạch	1942	1968
8	Nguyễn Văn Nho	Nguyên Giã	1942	1968
9	Lê Văn Xứng	Xuân Miếu 1	1945	1968
10	Nguyễn Văn Mẫn	Xuân Miếu 1	1947	1968
11	Trịnh Văn Chiến	Nguyên Giã	1950	1969
12	Lê Văn Tạo	Nguyên Gon	1924	1970
13	Lưu Phú Bình	Nguyên Gon	1941	1970
14	Nguyễn Văn Lụy	Nguyên Gon	1942	1970
15	Trịnh Văn Cánh	Xuân Miếu 1	1942	1970
16	Trịnh Đức Huy	Nguyên Gon	1947	1970
17	Nguyễn Văn Giáp	Xuân Miếu 1	1947	1970
18	Lưu Xuân Vấn	Ao Ngo	1941	1971
19	Lê Văn Thống	Xuân Miếu 1	1951	1971
20	Đình Bá Dục	Xuân Thành	1952	1971
21	Trịnh Xuân Thao	Xuân Miếu 1	1938	1972
22	Trịnh Anh Đào	Nguyên Gon	1940	1972



23	Nguyễn Hữu Quang	Khuyन्ह Thạc	1950	1972
24	Nguyễn Chiến Thắng	Nguyên Gon	1951	1972
25	Lưu Xuân Thanh	Ao Ngo	1952	1972
26	Lưu Văn Minh	Ao Ngo	1954	1972
27	Nguyễn Văn Hiệu	Xuân Gáo	1950	1973
28	Dương Quý Trọng	Xuân Thành	1952	1974
29	Ngô Tiến Dũng	Nguyên Bấy	1952	1974
30	Nguyễn Xuân Vương	Nguyên Bấy	1956	1974
31	Nguyễn Thanh Bình	Phố Mới	1955	1975
32	Lê Quang Hòa	Nguyên Gon	1954	1978
<b><i>Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)</i></b>				
1	Đặng Quang Vinh	Phố Mới	1960	1979
2	Trịnh Văn Đăng	Xuân Miếu 1	1960	1980
3	Phan Văn Trọng	Xuân Miếu 1	1961	1980

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG  
TỪ KHÓA I ĐẾN KHÓA IV**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<b><i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I (nhiệm kỳ 2000 - 2005)</i></b>		
1	Trịnh Văn Đồng	Bí thư Đảng ủy
2	Trịnh Thị Thường	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Canh	Ủy viên BTV
4	Lưu Xuân Lịch	Ủy viên BTV
5	Đình Văn Ngọc	Ủy viên BTV
6	Lưu Văn Thắng	Ủy viên BCH
7	Đào Thị Tiến	Ủy viên BCH
8	Trần Xuân Trường	Ủy viên BCH
9	Lưu Tuấn Mưu	Ủy viên BCH
10	Nguyễn Văn Thước	Ủy viên BCH
11	Lưu Văn Tính	Ủy viên BCH
12	Trịnh Đức Cầu	Ủy viên BCH
13	Nguyễn Văn Vinh	Ủy viên BCH
14	Lưu Trọng Liên	Ủy viên BCH
15	Phạm Tuấn Minh	Ủy viên BCH
<b><i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II (nhiệm kỳ 2005 - 2010)</i></b>		
1	Trịnh Văn Đồng	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Canh	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trịnh Thị Thường	Phó Bí thư Thường trực
4	Lưu Văn Loan	Ủy viên BTV

5	Dương Đình Trác	Ủy viên BTV
6	Nguyễn Văn Phẩm	Ủy viên BCH
7	Lưu Văn Thắng	Ủy viên BCH
8	Phạm Tuấn Minh	Ủy viên BCH
9	Trần Xuân Trường	Ủy viên BCH
10	Lưu Văn Tính	Ủy viên BCH
11	Trần Đức Vượng	Ủy viên BCH
12	Nguyễn Thị Phương	Ủy viên BCH
13	Nguyễn Mạnh Thắng	Ủy viên BCH
14	Nguyễn Ngọc Tú	Ủy viên BCH
15	Đào Thị Tiến	Ủy viên BCH
<b><i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III (nhiệm kỳ 2010 - 2015)</i></b>		
1	Nguyễn Văn Canh	Bí thư Đảng ủy
2	Lưu Văn Loan	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Phẩm	Phó Bí thư Thường trực
4	Lưu Văn Thắng	Ủy viên BTV
5	Dương Đình Trác	Ủy viên BTV
6	Phạm Tuấn Minh	Ủy viên BCH
7	Lưu Văn Tính	Ủy viên BCH
8	Đào Thị Hoa	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Ngọc Tú	Ủy viên BCH
10	Lưu Văn Chính	Ủy viên BCH
11	Trịnh Thị Hằng	Ủy viên BCH

12	Trần Đức Vượng	Ủy viên BCH
13	Lưu Phú Thuận	Ủy viên BCH
14	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ủy viên BCH
15	Lưu Đức Bình	Ủy viên BCH
<b><i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)</i></b>		
1	Nguyễn Văn Canh	Bí thư Đảng ủy
2	Lưu Văn Loan	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Phẩm	Phó Bí thư Thường trực
4	Lưu Văn Thắng	Ủy viên BTV
5	Trịnh Thị Ngân	Ủy viên BTV
6	Nguyễn Ngọc Tú	Ủy viên BCH
7	Lưu Đức Bình	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Thanh Hải	Ủy viên BCH
10	Nguyễn Thị Mai Hoa	Ủy viên BCH
11	Nguyễn Thị Hạnh	Ủy viên BCH
12	Trịnh Thị Hằng	Ủy viên BCH
13	Lưu Văn Chính	Ủy viên BCH
14	Đào Thị Hoa	Ủy viên BCH
15	Lưu Phú Thuận	Ủy viên BCH

## BÍ THƯ CẤP ỦY XÃ/PHƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đào Ngọc Tuyền	1953 - 1954	Bí thư Chi bộ
2	Lê Văn Bạt	1954 - 1955	Bí thư Chi bộ
3	Dương Văn Tuyết	1955 - 1957	Bí thư Chi bộ
4	Đào Ngọc Tuyền	1957 - 1959	Bí thư Chi bộ
5	Lê Văn Đình	1959 - 1961	Bí thư Chi bộ
6	Nguyễn Văn Xoan	1961 - 1962 1962 - 3/1968	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
7	Nguyễn Văn Tông	4/1968 - 1977	Bí thư Đảng ủy
8	Dương Thanh Tùng	1977 - 1979	Bí thư Đảng ủy
9	Nguyễn Văn Tông	1979 - 1981	Bí thư Đảng ủy
10	Lưu Xuân Đáp	1981 - 1985	Bí thư Đảng ủy
11	Ngô Hồng Năm	1986 - 1991	Bí thư Đảng ủy
12	Đào Thị Chín	1992 - 1999	Bí thư Đảng ủy
13	Lưu Quốc Oanh	1999 - 2000	Bí thư Đảng ủy lâm thời
14	Trịnh Văn Đồng	2000 - 2010	Bí thư Đảng ủy
15	Nguyễn Văn Canh	Từ năm 2010	Bí thư Đảng ủy

## THƯ KÝ, CHỦ TỊCH HĐND XÃ/PHƯỜNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đào Thị Chín	1992 - 1999	Thư ký - Chủ tịch HĐND
2	Lưu Quốc Oanh	1999 - 2004	Chủ tịch HĐND
3	Trịnh Văn Đồng	2004 - 2010	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Văn Canh	Từ năm 2010	Chủ tịch HĐND

## CHỦ TỊCH UBND, UBKCHC, UBHC, UBND XÃ/PHƯỜNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Lưu Kim Xây	1953 - 1954	Chủ tịch UBND
2	Đặng Văn Rễ	1955 - 1956	Chủ tịch UBHC
3	Lê Văn Đình	1956 - 1957	Chủ tịch UBHC
4	Nguyễn Văn Lũng	1957 - 1959	Chủ tịch UBHC
5	Nguyễn Văn Xoan	1959 - 1961	Chủ tịch UBHC
6	Lê Văn Đình	1961 - 1965	Chủ tịch UBHC
7	Đặng Văn Rễ	1965 - 1967	Chủ tịch UBHC
8	Đặng Văn Teo	1967 - 1969	Chủ tịch UBHC
9	Nguyễn Văn Hội	1969 - 1975	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
10	Trần Dâu	1975 - 1977	Chủ tịch UBND
11	Nguyễn Văn Tông	1977 - 1979	Chủ tịch UBND
12	Trần Dâu	1979 - 1981	Chủ tịch UBND

13	Ngô Quang Đạo	1981 - 1985	Chủ tịch UBND
14	Đào Thị Chín	1985 - 1992	Chủ tịch UBND
15	Lưu Quốc Oanh	1992 - 1999	Chủ tịch UBND
16	Trịnh Văn Đồng	1999 - 2000	Chủ tịch UBND phường lâm thời
17	Trịnh Văn Đồng	2000 - 2004	Chủ tịch UBND
18	Nguyễn Văn Canh	2004 - 2010	Chủ tịch UBND
19	Lưu Văn Loan	Từ năm 2010	Chủ tịch UBND

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐẢNG VIÊN PHƯỜNG  
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG  
(Tính đến tháng 12/2017)**

<i>Stt</i>	<i>Huy hiệu Đảng</i>	<i>Lượt đảng viên được nhận Huy hiệu Đảng</i>
1	Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng	7
2	Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng	13
3	Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng	28
4	Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng	53
5	Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng	40
6	Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng	88
7	Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng	118

**XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY  
QUÂN SỰ XÃ/PHƯỜNG**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Nguyễn Văn Hội	1954 - 1959
2	Nguyễn Văn Tông	1959 - 1961
3	Trương Văn Châu	1961 - 1963
4	Trần Dâu	1963 - 1973
5	Dương Bá Định	1973 - 1975
6	Nguyễn Văn Lệ	1975 - 1976
7	Đặng Văn Đức	1976 - 1992
8	Trịnh Văn Đồng	1992 - 1994
9	Dương Đình Nhung	1994 - 1999
10	Lưu Văn Tính	1999 - 2011
11	Lưu Đức Bình	Từ năm 2011

**TRƯỞNG CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Phạm Bá Am	1954 - 1956
2	Lưu Thị Dích	1956 - 1957
3	Lê Văn Đình	1957 - 1959
4	Lưu Trọng Thuế	1959 - 1963
5	Đình Văn Tôn	1963 - 1965
6	Nguyễn Văn Hội	1965 - 1967



7	Lưu Tuấn Nhã	1967 - 1969
8	Dương Bá Định	1969 - 1973
9	Trần Dâu	1973 - 1975
10	Nguyễn Văn Lệ	1975 - 1978
11	Đình Văn Thiềm	1978 - 1980
12	Dương Hồng Hải	1980 - 1985
13	Lưu Quốc Oanh	1985 - 1988
14	Lưu Xuân Mẫn	1988 - 1990
15	Lưu Quốc Oanh	1990 - 1992
16	Đặng Văn Đức	1992 - 1999
17	Lưu Xuân Lịch	1999 - 2003
18	Dương Đình Trác	2003 - 2012
19	Nguyễn Văn Hợp	2012 - 2014
20	Nguyễn Thanh Hải	Từ năm 2014

### **CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ/PHƯỜNG**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Nguyễn Văn Lũng	1959 - 1975
2	Lưu Trọng Thuế	1976 - 1978
3	Lê Văn Luật	1978 - 1982
4	Nguyễn Hữu Thiệu	1982 - 1985
5	Lê Hồng Nhân	1985 - 1993
6	Lưu Xuân Mẫn	1993 - 1998

7	Nguyễn Dung	1998 - 1999
8	Trịnh Đức Cầu	1999 - 2008
9	Trịnh Thị Thường	2008 - 2013
10	Trịnh Thị Ngân	Từ năm 2014

### **BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ/PHƯỜNG**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Dương Đình The	1953 - 1955
2	Vũ Văn Hiến	1956 - 1958
3	Lưu Văn Đệ	1959 - 1961
4	Lê Văn Na	1962 - 1964
5	Trịnh Quang Châu	1965 - 1968
6	Ngô Hồng Năm	1968 - 1970
7	Đào Thị Chín	1971 - 1975
8	Ngô Quang Đạo	1976 - 1979
9	Dương Hồng Hải	1980 - 1983
10	Lê Hồng Phong	1983 - 1988
11	Vũ Văn Thường	1988 - 1991
12	Trần Văn Biên	1991 - 1999
13	Lưu Văn Thắng	1999 - 2004
14	Nguyễn Ngọc Tú	2004 - 2011
15	Nguyễn Văn Cường	Từ năm 2011

## CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ/PHƯỜNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Lưu Thị Liêm	1948 - 1950
2	Nguyễn Thị Lạc	1951 - 1953
3	Trịnh Thị San	1953 - 1955
4	Trịnh Thị Vân	1956 - 1957
5	Dương Thị Chì (Dương Thị Kim Lan)	1958 - 1960
6	Nguyễn Thị Hựu	1961 - 1967
7	Dương Thị Chì (Dương Thị Kim Lan)	1968 - 1979
8	Lưu Thị Nhuận	1980 - 1981
9	Lưu Thị Thất	1982 - 1987
10	Đào Thị Tiến	1987 - 2008
11	Đào Thị Hoa	Từ năm 2009

## CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ/PHƯỜNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Đào Thị Chín	1979 - 1981
2	Lưu Xuân Mẫn	1982 - 1989
3	Trịnh Đức Ngự	1989 - 1994
4	Lưu Xuân Mẫn	1994 - 1996
5	Trịnh Thị Thường	1996 - 2001
6	Nguyễn Thị Thảo	2001 - 2007
7	Lưu Phú Thuần	Từ năm 2007

## CHỦ TỊCH HỘI CỤU CHIẾN BINH XÃ/PHƯỜNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Phan Thái Mỹ	1990 - 1995
2	Nguyễn Đình Chử	1995 - 1999
3	Nguyễn Hùng Mạnh	1999 - 5/1999
4	Lưu Trọng Liên	1999 - 2006
5	Nguyễn Mạnh Thắng	2006 - 2008
6	Ngô Chí Hường	2008 - 2012
7	Lưu Văn Tính	2012 - 2017
8	Đình Quang Bình	Từ năm 2017

## BÍ THƯ CÁC CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (Giai đoạn 1999 - 2019)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
<b>Xuân Miếu 1</b>		
1	Trịnh Xuân Hùng	1999 - 2000
2	Trịnh Văn Đoàn	2000 - 2005
3	Trịnh Xuân Hùng	2006 - 2010
4	Trịnh Minh Đức	2010 - 2017
5	Nguyễn Thị Phương	Từ năm 2017
<b>Xuân Miếu 2</b>		
1	Đặng Văn Thu	2005 - 2012
2	Nguyễn Khắc Tấn	Từ năm 2012

<b>Xuân Thành</b>		
1	Nguyễn Thái Sinh	1999 - 2002
2	Nguyễn Mạnh Thắng	2002 - 2006
3	Đỗ Trọng Lưu	2006 - 2008
4	Trịnh Quốc Toàn	Từ năm 2008
<b>Xuân Gáo</b>		
1	Đào Văn Liên	1999 - 10/1999
2	Lưu Văn Vững	11/1999 - 2000
3	Nguyễn Văn Thước	2000 - 2001
4	Lưu Văn Vững	2001 - 2002
5	Lưu Xuân Mẫn	2002 - 2008
6	Lưu Văn Vững	Từ năm 2008
<b>Nguyên Gon</b>		
1	Trịnh Thị Thường	1999 - 2000
2	Lưu Quý Phúc	2000 - 2005
3	Lưu Văn Thận	Từ năm 2005
<b>Ao Ngo</b>		
1	Lưu Tuấn Mừ	1999 - 2003
2	Lưu Xuân Vân	2003 - 2006
3	Lưu Đức Thuận	2006 - 2010
4	Dương Thị Viêt	2010 - 2012
5	Lưu Đức Thuận	Từ năm 2012

<b>Nguyên Bấy</b>		
1	Lưu Thị Nhuận	1999 - 2000
2	Nguyễn Mạnh Thăng	2000 - 2001
3	Nguyễn Xuân Ngữ	2001 - 2003
4	Trần Thị Loan	2003 - 2005
5	Lưu Văn Hưởng	2005 - 2007
6	Lưu Thị Hà	2007 - 2009
7	Trần Thị Ngọc	Từ năm 2009
<b>Nguyên Quán</b>		
1	Lê Xuân Quý	1999 - 2000
2	Đỗ Bá Tuất	2000 - 2002
3	Phạm Văn Khương	2002 - 2004
4	Lê Xuân Quý	2004 - 2005
5	Dương Ngọc Bình	2005 - 2010
6	Nguyễn Xuân Hòa	Từ năm 2010
<b>Phố Mới</b>		
1	Nguyễn Văn Canh	1999 - 2000
2	Nguyễn Quốc Hồng	2000 - 2008
3	Đặng Trần Phú	Từ năm 2008
<b>Nguyên Giả</b>		
1	Lưu Văn Đám	1999 - 2000
2	Trần Xuân Trường	2000 - 2002
3	Nguyễn Thế Sỹ	2002 - 2003

4	Trần Xuân Trường	2003 - 2004
5	Lưu Xuân Đám	2004 - 2005
6	Lưu Trọng Thuởng	2005 - 2008
7	Trịnh Xuân Bạ	2008 - 2010
8	Trần Xuân Trường	Từ năm 2010
<b>Khuynh Thạch</b>		
1	Trịnh Văn Huấn	1999 - 2004
2	Trịnh Văn Luyện	2004 - 2017
3	Lưu Văn Tính	Từ năm 2017
<b>Cơ Quan</b>		
1	Nguyễn Văn Phẩm	2006 - 2008
2	Phạm Tuấn Minh	2008 - 2012
3	Lưu Phú Thuần	2012 - 2015
4	Lưu Văn Thắng	2015 - 2017
5	Trịnh Thị Ngân	Từ năm 2017
<b>Quân Sự</b>		
1	Nguyễn Văn Canh	Từ năm 2011
<b>Công An</b>		
1	Dương Đình Trác	2003 - 2013
2	Nguyễn Văn Hợp	2013 - 2015
3	Nguyễn Thanh Hải	Từ năm 2015
<b>Trường THCS Thắng Lợi</b>		
1	Nguyễn Văn Vinh	1999 - 2005
2	Trần Đức Vượng	Từ năm 2005

<b>Trường Tiểu Học Cải Đan</b>		
1	Nguyễn Thị Phương	2002 - 2014
2	Phạm Thị Hạnh	Từ năm 2015
<b>Trường Mầm Non số 2</b>		
1	Nguyễn Thị Ngọc Lan	1999 - 2017
2	Ngô thị Minh Hồng	Từ năm 2017



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên (1930 - 1954)*, Thái Nguyên, 1995.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

5. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, 2015.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017.

7. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

8. Đinh Xuân Lâm (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập II*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.

9. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

10. Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999.

11. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

12. *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 17)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

13. *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 21)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

14. *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 26)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

15. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.

16. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, 1999.

17. Các tài liệu thành văn, báo cáo lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Phổ Yên; Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân phường Cải Đan, phường Phố Cò.

18. Các số liệu thống kê của thành phố Sông Công từ năm 1985 đến năm 2017, lưu tại phòng Thống kê thành phố Sông Công.

# MỤC LỤC

<b>Lời giới thiệu</b> .....	5
<b>Mở đầu: Quê hương, con người và truyền thống</b>	9
I. Quê hương.....	9
II. Con người và truyền thống.....	14
<b>Chương I: Chi bộ Đảng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (giai đoạn 1947 - 1954)</b>	37
I. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1947 - 1950).....	37
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1951 - 1954).....	50
<b>Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Thắng Lợi trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)</b>	59
I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965).....	59
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ bằng không quân, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam (1965 - 1975).....	90
<b>Chương III: Đảng bộ xã Cải Đan trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1999)</b>	113

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980).....	113
II. Lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986).....	124
III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990).....	136
IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân (1991 - 1999).....	152
<b>Chương IV: Đảng bộ phường Cải Đan trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (giai đoạn 1999 - 2017).....</b>	<b>171</b>
I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1999 - 2005).....	171
II. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (2005 - 2010).....	190
III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường xây dựng Đảng và đẩy mạnh xây dựng đô thị theo hướng hiện đại (2010 - 2017).....	205
<b>Kết luận.....</b>	<b>235</b>
<b>Phụ lục.....</b>	<b>245</b>
<b>Tài liệu tham khảo.....</b>	<b>265</b>

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CẢI ĐÀN**  
**(1947 - 2017)**

\*\*\*\*\*

*Chỉ đạo nội dung*

**Ban Thường vụ Thành ủy Sông Công**

*Chịu trách nhiệm nội dung thông tin*

**Đồng chí Nguyễn Văn Canh - Bí thư Đảng ủy  
phường Cải Đan (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

*Ban Chỉ đạo biên soạn*

<i>Đ/c Nguyễn Văn Canh</i>	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
<i>Đ/c Nguyễn Văn Phẩm</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó ban
<i>Đ/c Lưu Văn Loan</i>	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND	Ủy viên
<i>Đ/c Lưu Văn Thắng</i>	Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
<i>Đ/c Trịnh Thị Ngân</i>	Ủy viên BTV, Chủ tịch UB MTTQ	Ủy viên

*Ban Sưu tầm tư liệu*

<i>Đ/c Nguyễn Văn Phẩm</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Trưởng ban
<i>Đ/c Lưu Văn Loan</i>	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND	Phó ban
<i>Đ/c Lưu Văn Thắng</i>	Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND	Phó ban
<i>Đ/c Trịnh Thị Ngân</i>	Ủy viên BTV, Chủ tịch UB MTTQ	Ủy viên
<i>Đ/c Nguyễn Ngọc Tú</i>	ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND	Ủy viên
<i>Đ/c Trịnh Thị Hằng</i>	ĐUV, cán bộ VH-XH	Ủy viên
<i>Đ/c Lưu Phú Thuần</i>	ĐUV, Chủ tịch Hội Nông dân	Ủy viên

<b><i>Đ/c Đào Thị Hoa</i></b>	ĐUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ	Ủy viên
<b><i>Đ/c Nguyễn Văn Cường</i></b>	ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên
<b><i>Đ/c Lưu Đức Bình</i></b>	ĐUV, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự	Ủy viên
<b><i>Đ/c Đinh Quang Bình</i></b>	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Ủy viên
<b><i>Đ/c Trịnh Thị Lê</i></b>	Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ, VP Đảng ủy	Ủy viên
<b><i>Đ/c Trịnh Thị Bích</i></b>	Cán bộ TBXH	Ủy viên

### *Tổ Biên soạn*

<b><i>Lê Văn Quỳnh</i></b>	Tổ trưởng
<b><i>Nguyễn Thị Thuấn</i></b>	Tổ phó
<b><i>Nguyễn Thị Diễm Hương</i></b>	Thành viên
<b><i>Đinh Thị Thèn</i></b>	Thành viên
<b><i>Bùi Văn Đạt</i></b>	Thành viên



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CÁI ĐẠN**  
**(1947 - 2017)**

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại: 02438515380; Fax: 02438515381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

**Chi nhánh phía Nam**

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38390970; Fax: 028.39257205

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Giám đốc - Tổng biên tập **Võ Thị Kim Thanh**

*Biên tập:* **Đặng Thị Mai Anh**

*Trình bày, bìa:* **Nguyễn Hữu Chính**

*Sửa bản in:* **Phạm Thị Hằng**

*Liên kết xuất bản*



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT**

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội \*ĐT: 024.62974455

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

\*Email: vhwmedia@gmail.com

---

*In 300 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt*

*Địa chỉ: Số 4, ngách 41/9, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội*  
*Số xác nhận ĐKXB: 1556-2019/CXBIPH/05-80/LĐ. Số Quyết định: 562/QĐ-NXBLĐ*  
*ngày 14 tháng 5 năm 2019. Mã ISBN: 978-604-9831-73-7*

*In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.*